

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN
CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN
CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ
KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI
TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI DẮT VÀ VẬN TẢI
CẢNG HẢI PHÒNG



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201040588 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/03/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày
22/04/2023)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 6.7./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban
Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04 tháng 04 năm 2025.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày .../.../2025 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN LẠI DẮT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG (TUG)

Trụ sở chính: Số 4 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP Hải
Phòng

Điện thoại: 0225.3569527

Fax: 0225.3569527

Website: www.tugtranco.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính: 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường
Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Đà Nẵng: Số 100 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu,
TP. Đà Nẵng.

Điện thoại: 19006446

Fax: 024 3773 9058

Website: <https://www.fpts.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Ông Hoàng Đình Quang – Giám đốc - Điện thoại: 0225.3569527

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201040588 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/03/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 22/04/2023)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	:	2.700.000 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	:	27.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Địa chỉ: Tầng 5, tòa B2, Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (+84-24) 5678 3999

Fax: (+84-24) 5678 3999

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính: 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Đà Nẵng: Số 100 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Điện thoại: 19006446

Fax: (024) 3773 9058

Website: <https://www.fpts.com.vn/>

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. Tổ chức phát hành	7
2. Tổ chức tư vấn	7
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1. Rủi ro về kinh tế.....	8
2. Rủi ro về luật pháp	12
3. Rủi ro đặc thù	12
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	13
5. Rủi ro pha loãng	13
6. Rủi ro quản trị công ty.....	15
7. Rủi ro khác	15
III. CÁC KHÁI NIỆM	16
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	18
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	18
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	19
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành	20
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý	20
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	26
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ.....	26
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác:.....	27
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	27
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	28
10. Hoạt động kinh doanh	28
11. Chính sách đối với người lao động.....	56
12. Chính sách cổ tức	58
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	58
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành:.....	58
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	59
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	59

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	60
1. Kết quả hoạt động kinh doanh	60
2. Tình hình tài chính	61
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành:	69
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	69
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	72
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	72
2. Thông tin về cổ đông lớn	73
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	112
1. Loại cổ phiếu	112
2. Mệnh giá cổ phiếu	112
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	112
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	112
5. Giá chào bán dự kiến	112
6. Phương pháp tính giá	112
7. Phương thức phân phối	112
8. Đăng ký mua cổ phiếu	113
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	114
10. Phương thức thực hiện quyền	115
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	115
12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	115
13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	115
14. Hủy bỏ đợt chào bán	116
15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	116
16. Các loại thuế có liên quan	116
17. Thông tin về các cam kết	117
18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	118
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	119
1. Mục đích chào bán	119
2. Phương án khả thi	119
3. Thông tin về tình hình triển khai dự án	122
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	129
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	130

XII. PHỤ LỤC 131

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Danh sách công ty mẹ trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và tính đến thời điểm hiện tại	26
Bảng 2. Cơ cấu Cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2024	27
Bảng 3. Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ.....	30
Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm dịch vụ	31
Bảng 5. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2023	32
Bảng 6. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2024	33
Bảng 7. Chi tiết giá trị tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2023	33
Bảng 8. Chi tiết giá trị tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2024	34
Bảng 9. Cơ cấu doanh thu theo thị trường hoạt động.....	35
Bảng 10. Cơ cấu lợi nhuận theo thị trường hoạt động.....	35
Bảng 11. Tiến độ giải ngân vốn.....	39
Bảng 12. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh chính năm 2024	40
Bảng 13. Các hợp đồng lớn trong giai đoạn 2023 – 2024	41
Bảng 14. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong giai đoạn 2023 – 2024.....	46
Bảng 15. Kế hoạch kinh doanh năm 2025.....	55
Bảng 16. Cơ cấu lao động năm 2023 và năm 2024	57
Bảng 17. Tỷ lệ chi trả cổ tức 2 năm gần nhất của Công ty.....	58
Bảng 18. Kết quả hoạt động kinh doanh	60
Bảng 19. Vốn điều lệ	62
Bảng 20. Vốn kinh doanh	62
Bảng 21. Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty	62
Bảng 22. Mức lương bình quân	64
Bảng 23. Tình hình công nợ	64
Bảng 24. Các khoản phải thu.....	64
Bảng 25. Thông tin về tình hình công nợ	65
Bảng 26. Các khoản nợ phải trả	66
Bảng 27. Các khoản phải nộp theo luật định.....	67
Bảng 28. Trích lập các quỹ theo luật định.....	67
Bảng 29. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	68
Bảng 30. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	69
Bảng 31. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm hiện tại	73
Bảng 32. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	73
Bảng 33. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn/nhóm cổ đông lớn tại thời điểm hiện tại và tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	73
Bảng 34. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn tại thời điểm hiện tại.....	76
Bảng 35. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	78

Bảng 36. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10%	79
Bảng 37. Danh sách Hội đồng quản trị.....	81
Bảng 38. Danh sách Ban Kiểm soát	102
Bảng 39. Danh sách Ban Giám đốc	110
Bảng 40. Kế toán trưởng	110
Bảng 41. Lịch trình dự kiến phân phối Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng tăng vốn điều lệ năm 2024	114

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1. Tăng trưởng GDP qua các năm	9
Hình 2. Tỷ lệ lạm phát qua các năm	11

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN LAI ĐẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG (TUG)

Ông: Nguyễn Văn Dũng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Hoàng Đình Quang

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Đỗ Ngọc Thắng

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Đại diện Tổ chức tư vấn: **Bà Nguyễn Thu Hiền**

Chức vụ: Phó Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Quyết định Ủy quyền số 176-2024/QĐ/FPTS-FHR ngày 31/12/2024 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 103/2024/FPTS/FCF-HN/TUG giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng được ký kết ngày 10/05/2024. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng cung cấp.

Phần này được cố ý để trống.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

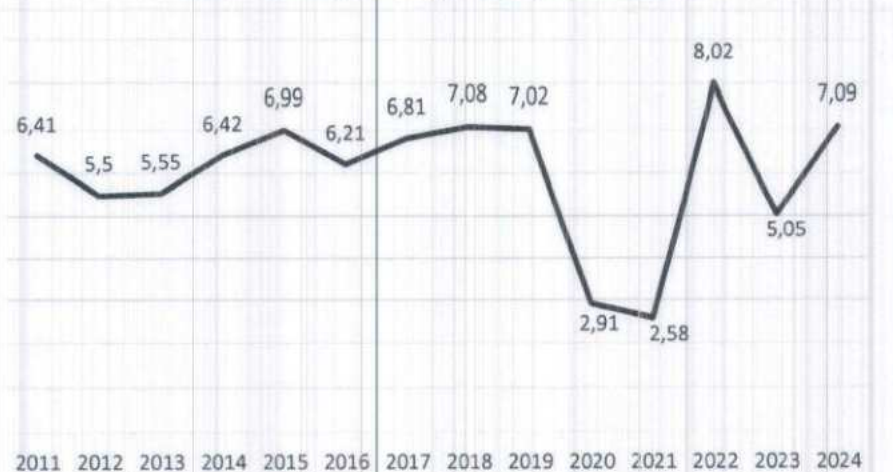
Trong giai đoạn 2023-2024, nền kinh tế Việt Nam đã cho thấy dấu hiệu phục hồi và phát triển mạnh mẽ. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 tăng 5,05% so với năm 2022, chỉ nhỉnh hơn tốc độ tăng trưởng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2024, cho thấy nền kinh tế vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức. Về cơ cấu tăng trưởng kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; và khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%. Về cơ cấu kinh tế năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 11,96% tỷ trọng; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,12%; khu vực dịch vụ chiếm 42,54%; và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,38% (cơ cấu tương ứng của năm 2022 lần lượt là 11,96%; 38,17%; 41,32%; và 8,55%).

Trong năm 2023, sử dụng GDP đã chứng kiến một số thay đổi quan trọng. Tiêu dùng cuối cùng tăng 3,52% so với năm 2022, đóng góp 41,04% vào tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế. Tích lũy tài sản tăng 4,09%, đóng góp 26,64%. Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 2,54%, trong khi nhập khẩu giảm 4,33%, dẫn đến chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 32,32%.

Quy mô GDP năm 2023 đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương khoảng 430 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 101,9 triệu đồng/người, tương đương 4.284,5 USD, tăng 160 USD so với năm 2022. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 199,3 triệu đồng/lao động (tương đương 8.380 USD/lao động), tăng 274 USD so với năm 2022. Theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 3,65%, nhờ vào sự cải thiện trong trình độ của người lao động, với tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2023 ước đạt 27%, tăng 0,6 điểm phần trăm so với năm 2022.

Phần này được cố ý để trống

Hình 1. Tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

GDP năm 2024 có tốc độ tăng trưởng đạt 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024, mức tăng trưởng này không chỉ vượt mục tiêu đề ra mà còn thể hiện sự đa dạng và cân bằng trong cơ cấu kinh tế. Đáng chú ý, ngành công nghiệp và xây dựng ghi nhận mức tăng trưởng 8,24%, đóng góp 45,17% vào tăng trưởng chung, phản ánh sức hút của đầu tư cơ sở hạ tầng và các dự án quy mô lớn. Ngành dịch vụ, với mức tăng 7,38% và chiếm 49,46% tổng tăng trưởng, cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của lĩnh vực này trong việc tạo ra giá trị gia tăng và thúc đẩy tiêu dùng nội địa.

Bên cạnh đó, mặc dù ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chỉ tăng 3,27%, nhưng sự ổn định của nó vẫn giúp duy trì cân bằng kinh tế, đặc biệt là ở các vùng nông thôn. Ngoài ra, hoạt động thương mại quốc tế cũng có những bước tiến đáng kể với xuất khẩu tăng 15,45% và nhập khẩu tăng 16,10%, tạo nên thặng dư thương mại ấn tượng là 24,77 tỷ USD. Sự ổn định trong tăng trưởng theo quý từ 5,98% ở quý I đến 7,55% ở quý IV càng khẳng định đà phục hồi bền vững của nền kinh tế. Những thành tựu này là kết quả của các chính sách hỗ trợ đầu tư, kích thích tiêu dùng và cải cách kinh tế, giúp Việt Nam tự tin đối mặt với những thách thức của môi trường kinh tế toàn cầu hiện nay.

Về sử dụng GDP năm 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,57% so với năm 2023; tích lũy tài sản tăng 7,20%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,45%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,10%.

Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2024.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tại Việt Nam, nên kết quả kinh doanh và sự tăng trưởng của công ty phụ thuộc lớn vào sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang đối mặt với nguy cơ suy thoái, bất ổn và biến động khó lường, nền kinh tế Việt Nam với độ mở lớn chịu nhiều tác động đa chiều. Sự biến động lớn của tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng đến các khoản nợ của công ty. Bên cạnh đó, nếu tăng trưởng kinh tế chậm lại làm giảm khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu, hoạt động vận chuyển bằng đường biển cũng sẽ bị ảnh hưởng, từ đó tác động xấu đến doanh thu của công ty. Do vậy,

công ty không thể tránh khỏi những tác động tiêu cực từ nền kinh tế vĩ mô, có thể dẫn đến suy giảm hoạt động kinh doanh.

1.2. Tỷ lệ lạm phát

Trong năm 2023, thị trường hàng hóa toàn cầu đã trải qua nhiều biến động do tác động từ các yếu tố kinh tế, chính trị và xã hội. Cuộc xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine tiếp diễn, cùng với sự gia tăng bất ổn tại Trung Đông. Nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, dẫn đến tổng cầu suy yếu và tăng trưởng kinh tế chậm lại, trong khi thị trường tài chính, tiền tệ và bất động sản tại một số nước tiềm ẩn nhiều rủi ro. Thời tiết cực đoan, hạn hán kéo dài và thiên tai tại nhiều nơi đã làm mất cân đối sản xuất và tiêu dùng lương thực. Mặc dù lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm dần sau khi các nước tăng lãi suất và giá năng lượng giảm, tình hình vẫn còn phức tạp.

CPI bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với năm trước, trong đó: giá nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 6,58%; giáo dục tăng 7,44%; lương thực tăng 6,85%; thực phẩm tăng 2,33%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 4,65%; điện sinh hoạt tăng 4,86%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 1,23%. Một số yếu tố kiềm chế tốc độ tăng CPI năm 2023 bao gồm giá xăng dầu trong nước giảm 11,02% theo xu hướng thế giới.

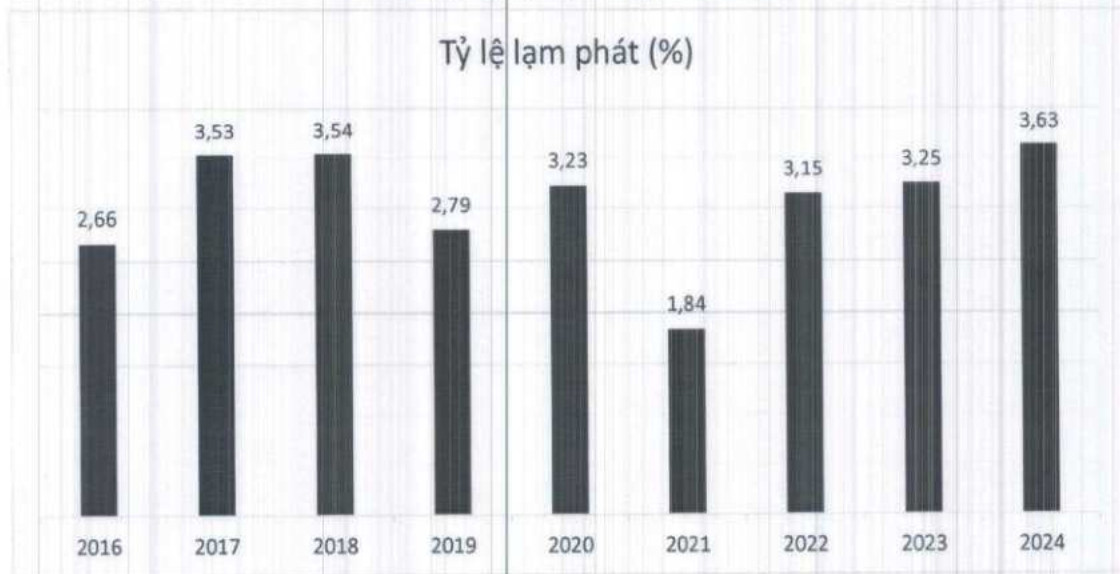
Với nền kinh tế mở, những thay đổi trên thế giới ảnh hưởng nhanh chóng đến kinh tế Việt Nam. Nhiều giải pháp đã được đưa ra để đảm bảo nguồn cung và ổn định giá cả trong nước, đặc biệt là xăng dầu và các mặt hàng chiến lược bị ảnh hưởng bởi sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu và xung đột địa chính trị. Giá cả của các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, thịt lợn, xăng dầu và gas được theo dõi chặt chẽ để có các biện pháp điều hành phù hợp và chuẩn bị nguồn hàng vào dịp cuối năm nhằm hạn chế tăng giá. Giá các mặt hàng và dịch vụ do Nhà nước quản lý như điện, dịch vụ y tế và giáo dục cũng được điều chỉnh hợp lý để hỗ trợ kiểm soát lạm phát. Do đó, năm 2023, Việt Nam đã thành công trong việc kiểm soát lạm phát.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam trong năm 2024 tăng 3,63% YoY, là mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây nhưng vẫn nằm trong mức mục tiêu 4,0% của Chính phủ. Trong đó, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng giá là nguyên nhân chính (+4,03% YoY và tác động làm CPI tăng 1,35 đpt) do giá gạo trong nước tăng theo giá xuất khẩu và ảnh hưởng của bão lũ. Loại trừ các nhóm lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và các mặt hàng do nhà nước quản lý, lạm phát cơ bản bình quân năm 2024 tăng 2,71% YoY thấp hơn nhiều mức tăng CPI bình quân chung.

Trong năm 2025, Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4,5%. Các tổ chức quốc tế cũng kỳ vọng Việt Nam có thể đạt được mục tiêu này với CPI 2025 được IMF và WB dự báo sẽ xuống mức 3,5% và 4,0%.

Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với rủi ro lạm phát cao khi giá nguyên vật liệu đầu vào trên thế giới duy trì ở mức cao. Việt Nam, một nước nhập khẩu nhiều nguyên liệu phục vụ sản xuất, sẽ phải chịu áp lực về chi phí và giá thành, đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên. Bên cạnh đó, sự tăng giá của đồng đô la Mỹ cũng làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên liệu, gây áp lực lên giá hàng hóa trong nước. Chi phí xăng dầu, một chi phí vận hành chính của doanh nghiệp, phụ thuộc vào biến động giá trên thị trường. Do đó, rủi ro lạm phát là một yếu tố khách quan gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Hình 2. Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

1.3. Tỷ lệ lãi suất

Lãi suất có ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Mức lãi suất cao không chỉ làm giảm nhu cầu vay vốn cho các dự án đầu tư và sản xuất kinh doanh, mà còn tăng chi phí tài chính và tạo ra rủi ro đòn bẩy cho doanh nghiệp.

Những diễn biến tăng trưởng kinh tế; lãi suất; thay đổi nhu cầu đầu tư vào sản xuất kinh doanh; cơ hội đầu tư, xuất nhập khẩu... là những nhân tố ảnh hưởng tích cực đến sự gia tăng nhu cầu tín dụng của nhóm khách hàng doanh nghiệp.

Trong các cuộc họp, chỉ thị triển khai nhiệm vụ ngân hàng năm 2024, Ngân hàng Nhà nước phát đi tín hiệu duy trì chính sách thúc đẩy tăng trưởng vào năm 2024 và tạo môi trường hỗ trợ (cụ thể là lãi suất thấp) để các ngân hàng và các chủ nợ khác giải quyết các khoản nợ có vấn đề. Một số yếu tố thuận lợi hỗ trợ lập trường chính sách của Ngân hàng Nhà nước như: (1) lạm phát vẫn thấp hơn mức trần mục tiêu của Chính phủ là “khoảng 4,5%”, giá cả hàng hóa nhìn chung không ảnh hưởng đến lạm phát do chi phí đẩy; (2) chu kỳ thắt chặt của Fed đã đạt đỉnh. Việc giảm lãi suất USD vào năm 2024 có thể giúp thu hẹp chênh lệch âm giữa lãi suất VND và USD, đồng thời giảm bớt áp lực trượt giá của VND so với USD.

Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân tăng khả năng tiếp cận vốn, góp phần phục hồi sản xuất kinh doanh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Tính đến ngày 31/12/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thực hiện các biện pháp điều hành lãi suất nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế. Cụ thể, lãi suất tái cấp vốn được duy trì ở mức 4,5%/năm, lãi suất tái chiết khấu ở mức 3%/năm, và lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ đối với tổ chức tín dụng ở mức 5%/năm.

Tín dụng năm 2024 tăng trưởng 13,82% so với cuối năm 2023, cho thấy sự hỗ trợ tích cực từ chính sách lãi suất của Ngân hàng Nhà nước đối với nền kinh tế.

Tính đến ngày 31/12/2024, xu hướng giảm lãi suất huy động và lãi suất cho vay trong nước vẫn tiếp tục, giúp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn vay với chi phí thấp. Chính sách tỷ giá được điều hành một cách chủ động và linh hoạt, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Cụ thể, huy động vốn của các tổ chức tín dụng đã đạt mức tăng trưởng 6,12%, trong khi cùng kỳ năm trước là 4,79%. Đồng thời, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 13,71% (so với 8,53% cùng kỳ năm 2024), cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ trong hoạt động tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp và nền kinh tế. Ngoài ra, thị trường chứng khoán tiếp tục tăng trưởng theo đà phục hồi của nền kinh tế, và hoạt động kinh doanh bảo hiểm duy trì sự ổn định, phản ánh sự phát triển ổn định của các lĩnh vực tài chính khác trong nền kinh tế. Tổng thể, các chính sách tiền tệ và tài chính đã tạo ra một môi trường thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế và ổn định vĩ mô trong năm 2024. Ngân hàng Nhà nước cũng liên tục yêu cầu các tổ chức tín dụng cải tiến sản phẩm cho vay, tiết giảm chi phí để có dư địa giảm lãi suất cho vay mới.

Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế, tiền tệ thế giới còn nhiều thách thức, điều hành chính sách tiền tệ thời gian tới sẽ khó khăn trong việc vừa phải ổn định kinh tế vĩ mô, vừa hỗ trợ phục hồi kinh tế. Do đó, đối mặt với rủi ro tăng lãi suất, Công ty sẽ bị ảnh hưởng tới lợi nhuận do chi phí tài chính tăng lên. Đồng thời, khi lãi suất biến động cũng khiến cho Công ty khó huy động vốn để thực hiện các mục tiêu đầu tư, xây dựng và mua sắm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro pháp luật là sự thay đổi trong luật pháp hay các quy định mới mà chính phủ đưa ra sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình trạng một hay một số hoạt động kinh doanh, ngành hay một thị trường.

Việc thay đổi luật hay các quy định do chính phủ hoặc cơ quan quản lý đưa ra có thể làm tăng chi phí vận hành của các công ty, giảm sức hấp dẫn của khoản đầu tư hoặc thay đổi một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến điều chỉnh các hoạt động của công ty và những chiến lược phát triển trong ngành. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật hàng hải, các Nghị định do chính phủ ban hành ban hành cùng các văn bản liên quan khác. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật các quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn đang hoàn thiện do đó mà rủi ro luật pháp trong thực tiễn vẫn có thể xảy ra. Để giảm bớt sự tác động tiêu cực đến hoạt động của Công ty, Công ty phải liên tục cập nhật những thay đổi trong môi trường pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch hoạt động kinh doanh phù hợp. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt những thay đổi và áp dụng những quy định hiện hành để đưa ra định hướng phát triển phù hợp sẽ giúp cho Công ty hạn chế được rủi ro này.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro từ cạnh tranh

Thị trường lai đất hỗ trợ tại khu vực luôn cạnh tranh quyết liệt và ngày càng diễn biến khó lường; thị phần tại các khu vực ngoài Cảng Hải Phòng đang thực hiện, rất khó để giữ vững, dễ bị chia sẻ. Một số Cảng mới đưa vào hoạt động tại khu vực, Công ty rất khó tiếp cận do khó cạnh tranh về giá so với các đơn vị tư nhân. Để thích ứng với tình hình, đáp ứng với xu hướng phát triển của thị trường, đảm bảo được chất lượng dịch vụ, nâng cao cạnh tranh, Công ty luôn tiết giảm chi phí, bố trí tăng công suất tàu lai so với quy định để nâng cao chất

lượng dịch vụ, áp dụng chính sách thương mại để tăng tính cạnh tranh. Tuy nhiên, đội tàu lai dắt của Công ty có tuổi đời cao, chủ yếu là tàu có chân vịt cố định, tính năng quay trở và khả năng xử lý những tình huống bất ngờ phát sinh trong quá trình hỗ trợ tàu cập, rời cảng bị hạn chế. Công ty cần có chiến lược phát triển mạnh mẽ để có thể cạnh tranh hiệu quả với các đơn vị tàu lai trên địa bàn. Vì vậy, công ty cần có phương án cơ cấu lại đội tàu hiện có và đầu tư thêm tàu lai Azimuth để tăng khả năng mở rộng thị trường và tăng doanh thu cho Công ty.

4. Rủi ro về đợt chào bán

Đợt chào bán này sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phần Công ty đồng thời đợt phát hành không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được bán hết cho các cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp không bán hết số cổ phần dự định bán, Hội đồng quản trị (HĐQT) sẽ chủ động tìm kiếm nguồn vốn khác để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch hoạt động theo mục đích phát hành cổ phiếu.

Rủi ro của Dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 27 tỷ đồng sẽ được sử dụng để đầu tư vào Dự án đóng mới tàu lai Azimuth (chi tiết tại Mục VIII). Dự án đóng mới tàu lai Azimuth yêu cầu công ty phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về nguồn lực tài chính và năng lực triển khai để đảm bảo thực hiện thành công; Các rủi ro liên quan sử dụng tiền vào dự án có thể kể đến là việc thiếu hụt tài chính khiến dự án không hoàn thành; những rủi ro liên quan đến tăng giá các chi phí, lãi vay khiến suất đầu tư dự án bị đẩy lên dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp.

Tuy nhiên, với nhiều năm kinh nghiệm và uy tín trên thị trường. TUG đã đàm phán ký kết hợp đồng tổng thầu EPC cố định tổng mức phí các hạng mục chính của dự án để giảm thiểu khả năng gia tăng chi phí và đàm phán ký kết hợp đồng vay vốn với Ngân hàng để đảm bảo thu xếp tài chính đầy đủ. Thêm vào đó, với năng lực quản trị hiệu quả, ban lãnh đạo công ty tin tưởng sẽ sử dụng vốn phù hợp và hiệu quả tiền thu được từ đợt chào bán.

5. Rủi ro pha loãng

Khi chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần – EPS (Earning per share)
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần – BV (Book value)
- Pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
- Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

5.1. Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

EPS_{pha loãng}: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Q_{bq}: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

5.2. Rủi ro pha loãng BV

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã chào bán

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1 với giá 10.000 đồng/cổ phần thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2024 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Tổng số cổ phiếu đã chào bán cao hơn tốc độ tăng của nguồn vốn chủ sở hữu.

5.3 Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

5.4. Rủi ro pha loãng của giá cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán thêm cổ phiếu

Vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của cổ đông hiện hữu, giá tham chiếu cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh trong trường hợp, giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền lớn hơn giá chào bán đối với quyền mua cổ phiếu, theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (PR \times I)}{1 + I}$$

Trong đó:

P_{tc}: là giá tham chiếu điều chỉnh trong Ngày giao dịch Không hưởng quyền.

PR_{t-1}: là giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch Không hưởng quyền.

I: là tỷ lệ vốn tăng trong trường hợp thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu: được tính = 2.700.000 cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu/ 2.700.000 cổ phần đang lưu hành tại thời điểm chào bán (I = 1)

PR: Giá chào bán đối với quyền mua cổ phiếu (PR = 10.000 đồng/cổ phiếu)

6. Rủi ro quản trị công ty

Quản trị công ty tốt có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Quản trị công ty liên quan đến mối quan hệ giữa HĐQT, Ban Giám đốc, các cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan tạo nên định hướng và sự kiểm soát công ty. Tuy nhiên, những rủi ro xuất phát từ sự quản trị yếu kém là những rủi ro tiềm ẩn nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty, gây thiệt hại cho các cổ đông.

Đối với đợt phát hành này, Hội đồng quản trị Công ty đã đề xuất phương án tăng vốn khả thi và được đại hội đồng cổ đông thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của Cổ đông và tính khả thi của phương án đề ra đối với sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị. Trên thực tế, kết quả hoạt động kinh doanh trong những năm qua của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định. Điều đó có được một phần không nhỏ nhờ sự đồng lòng và thống nhất trong phương hướng chỉ đạo từ Ban điều hành Công ty. Vì vậy, rủi ro về quản trị công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và thời tiết của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Phần này được cố ý để trống

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
Công ty	Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng
BKS	Ban kiểm soát
CĐL	Cổ đông lớn
CMND/CCCD	Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân
CN	Chi nhánh
CP	Cổ phiếu, cổ phần
CTCP	Công ty cổ phần
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐH	Đại học
Điều lệ	Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng thông qua
GCNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
UPCOM	Sàn chứng khoán UPCOM
HDQT	Hội đồng Quản trị
LNST	Lợi nhuận sau thuế
Logo	Biểu tượng
PGĐ	Phó Giám đốc
QTKD	Quản trị Kinh doanh
SXKD	Sản xuất kinh doanh
GD	Giám đốc
Thuế GTGT	Thuế Giá trị gia tăng
Tổ chức phát hành, TUG	Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
TMCP	Thương mại cổ phần
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP	Thành phố
VSDC	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
TV BKS	Thành viên Ban kiểm soát
UBND	Ủy ban nhân dân
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
VĐL	Vốn điều lệ
VNĐ	Việt Nam đồng

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Phần này được cố ý để trống.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên công ty đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG
- Tên công ty bằng tiếng Anh: HAIPHONG PORT TUGBOAT AND TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt tiếng anh: HP TUGTRANCO
- Mã cổ phiếu: TUG
- Sàn đăng ký giao dịch: UPCOM
- Logo công ty:



- Địa chỉ trụ sở chính: Số 4 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: 0225.3569527 Fax: 0225.3569527
- Vốn điều lệ: 27.000.000.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0201040588 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/03/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 22/04/2023.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đình Quang – Giám đốc.
- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ bảo quản, giao nhận hàng hóa; Dịch vụ chuyển tải hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển (Trừ dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường hàng không và Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải, dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải và Dịch vụ	(5229)

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

	điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải và dịch vụ hoa tiêu hàng hải.)	
2	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng thuyền viên (trừ cung ứng lao động tạm thời cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	(7830)
3	Mã ngành chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động cứu hộ phương tiện vận tải thủy; Hoạt động lai dắt, đưa tàu cập bến; Trục vớt tàu, thuyền; Hoạt động cứu hộ, cứu nạn (Trừ dịch vụ hoa tiêu hàng hải)	(5222)
4	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.	(3900)
5	Bốc xếp hàng hóa. Chi tiết: Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không.	(5224)
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô - tô, xe container	(4933)
7	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	(5012)
8	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	(5022)
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	(5221)
10	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê tàu lai	(7730)

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Những cột mốc phát triển quan trọng	
Trước 03/2010	➤ Công ty CP Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng là Chi nhánh Xí nghiệp Xếp dỡ và Vận tải thủy thuộc Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng).
03/2010	➤ Công ty CP Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng chính thức được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hải Phòng – Xí nghiệp Xếp dỡ và Vận tải thủy). Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201040588 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01 tháng 03 năm 2010 với vốn điều lệ 27.000.000.000 đồng.

Những cột mốc phát triển quan trọng	
10/2010	➢ Công ty đã trở thành công ty đại chúng và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản thông báo về việc xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng
01/2017	➢ Công ty đã được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 16/2017/GDNCP-VSD
Tới nay	➢ Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201040588 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/04/2023 với vốn điều lệ 27.000.000.000 đồng

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

- Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc.

- Công ty có 1 công ty mẹ là Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Địa chỉ: Số 8A Trần Phú, Phường Gia Viên, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động mã số 0200236845 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 02/6/2008, cấp thay đổi lần 11 ngày 11/8/2023.

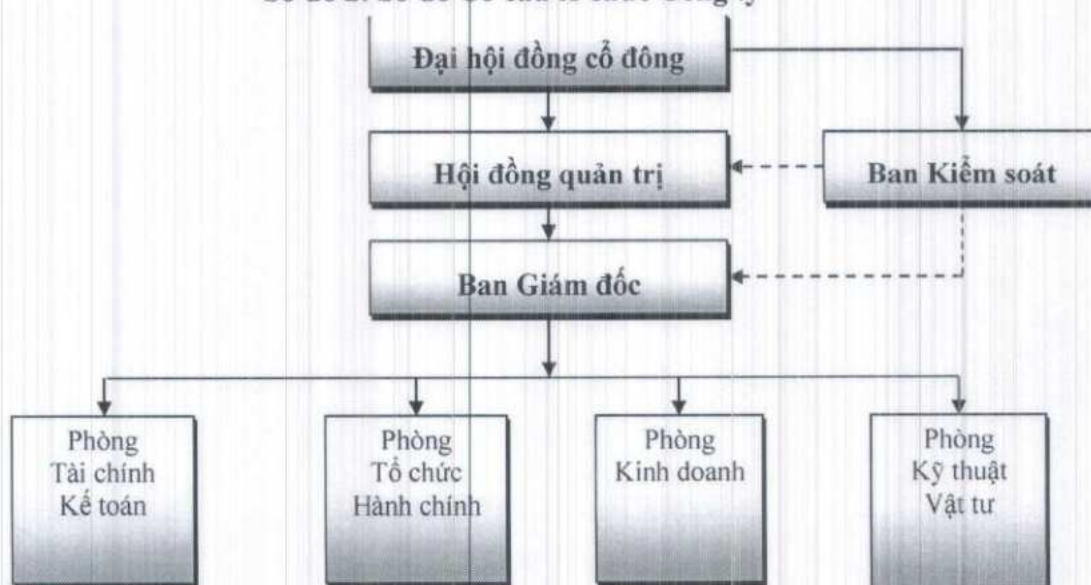
Số lượng cổ phần sở hữu: 1.620.000 cổ phần

Tỷ lệ biểu quyết: 60%

- Công ty không có công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý

Sơ đồ 2: Sơ đồ Cơ cấu tổ chức Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

➤ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và phải diễn ra trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng thời gian gia hạn không được quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Bên cạnh cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông cũng có thể tổ chức các cuộc họp bất thường. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty; Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

➤ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền, nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

➤ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ không quá 05 năm, có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là kế toán hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp.

➤ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty bao gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc.

Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

➤ **Chức năng nhiệm vụ phòng ban công ty**

- **Phòng Tài chính Kế toán**

❖ Chức năng:

- + Tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành việc tổ chức thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán và các lĩnh vực liên quan để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

❖ Nhiệm vụ:

- + Nghiên cứu và tổ chức thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán và các lĩnh vực liên quan để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Nghiên cứu, đề xuất các hình thức huy động vốn, các biện pháp quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- + Xây dựng kế hoạch hoạt động tài chính hàng tháng, quý, năm ...
- + Tổ chức thực hiện công tác thu, chi theo đúng quy định của Pháp luật và quy chế quản lý tài chính của Công ty.
- + Tham gia cùng các phòng chức năng về các lĩnh vực: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, quản lý tài sản, vật tư, lao động tiền lương, chế độ chính sách, xây dựng giá cước dịch vụ của Công ty.
- + Tổ chức thực hiện các nghĩa vụ tài chính của Công ty đối với Nhà nước.
- + Thực hiện công tác thống kê, kế toán, tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động từng tháng, quý, năm ... để báo cáo Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các cơ quan chức năng Nhà nước theo quy định.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao.

• **Phòng Tổ chức Hành chính**

❖ Chức năng:

Tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trên các lĩnh vực:

- + Công tác tổ chức, cán bộ;
- + Công tác quản lý và sử dụng lao động; tuyển dụng, tiền lương;
- + Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ CBCNV, giải quyết chế độ chính sách;
- + Công tác hành chính bảo vệ, văn thư lưu trữ, tự vệ, quản trị văn phòng, quản lý trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của phương tiện;
- + Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật;
- + Công tác an toàn lao động.

❖ Nhiệm vụ:

- + Xây dựng, tổ chức bộ máy hoạt động của cơ quan theo quy định của Nhà nước, phù hợp với tình hình phát triển chung của Công ty;
- + Nghiên cứu, đề xuất với Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty về công tác cán bộ, đồng thời thực hiện các thủ tục sau khi được Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty phê duyệt;
- + Thực hiện rà soát, cân đối lao động, sắp xếp, bố trí và điều động nhân sự phù hợp với chức năng nhiệm vụ và năng lực của cán bộ;
- + Xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương và quyết toán quỹ tiền lương thực hiện hàng năm; xây dựng và đề xuất các quy chế, quy định về chế độ tiền lương;
- + Trực tiếp liên hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước và các đơn vị có liên quan để giải quyết các thủ tục theo chức năng nhiệm vụ của phòng;
- + Xây dựng, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể, đề xuất Giám đốc Công ty những nội dung cần sửa đổi bổ sung hàng năm thông qua Hội nghị người lao động;
- + Thực hiện công tác thi đua khen thưởng tập thể và cá nhân theo quy định hiện hành
- + Thực hiện công tác hành chính, tổng hợp văn thư, lưu trữ, quản lý và sử dụng con dấu.
- + Điều hành và quản lý phương tiện đi lại phục vụ hoạt động của Công ty.
- + Theo dõi và quản lý các trang thiết bị cung cấp cho văn phòng và các trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của phương tiện; theo dõi tình hình sử dụng điện, nước của khu vực văn phòng và các phương tiện.
- + Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ.
- + Kết hợp với các phòng nghiệp vụ đề xuất phương án, lựa chọn điều động lực lượng xung kích và phương tiện để ứng cứu kịp thời trong ứng phó sự cố tràn dầu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn ...
- + Đề xuất trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, huấn luyện an toàn hàng năm, xây dựng các kế hoạch huấn luyện, kiểm tra an toàn vệ sinh, sức khỏe định kỳ ..
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao.

• **Phòng Kinh doanh**

❖ Chức năng:

- + Tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành công việc thuộc lĩnh vực: thị trường; tiếp thị, chăm sóc khách hàng; kinh doanh; khai thác điều hành sản xuất; logistics; ứng phó sự cố tràn dầu

❖ Nhiệm vụ:

- + Tổ chức thực hiện công tác tiếp thị, phát triển thị trường; đề xuất các biện pháp để chăm sóc khách hàng và triển khai phương án sản xuất kinh doanh;
- + Xây dựng và quản lý hợp đồng kinh tế về các dịch vụ của Công ty;
- + Tham mưu Giám đốc xây dựng và ban hành biểu cước tàu lai hỗ trợ theo quy định.
- + Tổ chức tính cước, lập chứng từ thu cước các hợp đồng dịch vụ của Công ty với khách hàng, chuyển Phòng Tài chính kế toán thu tiền;
- + Xây dựng, trình Giám đốc ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng;
- + Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện, điều hành, bố trí, khai thác các phương tiện an toàn, hợp lý, hiệu quả, phục vụ kịp thời sản xuất;
- + Quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu theo sự phân công của Giám đốc Công ty. Tham mưu Giám đốc Công ty về phương án ứng phó sự cố tràn dầu;
- + Phụ trách công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao.

• **Phòng Kỹ thuật Vật tư**

❖ **Chức năng:**

Tham mưu giúp việc Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty các mặt công tác sau:

- + Quản lý, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng, bảo quản, kiểm định, đăng kiểm, bảo hiểm các phương tiện, máy móc và giám sát thực hiện; xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư trong vận hành, bảo dưỡng sửa chữa phương tiện, máy móc.
- + Xây dựng kế hoạch lựa chọn đơn vị sửa chữa, cung cấp vật tư và nhiên liệu phục vụ cho quá trình sản xuất.
- + Công tác mua sắm vật tư, công tác sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện thiết bị của công ty.
- + Xây dựng kế hoạch lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho thuyền viên và bảo hiểm cho phương tiện sản xuất phù hợp với tình hình sản xuất của công ty.

❖ **Nhiệm vụ**

- + Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, đăng kiểm, quản lý hồ sơ kỹ thuật, bảo hiểm các phương tiện, thiết bị, theo dõi tình trạng kỹ thuật, đề xuất bổ sung, thay thế các thiết bị để phù hợp với yêu cầu của cơ quan quản lý, đáp ứng kịp thời sản xuất.

- + Thiết lập hợp đồng sửa chữa các phương tiện, máy móc, thiết bị khi phải đi thuê các đơn vị ngoài sửa chữa trình Giám đốc Công ty.
- + Kiểm tra hồ sơ, dự toán, giám sát chất lượng, tham gia nghiệm thu, quyết toán sửa chữa các phương tiện, thiết bị.
- + Xây dựng định mức tiêu thụ nhiên liệu, nguyên vật liệu trong vận hành, sửa chữa phương tiện, thiết bị, kiểm tra tình hình thực hiện để kịp thời bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.
- + Kiểm tra và chỉ đạo thực hiện các quy trình sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện, thiết bị.
- + Tổ chức mua sắm, cấp phát vật tư, phụ tùng, vật liệu, nhiên liệu cho các phương tiện theo đúng các quy định của công ty.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Công ty giao.

Phần này được có ý để trống.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Danh sách công ty mẹ

Bảng 1. Danh sách công ty mẹ trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và tính đến thời điểm hiện tại

STT	Tên công ty	Ngày thành lập	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ (VNĐ)	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ sở hữu của TCPH tại Công ty	Tỷ lệ biểu quyết của TCPH tại Công ty
1	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	02/6/2008	0200236845	3.269.600.000.000	Cảng biển	60%	60%

Nguồn: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

5.2. Danh sách Công ty con, công ty liên doanh, liên kết:
Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ

6.1. Thông tin về quá trình giảm vốn điều lệ

Không có.

6.2. Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng được chuyển đổi từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng - Xi nghiệp xếp dỡ và vận tải thủy theo quyết định số 874/QĐ - HĐQT ngày 24/11/2009 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam với vốn điều lệ là 27.000.000.000 VNĐ. Từ khi thành lập đến nay Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ, vẫn giữ nguyên mức vốn điều lệ là 27.000.000.000 VNĐ.

Phản này được có ý đề trình.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác:

Các khoản góp vốn, thoái vốn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổ chức phát hành: Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

❖ Thông tin cổ phần, cổ đông, cổ phiếu:

Tổng số cổ phần đã phát hành:	2.700.000 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành:	Phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần
Cổ phiếu quỹ:	0 cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành:	2.700.000 cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần
Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng:	2.700.000 cổ phần

Bảng 2. Cơ cấu Cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị cổ phần nắm giữ (đồng)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
I	Trong nước	152	2.541.200	25.412.000.000	94,12
1	Cá nhân	150	650.906	6.509.060.000	24,11
2	Tổ chức	2	1.890.294	18.902.940.000	70,01
II	Nước ngoài	2	158.800	1.588.000.000	5,88
1	Cá nhân	1	600	6.000.000	0,02
2	Tổ chức	1	158.200	1.582.000.000	5,86
III	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	-
IV	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	154	2.700.000	27.000.000.000	100

Nguồn: Dựa trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 31/12/2024 của TUG do VSDC cung cấp

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 49%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại: 5,88% (Theo danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 31/12/2024 của TUG do VSDC cung cấp).

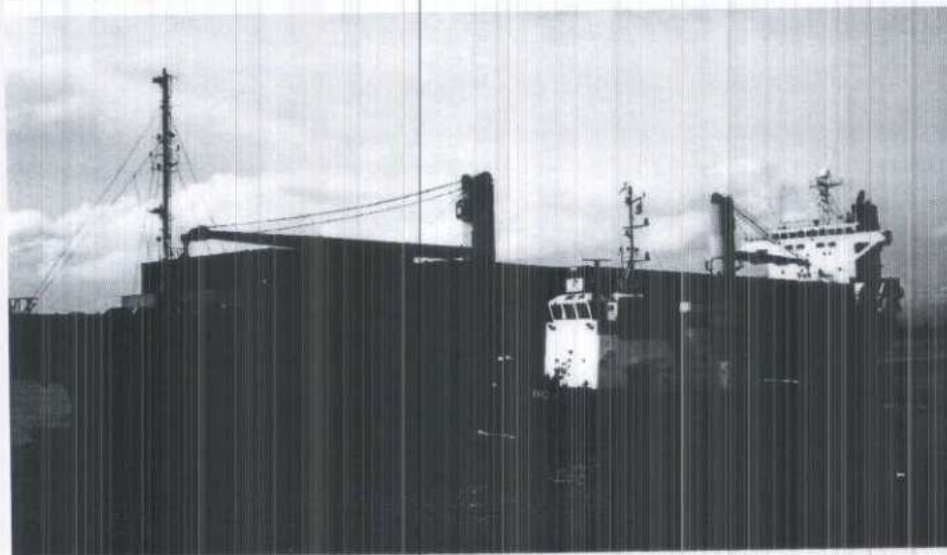
10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

❖ Lai dắt hỗ trợ:

Là đơn vị nắm vị thế số một trong việc đảm bảo lai dắt hỗ trợ cho các tàu biển ra vào Cảng Hải Phòng. Với số lượng 11 tàu lai có công suất từ 510 HP đến 4.600 HP; Các tàu lai của Công ty đa dạng về chủng loại và công suất; đáp ứng được yêu cầu của Nội quy Cảng biển Hải Phòng, đang phục vụ tất cả tàu biển từ khu vực thượng lưu (Cảng Việt Nhật/ Vật Cánh) ra đến cảng Lạch Huyện; ngoài ra, các tàu chủ lực (tàu Dã Tượng, HC36, HC34) tham gia lai kéo trên phạm vi toàn quốc, các tàu lai còn thực hiện lai kéo các phương tiện tuyến gần và phục vụ cho các Công ty đóng tàu; Với dự án đóng mới tàu lai Azimuth có công suất 5.000 HP đang được triển khai, dự kiến cuối năm 2025 đưa tàu Azimuth vào khai thác tại khu vực Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, thuộc khu bến Cảng Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng và các cảng tại khu vực Hải Phòng sẽ giúp tăng năng lực cạnh tranh và làm cơ sở cho Công ty thực hiện mục tiêu bứt phá vươn ra biển lớn.



❖ Dịch vụ logistics:

Hoạt động logistics bao gồm việc quản lý hiệu quả và tối ưu Giải pháp kết nối và cung cấp các dịch vụ: vận tải hàng hóa đường biển, đường thủy nội địa, đường bộ, hỗ trợ vận tải đường sắt, dịch vụ bốc xếp, giao nhận, bảo quản, kho bãi và chuyển tải hàng hóa, đại lý vận tải.

Trong những năm qua Công ty đã thực hiện thành công các hợp đồng vận chuyển trọn gói (bao gồm vận tải đa phương thức và bốc xếp, giao nhận) hàng thiết bị, kết cấu thép (đặc biệt là hàng siêu trường, siêu trọng) cho các nhà sản xuất trên địa bàn Hải Phòng và các tỉnh lân cận như: Công ty TNHH Công nghiệp nặng Bumhan Vina, Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng Amecc, Công ty cổ phần Công nghiệp nặng IBS, Công ty cổ phần OSR Việt Nam, Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu, Công ty TNHH MTV Cao su Z75, Công ty cổ phần Dịch vụ công nghiệp MIS Hải Dương,... đến các công trình dự án lớn trên toàn quốc như: Nhiệt điện Quảng Trạch 1 (Quảng Bình), Khu công nghiệp Dung Quất (Quảng Ngãi), Nhiệt điện Vân Phong 1 (Khánh Hòa), Dầu khí Vietsovpetro (Vũng Tàu), Xi-măng Hòn Chông INSEE (Kiên Giang), Cảng Mippec (MPC Port, Hải Phòng),... và tới các cảng biển tại khu vực Hải Phòng để xếp dỡ lên tàu biển xuất khẩu ra nước ngoài.

Bên cạnh đó Công ty đã phối hợp cùng Cảng Hải Phòng cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng container bằng sà lan cho các hãng tàu lớn như Maersk Line, Hyundai từ cảng HICT, CICT về Cảng Hải Phòng (chi nhánh Cảng Tân Vũ, Chùa Vẽ) và ngược lại.



❖ **Dịch vụ Ứng phó sự cố tràn dầu:**

Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu Cảng Hải Phòng được thành lập theo Quyết định số 147/QĐ-TCTL ngày 06/01/2015 của Giám đốc Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng, dựa trên Công văn số 1007/CV-CHP ngày 25/03/2015 của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng. Trung tâm có nhiệm vụ đầu tư trang thiết bị, nhân lực và hồ sơ pháp lý để thực hiện việc ứng trực và ứng phó sự cố tràn dầu cho các đơn vị thuộc Cảng Hải Phòng.

Trung tâm trực thuộc Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng, với trụ sở chính tại số 4 Lý Tự Trọng, Hồng Bàng, Hải Phòng và 03 trạm ứng trực, ứng phó đặt tại: Cảng Hoàng Diệu, Cảng Chùa Vẽ và Cảng Tân Vũ.

Trung tâm đảm nhận nhiệm vụ ứng trực và ứng phó sự cố tràn dầu cho hệ thống các cảng, bến và khu chuyển tải của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng. Đồng thời, Trung tâm cũng cung cấp dịch vụ ứng trực và ứng phó sự cố tràn dầu cho các cơ sở khác có nhu cầu trên địa bàn thành phố Hải Phòng.



10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của TUG diễn ra đều đặn và liên tục quanh năm và không có tính thời vụ cố định.

10.1.3. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo nhóm dịch vụ

10.1.3.1. Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ

Bảng 3. Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ

Đơn vị: đồng

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ hỗ trợ lai dất	71.833.817.598	75,93	75.183.824.873	75,27
Dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu	1.486.607.578	1,57	1.216.788.890	1,22
Dịch vụ Logistics	21.010.120.829	22,21	23.097.611.289	23,13
Dịch vụ khác	269.500.000	0,29	381.000.000	0,38
Tổng cộng	94.600.046.005	100	99.879.225.052	100

Nguồn: Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Cơ cấu kinh doanh của doanh nghiệp chủ yếu tập trung vào dịch vụ hỗ trợ lai đất, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu, với mức 75,93% năm 2023 và 75,27% năm 2024. Dịch vụ Logistics ghi nhận mức tăng trưởng về doanh thu, từ 22,21% tổng doanh thu năm 2023 lên 23,13% trong năm 2024. Mặc dù lĩnh vực Logistics ngày càng đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu doanh thu, nhưng đóng góp vào tổng lợi nhuận từ dịch vụ này vẫn ở mức khá hạn chế.

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu chiếm tỷ trọng nhỏ và đang giảm dần, từ 1,57% năm 2023 xuống còn 1,22% trong năm 2024. Trong khi đó, dịch vụ khác có mức tăng nhẹ, từ 0,29% năm 2023 lên 0,38% năm 2024.

Tổng doanh thu của doanh nghiệp đạt 94.600.046.005 VNĐ năm 2023 và 99.879.225.052 VNĐ năm 2024. Nhìn chung, doanh nghiệp vẫn duy trì sự ổn định trong lĩnh vực hỗ trợ lai dắt, đồng thời đẩy mạnh phát triển các dịch vụ khác nhằm tăng cường sự phát triển và đa dạng hóa nguồn thu.

10.1.3.2. Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm dịch vụ

Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm dịch vụ

Đơn vị: đồng

Lợi nhuận gộp theo nhóm Dịch vụ	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ hỗ trợ lai dắt	16.554.853.544	82,77	19.575.075.886	90,7
Dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu	1.276.681.301	6,38	1.061.582.957	4,92
Dịch vụ Logistics	1.899.864.247	9,50	565.483.285	2,62
Dịch vụ khác	269.500.000	1,35	381.000.000	1,76
Tổng cộng	20.000.899.092	100	21.583.142.128	100

Nguồn: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng

Dịch vụ hỗ trợ lai dắt luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng lợi nhuận của doanh nghiệp, đạt 82,77% năm 2023 và tăng lên 90,7% trong năm 2024. Lợi nhuận từ dịch vụ này lần lượt là 16.554.853.544 VNĐ năm 2023 và 19.575.075.886 VNĐ năm 2024. Dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu, mặc dù chiếm tỷ trọng nhỏ hơn, có mức lợi nhuận là 1.276.681.301 VNĐ năm 2023 (6,38%) và 1.061.582.957 VNĐ năm 2024 (4,92%).

Dịch vụ Logistics ghi nhận lợi nhuận 1.899.864.247 VNĐ năm 2023, chiếm 9,50% tổng lợi nhuận, tuy nhiên đến năm 2024, lợi nhuận từ dịch vụ này giảm còn 565.483.285 VNĐ, chiếm 2,62%. Trong khi đó, dịch vụ khác mang lại lợi nhuận 269.500.000 VNĐ năm 2023 (1,35%) và tăng lên 381.000.000 VNĐ năm 2024 (1,76%).

Tổng lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp đạt 20.000.899.092 VNĐ năm 2023 và tăng lên 21.583.142.128 VNĐ trong năm 2024. Nhìn chung, dịch vụ hỗ trợ lai dắt vẫn là nguồn lợi nhuận chủ yếu, trong khi các dịch vụ khác có xu hướng biến động, đóng góp vào sự đa dạng hóa lợi nhuận của doanh nghiệp.

10.2. Tài sản

Đội tàu của công ty là tài sản cố định và giá trị khấu hao của đội tàu này đã gần hết. Điều này có nghĩa là chi phí ban đầu đầu tư vào đội tàu đã được phân bổ gần hết qua các năm hoạt động dưới dạng chi phí khấu hao. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn quyết định tiếp tục sử dụng đội tàu này vì các tàu vẫn được bảo dưỡng, duy tu hàng năm và vẫn đảm bảo khả năng vận hành tốt, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn khai thác. Do đó, việc tiếp tục sử dụng đội tàu là một quyết định hợp lý và có lợi cho doanh nghiệp.

Bảng 5. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2023

Đơn vị: Đồng

Tài sản	Ngày 31/12/2023		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	42.192.765.971	(41.900.372.653)	292.393.318
- Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-
- Máy móc, thiết bị	353.118.405	(353.118.405)	-
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	41.637.719.839	(41.345.326.521)	292.393.318
- Thiết bị dụng cụ quản lý	201.927.727	(201.927.727)	-
2. Tài sản cố định vô hình	80.000.000	(80.000.000)	-
- Phần mềm máy tính	80.000.000	(80.000.000)	-
- Quyền sử dụng đất	-	-	-
3. Bất động sản đầu tư	-	-	-
- Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	42.272.765.971	(41.980.372.653)	292.393.318

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của TUG

Phần này được cố ý để trống

Bảng 6. Danh sách giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2024

Đơn vị: Đồng

Tài sản	Ngày 31/12/2024		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	42.192.765.971	(42.160.279.653)	32.486.318
- Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-
- Máy móc, thiết bị	353.118.405	(353.118.405)	-
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	41.637.719.839	(41.605.233.521)	32.486.318
- Thiết bị dụng cụ quản lý	201.927.727	(201.927.727)	-
2. Tài sản cố định vô hình	80.000.000	(80.000.000)	-
- Phần mềm máy tính	80.000.000	(80.000.000)	-
- Quyền sử dụng đất	-	-	-
3. Bất động sản đầu tư	-	-	-
- Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	42.272.765.971	(42.240.279.653)	32.486.318

Nguồn: BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của TUG

Bảng 7. Chi tiết giá trị tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2023

Đơn vị: Đồng

STT	Tên tài sản	Ngày 31/12/2023		
		Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
I	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-
II	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	41.637.719.839	(41.345.326.521)	292.393.318
1	Tàu HC46	4.519.859.735	(4.519.859.735)	-
2	Tàu HC47	4.519.859.735	(4.519.859.735)	-
3	Tàu HC34	4.553.318.791	(4.519.859.735)	-
4	Tàu HC36	11.518.036.921	(11.518.036.921)	-
5	Tàu HC54	7.155.910.930	(7.155.910.930)	-
6	Tàu Dã Tượng	5.063.414.000	(5.063.414.000)	-

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

7	Tàu HC28	2.599.070.818	(2.306.677.500)	292.393.318
8	Ra đa hàng hải HC55	40.909.091	(40.909.091)	-
9	Ra đa hàng hải HC56	40.909.091	(40.909.091)	-
10	Xe ô tô 16 chỗ	583.990.727	(583.990.727)	-
11	Xe ô tô 7 chỗ	1.042.440.000	(1.042.440.000)	-
III	Máy móc thiết bị	353.118.405	(353.118.405)	0
1	Máy phát điện	83.118.405	(83.118.405)	-
2	Hệ thống bơm hút tràn dầu 01	135.000.000	(135.000.000)	-
3	Hệ thống bơm hút tràn dầu 02	135.000.000	(135.000.000)	-
IV	Thiết bị dụng cụ quản lý	201.927.727	(201.927.727)	0
1	Máy Photocopy FujiXerox	52.060.000	(52.060.000)	-
2	Máy chủ	48.272.727	(48.272.727)	-
3	Bộ bàn ghế	32.000.000	(32.000.000)	-
4	Máy điều hòa	30.695.000	(30.695.000)	-
5	Máy Photocopy S2010	38.900.000	(38.900.000)	-
V	Tài sản cố định vô hình	80.00.000	(80.00.000)	0
1	Phần mềm máy tính	80.00.000	(80.00.000)	-
	Tổng cộng	42.272.765.971	(41.980.372.653)	292.393.318

Nguồn: Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng

Bảng 8. Chi tiết giá trị tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2024

Đơn vị: Đồng

STT	Tên tài sản	Ngày 31/12/2024		
		Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
I	Nhà cửa, vật kiến trúc	-	-	-
II	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	41.637.719.839	(41.605.233.521)	32.486.318
1	Tàu HC46	4.519.859.735	(4.519.859.735)	-
2	Tàu HC47	4.519.859.735	(4.519.859.735)	-
3	Tàu HC34	4.553.318.791	(4.519.859.735)	-
4	Tàu HC36	11.518.036.921	(11.518.036.921)	-
5	Tàu HC54	7.155.910.930	(7.155.910.930)	-
6	Tàu Dã Tượng	5.063.414.000	(5.063.414.000)	-
7	Tàu HC28	2.599.070.818	(2.566.584.500)	32.486.318

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

8	Ra đa hàng hải HC55	40.909.091	(40.909.091)	-
9	Ra đa hàng hải HC56	40.909.091	(40.909.091)	-
10	Xe ô tô 16 chỗ	583.990.727	(583.990.727)	-
11	Xe ô tô 7 chỗ	1.042.440.000	(1.042.440.000)	-
III	Máy móc thiết bị	353.118.405	(353.118.405)	0
1	Máy phát điện	83.118.405	(83.118.405)	-
2	Hệ thống bơm hút tràn dầu 01	135.000.000	(135.000.000)	-
3	Hệ thống bơm hút tràn dầu 02	135.000.000	(135.000.000)	-
IV	Thiết bị dụng cụ quản lý	201.927.727	(201.927.727)	0
1	Máy Photocopy FujiXerox	52.060.000	(52.060.000)	-
2	Máy chủ	48.272.727	(48.272.727)	-
3	Bộ bàn ghế	32.000.000	(32.000.000)	-
4	Máy điều hòa	30.695.000	(30.695.000)	-
5	Máy Photocopy S2010	38.900.000	(38.900.000)	-
V	Tài sản cố định vô hình	80.00.000	(80.00.000)	0
1	Phần mềm máy tính	80.00.000	(80.00.000)	-
	Tổng cộng	42.272.765.971	(42.240.279.653)	32.486.318

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

10.3. Thị trường hoạt động

Toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng diễn ra tại Cảng Hải Phòng và các Cảng thuộc địa bàn Hải Phòng.

Bảng 9. Cơ cấu doanh thu theo thị trường hoạt động

Thị trường	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Hải Phòng	97.227.335.076	100%	100.677.308.105	100%
Thị trường khác	-	0%	-	0%
Tổng cộng	97.227.335.076	100%	100.677.308.105	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Bảng 10. Cơ cấu lợi nhuận theo thị trường hoạt động

Thị trường	Năm 2023		Năm 2024	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Hải Phòng	11.114.773.936	100%	10.186.823.487	100%
Thị trường khác	-	0%	-	0%
Tổng cộng	11.114.773.936	100%	10.186.823.487	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

10.4.1 Tình hình đầu tư & hiệu quả đầu tư:

Dự án đóng mới tàu lai Azimuth:

➤ Mục tiêu của dự án

- Đầu tư đóng mới tàu nhằm nâng cao năng lực lai dắt, hỗ trợ tàu biển, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng.
- Đảm bảo an toàn và hiệu quả trong các hoạt động lai dắt hỗ trợ, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ.

➤ Thông tin về tàu lai Azimuth:

❖ Chức năng, nhiệm vụ và khu vực hoạt động

- Chức năng: Lai dắt, hỗ trợ.
- Nhiệm vụ:
 - + Lai dắt, hỗ trợ các tàu biển trọng tải lớn cập, rời các cảng, đặc biệt là Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng, thuộc khu bến Cảng Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng.
 - + Lai kéo các Phương tiện bị hạn chế khả năng điều động, các Phương tiện bị sự cố, các Phương tiện đóng mới của các Nhà máy đóng tàu ...
 - + Trực ứng cứu các Phương tiện, kết hợp tham gia chữa cháy cứu hộ ở khu vực ven biển, khu vực cảng nước sâu;
 - + Thực hiện các hoạt động khác theo nhu cầu của khách hàng.
- Khu vực hoạt động: Biển Việt Nam (Cách bờ hoặc nơi trú ẩn không quá 200 hải lý)

❖ Các thông số cơ bản của tàu lai Azimuth

- Chiều dài lớn nhất: Khoảng 30,0 m
- Chiều rộng lớn nhất: Khoảng 12,0 m
- Chiều cao mạn: Khoảng 5,5 m
- Chiều chìm sâu nhất (tính từ vị trí thấp nhất của xiêm ky đến đường nước thiết kế): (4,5 ÷ 5,5) m
- Chiều chìm thiết kế (tính từ đường cơ bản đến đường nước thiết kế): (3,5 ÷ 4,5) m
- Máy chính: $\geq 2 \times 2500$ HP
- Máy phát điện: Khoảng 2 x 200HP

- Lực kéo: (55 ÷ 60) tấn
- Thuyền viên: 12 người

(Các thông số của tàu được tính toán chính xác trong quá trình thiết kế kỹ thuật).

➤ **Phạm vi và quy mô đầu tư**

- Phạm vi đầu tư: Đóng mới tàu tại Nhà máy đóng tàu trong nước với các công đoạn từ thiết kế, mua sắm vật tư, thi công đến hạ thủy, hoàn thiện và bàn giao tàu.
- Quy mô đầu tư: Dự án bao gồm việc đóng mới 01 tàu lai Azimuth với các thông số kỹ thuật và công suất đáp ứng nhu cầu của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng.

➤ **Tổng mức đầu tư**

- Dự án có tổng mức đầu tư là 135.370.162.756 (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm năm mươi sáu đồng).

➤ **Nguồn vốn thực hiện**

Các nguồn vốn đầu tư sẽ được huy động từ các nguồn sau:

- Vốn tự có của doanh nghiệp: Một phần nguồn vốn sẽ được trích từ nguồn vốn tự có của Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng.
- Vốn vay ngân hàng: Một phần nguồn vốn sẽ được vay từ các ngân hàng thương mại hoặc các tổ chức tài chính.
- Các nguồn vốn khác: Có thể bao gồm các khoản vốn huy động từ các đối tác chiến lược, các quỹ đầu tư, hoặc các hình thức huy động vốn khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn tự có và vốn tự huy động: tối thiểu 50% tổng mức đầu tư, tương ứng 67,7 tỷ đồng (bao gồm: Quỹ đầu tư phát triển sản xuất, khấu hao để lại hàng năm, tăng vốn điều lệ của Công ty...);
- Vốn vay các tổ chức tín dụng tối đa 50% tổng mức đầu tư, tương ứng 67,7 tỷ đồng.

Việc huy động và giải ngân vốn sẽ tuân thủ các quy định hiện hành về tài chính, đảm bảo minh bạch, hiệu quả và kịp thời đáp ứng nhu cầu đầu tư của dự án.

➤ **Tiến độ thực hiện dự án:**

Thời gian thực hiện: 2022 – 2025.

- Năm 2022: Thông qua chủ trương đầu tư tàu lai Azimuth
- Năm 2023: Lập và trình phê duyệt dự án đầu tư (Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi).
- Năm 2024: Lập và trình trình phê duyệt Thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán
- Năm 2024-2025: Đóng tàu.

Dự kiến tiến độ đóng tàu

Tổng thời gian thực hiện đóng mới tàu là 18 tháng kể từ ngày khởi công:

STT	Hạng mục	Thời gian
I	Thiết kế	Tháng 7/2024 đến Tháng 2/2025
II	Mua sắm vật tư, thiết bị	Tháng 7/2024 đến Tháng 8/2025
III	Thi công đóng mới tàu	
1	Phun bi, sơn lót thép tấm, thép hình	Tháng 9/2024 đến Tháng 10/2024
2	Hạ liệu cắt CNC	Tháng 10/2024 đến Tháng 12/2024
3	Đặt ky tàu	Tháng 10/2024
4	Thi công phần vỏ	Tháng 11/2024 đến Tháng 6/2025
5	Gia công, lắp đặt, hoàn thiện, thử áp lực hệ thống ống	Tháng 11/2024 đến Tháng 10/2025
6	Phun bi, sơn tổng đoạn	Tháng 3/2025 đến Tháng 5/2025
7	Thi công hệ thống điện, nghi khí hàng hải	Tháng 6/2025 đến Tháng 9/2025
8	Thi công nội thất	Tháng 6/2025 đến Tháng 9/2025
9	Lắp ráp máy chính, máy phát, thiết bị	Tháng 7/2025 đến Tháng 10/2025
10	Lắp đặt chân vịt, cân chỉnh hệ trục	Tháng 9/2025 đến Tháng 10/2025
11	Sơn hoàn thiện	Tháng 7/2025 đến Tháng 9/2025
12	Hạ thủy	Tháng 10/2025
13	Thử thiết bị, thử biển, thử nghiệm thu	Tháng 10/2025 đến Tháng 12/2025
14	Đào tạo kíp tàu	Tháng 11/2025
15	Bàn giao tàu	Tháng 12/2025

➤ Tiến độ triển khai đến thời điểm hiện nay

- Đến thời điểm hiện nay, dự án đã hoàn thành các công việc sau:

- + Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi.
- + Lựa chọn các nhà thầu thực hiện các gói thầu tư vấn: Tư vấn Quản lý dự án; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói tổng thầu EPC; Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói tổng thầu EPC; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói tư vấn giám sát; Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán; Tư vấn thẩm định giá thiết bị - vật liệu.

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

- + Lựa chọn nhà thầu thực hiện gói tổng thầu EPC.
- + Năm 2024: Công ty đã lựa chọn nhà thầu thực hiện gói tổng thầu EPC là liên danh Sông Thu – Vitechco, đã được Cục đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu biển số 0518/24QP ngày 01/11/2024 và đặt ký tàu vào tháng 11/2024.
- Kế hoạch triển khai các công việc trong năm 2025:
 Năm 2025: Hoàn thiện công tác đóng mới; nghiệm thu bàn giao.

➡ Tiến độ giải ngân vốn đến thời điểm hiện nay

Tới thời điểm ngày 11/02/2025, Công ty đã giải ngân để phục vụ dự án đóng mới tàu lai Azimuth với số tiền là 43.209.975.631 đồng cho các gói thầu dự án.

Chi tiết như sau:

Bảng 11. Tiến độ giải ngân vốn

ST T	Tên Gói thầu	Tổng Giá trị gói thầu (đồng)	Giá trị gói thầu đã thanh toán	Thời điểm giải ngân
1	TV01: Tư vấn lập Hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ đề xuất lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	3.360.000	3.360.000	Năm 2022
2	TV02: Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	395.000.000	395.000.000	Năm 2023
3	TV03: Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi	88.500.000	88.500.000	Năm 2023
4	TV04: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu quản lý dự án thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth	12.000.000	12.000.000	Năm 2023
5	TV05: Tư vấn quản lý dự án	868.000.000	260.400.000	Năm 2023
6	TV06: Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu gói thầu EPC	98.000.000	98.000.000	Năm 2024
7	TV07: Tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu gói tổng thầu EPC	90.000.000	90.000.000	Năm 2024
8	HH01: Tổng thầu EPC (Thiết kế - Mua sắm vật tư, thiết bị - Thi công đóng tàu)	118.896.930.500	41.631.415.631	Năm 2024
9	TV08: Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	11.800.000	11.800.000	Năm 2024

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

	gói thầu tư vấn giám sát thi công thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth			
10	TV09: Tư vấn giám sát thi công thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth	1.350.000.000	405.000.000	Năm 2024
11	TV11: Bảo hiểm đóng tàu	214.500.000	214.500.000	Năm 2024
Tổng		122.028.090.500	43.209.975.631	

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

10.4.2 Hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Với doanh thu/lợi nhuận từ dịch vụ lai dất, hỗ trợ chiếm đến hơn 75% tổng doanh thu/lợi nhuận của Công ty. Vì vậy, đây là hoạt động kinh doanh chính của Công ty. Trong năm 2024, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh chính của CTCP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng như sau:

Bảng 12. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh chính năm 2024

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024
Doanh thu từ dịch vụ hỗ trợ lai dất	75.183.824.873
Lợi nhuận gộp từ dịch vụ hỗ trợ lai dất	19.575.075.886

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Năm 2024, doanh nghiệp đã đạt doanh thu từ dịch vụ lai dất hỗ trợ là 75.183.824.873 VNĐ và lợi nhuận gộp từ dịch vụ này là 19.575.075.886 VNĐ. Biên lợi nhuận gộp được tính ra khoảng 26% và luôn duy trì ở mức này trong các năm vừa qua. Biên lợi nhuận gộp ở mức cao này cho thấy doanh nghiệp quản lý chi phí hiệu quả và có chiến lược định giá dịch vụ tốt, đồng thời khẳng định khả năng cạnh tranh và sức mạnh tài chính của doanh nghiệp trên thị trường. Khả năng duy trì biên lợi nhuận gộp cao chứng tỏ doanh nghiệp không chỉ hoạt động ổn định mà còn có tiềm năng phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Phần này được cô ý bỏ trống

10.5. Các hợp đồng lớn trong giai đoạn 2023 – 2024

Bảng 13. Các hợp đồng lớn trong giai đoạn 2023 – 2024

STT	Tên hợp đồng	Giá trị	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, Dịch vụ đầu vào	Sản phẩm, Dịch vụ đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ với TV HĐQT, KSV, TGD, CĐL
I. Hợp đồng đầu ra								
Năm 2023								
1	Hợp đồng kinh tế Số: 13/2023/UPSCTD/VC -LD-Về việc: Ứng phó sự cố tràn dầu	22.020.202	01/10/2023	Từ 01/10/2023 - 31/12/2024		Ứng phó sự cố tràn dầu	Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long	Không
2	Hợp đồng dịch vụ Số 02/2024/UPSCTD/CH D-LDVT	81.600.000	29/12/2023	Từ 01/01/2024 - 31/12/2024	-	Ứng phó sự cố tràn dầu	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Là công ty con của CĐL -CTCP Cảng Hải Phòng
3	Hợp đồng cung cấp dịch vụ Số: 0105.23/HD/HĐN	9.414.514.919	01/01/2023	Từ 01/01/2023 - 31/12/2023		Hỗ trợ	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Là công ty con của CĐL -CTCP Cảng Hải Phòng
4	Hợp đồng cung cấp dịch vụ Số: 117.23/VP/HĐCCDV	37.267.994.147	17/1/2023	Từ 01/01/2023 - 31/12/2023		Hỗ trợ	Công ty CP Cảng Hải Phòng	CTCP Cảng Hải Phòng là CĐL
5	Hợp đồng dịch vụ Số: 08/2023/UPSCTD Về việc: Ứng phó sự cố tràn dầu năm 2023	573.626.262	21/2/2023	Từ 01/01/2023 - 31/12/2023		Ứng phó sự cố tràn dầu	Công ty CP Cảng Hải Phòng	CTCP Cảng Hải Phòng là CĐL

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

6	Hợp đồng trông coi, bảo vệ và hợp tác khai thác phao neo Bạch Đằng Đăng Số: 118.23/VP/HĐCCDV	110.000.000	17/1/2023	Từ 01/01/2023 - 31/12/2023		Trong coi phao neo	Công ty CP Cảng Hải Phòng	CTCP Cảng Hải Phòng là CDL
7	Hợp đồng kinh tế Số: 01/CPH-LD&VT/2023	269.500.000	21/2/2023	Từ 01/01/2023 - 31/12/2023		Thuê xe ô tô 16	Công ty CP Cảng Hải Phòng	CTCP Cảng Hải Phòng là CDL
8	Hợp đồng dịch vụ tàu lai hồ trợ Số: 2023-10/HĐTL/TSHL-LD	1.580.102.659	30/12/2022	Từ 01/01/2023 - 31/12/2023		Hỗ trợ	CN Cty TNHH MTV Thủy Sản Hạ Long - Cảng Cá Hạ Long	Không
9	Hợp đồng kinh tế Số: 06/2023/LD/TUPSCT D	109.090.908	31/12/2022	Từ 01/01/2023 - 31/12/2023		Ứng phó sự cố tràn dầu	CN Cty TNHH MTV Thủy Sản Hạ Long - Cảng Cá Hạ Long	Không
10	Hợp đồng dịch vụ tàu lai dất hồ trợ Số: 15-2023/HĐTL/DVP-TUG	1.557.400.000	30/12/2022	Từ 01/01/2023 - 31/12/2023		Hỗ trợ	Công ty CP đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	Là công ty con của CDL - CTCP Cảng Hải Phòng
Năm 2024								
1	Hợp đồng trông coi phao, bảo vệ và hợp tác khai thác phao neo Bạch Đằng Đăng Số: 118.24/VP/HĐCCDV	120.000.000	08/01/2024	Từ 01/01/2024 - 31/12/2024	-	Trông coi phao neo	Công ty CP Cảng Hải Phòng	CTCP Cảng Hải Phòng là CDL
2	Hợp đồng kinh tế Số: 01/CHP-LDVT/2024	381.000.000	03/01/2024	Từ 01/01/2024 - 31/12/2024	-	Thuê xe ô tô 16 chỗ	Công ty CP Cảng Hải Phòng	CTCP Cảng Hải Phòng là CDL

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

3	Hợp đồng dịch vụ Số 08/2024/UPSCD/CH P-LDVT	578.888.888	03/01/2024	Từ 01/01/2024 - 31/12/2024	-	Ứng phó sự cố tràn dầu	Công ty CP Cảng Hải Phòng	CTCP Cảng Hải Phòng là CDL
4	Hợp đồng cung cấp dịch vụ Số: 117.24/NP/HĐCCDV	33.365.360.577	08/01/2024	Từ 01/01/2024 - 31/12/2024	-	Hỗ trợ	Công ty CP Cảng Hải Phòng	CTCP Cảng Hải Phòng là CDL
5	Hợp đồng cung cấp dịch vụ Số: 117.24/NP/HĐCCDV + Phụ lục hợp đồng số 1 (Thuộc Hợp đồng số: 117.24/NP/HĐCCDV)	4.706.430.000	08/01/2024	Từ 01/01/2024 - 31/12/2024		Vận chuyển container	Công ty CP Cảng Hải Phòng	CTCP Cảng Hải Phòng là CDL
6	Hợp đồng cung cấp dịch vụ Số: 0105.24/HD/HĐN	12.544.318.602	01/01/2024	Từ 01/01/2024 - 31/12/2024	-	Hỗ trợ	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Là công ty con của CDL - CTCP Cảng Hải Phòng
7	Hợp đồng dịch vụ Số 02/2024/UPSCD/CHD -LDVT	163.200.000	29/12/2023	Từ 01/01/2024 - 31/12/2024		Ứng phó sự cố tràn dầu	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Là công ty con của CDL - CTCP Cảng Hải Phòng
8	Hợp đồng dịch vụ tàu lai dất hỗ trợ Số: 15-2024/HĐTL/DVP-TUG	1.567.700.000	29/12/2023	Từ 01/01/2024 - 31/12/2024	-	Hỗ trợ	Công ty CP đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	Là công ty con của CDL - CTCP Cảng Hải Phòng
9	Hợp đồng nguyên tắc Số: 1907/2023/HĐNT/AM ECC-LDVT	6.598.000.000	19/07/2023	Do 2 bên thỏa thuận dứt hợp đồng.	-	Vận chuyển	Công ty CP cơ khí xây dựng AMECC	Không
10	Hợp đồng dịch vụ tàu lai hỗ trợ Số: 2024-18/GAS SHIPING-LD	1.752.300.000	29/12/2023	Từ 01/01/2024 - 31/12/2024		Hỗ trợ	Công ty CP Vận tải sản phẩm khí quốc tế	Không
II. Hợp đồng đầu vào								

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Năm 2023									
1	Hợp đồng mua bán cung cấp xăng dầu Số: 01/HĐMB2023/568-LDCHP	12.735.209.091	30/12/2022	Từ 01/01/2023 - 31/12/2023	Nhiên liệu		Công ty CP Thương mại và Vận tải 568	Không	
2	Hợp đồng hợp tác khai thác Vịnh Lan Hạ Số: 116.23/VP/HĐCCDV	1.274.404.432	17/01/2023	Từ 01/01/2023 - 31/12/2023	Thuê điểm neo Lan Hạ		Công ty CP Cảng Hải Phòng	CTCP Cảng Hải Phòng là CĐL	
3	Hợp đồng cho thuê tàu hồ trợ Số: 150.22/VP/HĐCCDV	5.282.710.159	01/10/2022	Từ 01/10/2022 - 30/04/2025	Thuê tàu HC43,44,45		Công ty CP Cảng Hải Phòng	CTCP Cảng Hải Phòng là CĐL	
4	Hợp đồng mua bán nhiên liệu Số: 08/2023/MBNL	235.895.000	01/01/2023	Từ 01/01/2023 - 31/12/2023	Nhiên liệu		Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long	Không	
5	Phụ lục hợp đồng Số: 01/12/2022/PLHĐ	4.740.000.000	21/12/2022	Từ 01/01/2023 - 31/12/2023	Thuê tàu Thống nhất K1		Công ty TNHH Phát triển Thương mại và dịch vụ Thống Nhất	Không	
6	Hợp đồng mua bán xăng dầu Số: 397/HĐMB	3.921.941.644	01/12/2022	Từ 01/01/2023 - 31/12/2023	Nhiên liệu		Công ty CP Dầu khí PVOIL Hải Phòng	Không	
7	Hợp đồng vận chuyển Số: 11.01/HĐVC LDVT-HA	1.767.940.734	04/11/2023	Từ 04/11/2023 - 30/11/2023	Vận chuyển hàng		Công ty TNHH Thương mại và vận tải thủy Hoàng Anh	Không	
8	Hợp đồng nguyên tắc Số: 2023/0720/HĐNT/LD VT-ĐV	5.294.500.000	20/07/2023	Từ 20/07/2023 - 29/08/2023	Vận chuyển hàng		Công ty TNHH vận tải Đại Việt LOGISTICS	Không	

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

9	Hợp đồng vận chuyển Số: 2023-07/HĐVC LDVT-VTTB	829.558.591	21/07/2023	Từ 21/07/2023 - 29/08/2023	Vận chuyển hàng		Công ty TNHH Thương mại và vận tải thủy Thanh Bình	Không
10	Hợp đồng sửa chữa tàu thủy Số: 12/09/2023/HĐSC	2.822.551.546	12/09/2023	Từ 12/09/2023 - 27/09/2023	Sửa chữa tàu		Công ty CP Thương mại dịch vụ tàu thủy Việt Hải	Không
Năm 2024								
1	Hợp đồng hợp tác khai thác Vịnh Lan Hạ Số: 116.24/VP/HĐCCDV	75.199.495	08/01/2024	Từ 01/01/2024 - 31/12/2024	Thuê điểm neo Lan Hạ	-	Công ty CP Cảng Hải Phòng	CTCP Cảng Hải Phòng là CDL
2	Hợp đồng cho thuê tàu hỗ trợ Số: 150.22/VP/HĐCCDV	1.320.000.000	01/10/2022	Từ 01/10/2022 - 30/04/2025	Thuê tàu lai HC43,44,45		Công ty CP Cảng Hải Phòng	CTCP Cảng Hải Phòng là CDL
3	Hợp đồng hợp tác khai thác xếp dỡ, dịch vụ LOGISTICS Số: 0024.24/HD/HDN	1.760.000.000	02/01/2024	Từ 01/01/2024 - 31/12/2024	Cước xếp dỡ	-	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Là công ty con của CDL -CTCP Cảng Hải Phòng
4	Hợp đồng mua bán xăng dầu Số: 56/HĐMB	714.653.000	01/01/2024	Từ 01/01/2024 - 31/12/2024	Nhiên liệu	-	Công ty CP Dầu khí PVOIL Hải Phòng	Không
5	Hợp đồng thuê tàu lai dắt HD số: 03.01.2024/HĐTL/LD VT - TN	1.560.808.600	03/01/2024	Từ 01/01/2024 - 01/01/2025	Thuê tàu Thông Nhất KI	-	Công ty TNHH Phát triển Thương mại và dịch vụ Thông Nhất	Không

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

6	Hợp đồng vận chuyển Số: 2024/HĐVC/LDVT- HĐ	4.294.780.000	01/01/2024	Từ 01/01/2024 - 31/12/2024	Vận chuyển Container	-	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải thủy Hải Đăng	Không
7	Hợp đồng mua bán cung cấp xăng dầu Số: 01/HĐMB2024/568- LDCHP	4.740.000.000	28/12/2023	Từ 01/01/2024 - 31/12/2024	Nhiên liệu	-	Công ty CP Thương mại và Vận tải 568	Không
8	Hợp đồng dịch vụ chăng buộc hàng hóa Số: 2024.01/01/HĐCB/LD VT-TC	2.667.500.000	03/01/2024	Từ 03/01/2024 - 30/01/2024	Vật tư, nhân công		Công ty TNHH Tuấn Châu	Không
9	Hợp đồng vận chuyển Số: 2024/01/HĐVC/LDV T-HA	4.612.410.000	03/01/2024	Từ 03/01/2024 - 30/01/2024	Vận chuyển hàng		Công ty TNHH Thương mại và vận tải thủy Hoàng Anh	Không
10	Hợp đồng mua bán xăng dầu Số: 57.2024/HĐMBXD/N S-LDHP	9.662.354.546	07/03/2024	Từ 07/03/2024 - 31/12/2024	Nhiên liệu		Công ty TNHH Thương mại và kho vận Năm Sao	Không
11	Hợp đồng xếp dỡ, vận chuyển Số: 2024- 02/HDXDVC/LDVT- TS	4.411.500.000	15/05/2024	Từ 15/05/2024 - 14/06/2024	Xếp dỡ, giao nhận		Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ thương mại Thái Sơn	Không

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong giai đoạn 2023 – 2024

Bảng 14. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn trong giai đoạn 2023 – 2024

STT	Tên khách hàng, nhà cung cấp lớn	Giá trị giao dịch trên doanh thu/	Thời gian giao dịch	Sản phẩm, dịch vụ	Mối quan hệ với tv HDQT, KSV, ban TGD, CBDL
-----	----------------------------------	---	------------------------	-------------------	---

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

		doanh số mua hàng (VND)		
Các khách hàng lớn				
Năm 2023				
1	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	40.397.630.409	Năm 2023	Hỗ trợ tàu biển, vận chuyển, trông phao neo, Ứng phó sự cố tràn dầu
2	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ VTT Hải Đăng	3.805.440.000	Năm 2023	Hỗ trợ tàu biển, vận chuyển
3	Công ty TNHH MTV 189	1.951.700.000	Năm 2023	Hỗ trợ, lai dắt tàu biển
4	Công ty CP cơ khí xây dựng AMECC	6.106.000.000	Năm 2023	Vận chuyển
5	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	9.578.151.287	Năm 2023	Hỗ trợ tàu biển, Ứng phó sự cố tràn dầu
6	Công ty TNHH dịch vụ hàng hải Nhật Thắng	2.081.718.929	Năm 2023	Hỗ trợ tàu biển, neo đậu
7	Công ty CP đầu tư và dịch vụ Tín Thành	1.900.000.000	Năm 2023	Hỗ trợ, lai dắt tàu biển
8	BEN LINE AGENCIES (SINGAPORE) PTE.,LTD	1.858.669.074	Năm 2023	Dịch vụ neo đậu
				CTCP Cảng Hải Phòng là CĐL
				Không có
				Không có
				Không có
				Công ty con của CTCP Cảng Hải Phòng - CĐL
				Không có
				Không có
				Không có

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

9	Công ty CP đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	1.571.250.000	Năm 2023	Hỗ trợ tàu biển, Ứng phó sự cố tràn dầu	Công ty con của CTCP Cảng Hải Phòng - CDL
10	CN Cty TNHH MTV Thủy Sản Hạ Long - Cảng Cá Hạ Long	1.845.840.113	Năm 2023	Hỗ trợ tàu biển, Ứng phó sự cố tràn dầu	Không có
Năm 2024					
1	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	39.151.679.465	Năm 2024	Hỗ trợ tàu biển, vận chuyển, trông phao neo, Ứng phó sự cố tràn dầu	CTCP Cảng Hải Phòng là CDL của công ty
2	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	12.707.518.602	Năm 2024	Hỗ trợ tàu biển, Ứng phó sự cố tràn dầu	Công ty con của CTCP Cảng Hải Phòng - CDL
3	Công ty CP đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	1.567.700.000	Năm 2024	Hỗ trợ tàu biển, Ứng phó sự cố tràn dầu	Công ty con của CTCP Cảng Hải Phòng - CDL
4	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ VTT Hải Đăng	8.296.028.100	Năm 2024	Hỗ trợ tàu biển, vận chuyển	Không có
5	Công ty CP cơ khí xây dựng AMECC	6.598.000.000	Năm 2024	Vận chuyển	Không có
6	Công ty TNHH đóng tàu DAMEN Sông Cấm	3.313.760.000	Năm 2024	Lai dất	Không có
7	Công ty CP dịch vụ kỹ thuật PHATECO	2.800.000.000	Năm 2024	Kéo phao	Không có

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

8	Công ty CP vận tải sản phẩm khí quốc tế	1.752.300.000	Năm 2024	Lai đất, hỗ trợ	Không có
9	Công ty CP công nghiệp IBS	1.814.240.000	Năm 2024	Vận chuyển	Không có
10	Công ty CP giám định và logistic Viettec	576.907.750	Năm 2024	Vận chuyển	Không có
Các nhà cung cấp lớn					
Năm 2023					
1	Công ty CP Cảng Hải Phòng	6.756.366.157	Năm 2023	Thuê HC43,44,45; Thuê điểm neo Lan Hạ; Điện; Nước.	CTCP Cảng Hải Phòng là CDL của công ty
2	Công ty CP Thương mại và Vận tải 568	12.735.209.091	Năm 2023	Nhiên liệu	Không có
3	Công ty CP Dầu khí PVOIL Hải Phòng	3.921.941.644	Năm 2023	Nhiên liệu	Không có
4	Công ty TNHH Phát triển Thương mại và dịch vụ Thống Nhất	4.740.000.000	Năm 2023	Thuê tàu Thống Nhất K1	Không có
5	Công ty CP Thương mại dịch vụ tàu thủy Việt Hải	2.822.551.546	Năm 2023	Sửa chữa phương tiện	Không có
6	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải thủy Hải Đăng	3.023.645.000	Năm 2023	Vận chuyển Container	Không có

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

7	Công ty TNHH Vận tải Đại Việt LOGISTICS	5.294.500.000	Năm 2023	Vận chuyển hàng hóa	Không có
8	Công ty TNHH thương mại và vận tải thủy Thanh Bình	829.558.591	Năm 2023	Vận chuyển hàng hóa	Không có
9	Công ty CP T&C	1.386.000.000	Năm 2023	Thuê vật tư, nhân công chèn lót, chằng buộc hàng hóa	Không có
10	Công ty TNHH Thương mại và vận tải thủy Hoàng Anh	1.767.940.734	Năm 2023	Vận chuyển hàng hóa	Không có
Năm 2024					
1	Công ty CP Cảng Hải Phòng	4.545.616.809	Năm 2024	Thuế HC43,44,45; Thuế điểm neo Lan Hạ; Điện; Nước.	CTCP Cảng Hải Phòng là CDL của công ty
2	Công ty TNHH Vận tải Đại Việt LOGISTICS	5.322.500.000	Năm 2024	Vận chuyển hàng hóa	Không có
3	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải thủy Hải Đăng	4.612.410.000	Năm 2024	Vận chuyển hàng hóa	Không có
4	Công ty CP Thương mại và Vận tải 568	9.662.354.546	Năm 2024	Nhiên liệu	Không có
5	Công ty CP thương mại và dịch vụ vận tải PETROL	5.312.245.001	Năm 2024	Nhiên liệu	Không có
6	Công ty CP Dầu khí PVOIL Hải Phòng	1.560.808.600	Năm 2024	Nhiên liệu	Không có

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

7	Công ty TNHH Phát triển Thương mại và dịch vụ Thống Nhất	4.740.000.000	Năm 2024	Thuê tàu	Không có
8	Công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương mại Thái Sơn	2.708.000.000	Năm 2024	Vận Chuyển hàng hóa	Không có
9	Công ty TNHH Tuấn Châu	4.411.500.000	Năm 2024	Thuê vật tư, nhân công chằng buộc hàng hóa	Không có
10	Công ty TNHH đầu tư thương mại và tiếp vận Tân An Phong	2.083.333.330	Năm 2024	Vận chuyển hàng hóa	Không có

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Phần này được cô ý để trống

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng là đơn vị hàng đầu trong việc lai dắt, hỗ trợ tàu biển tại Cảng Hải Phòng và khu vực lân cận, chiếm hơn 70% thị phần lai dắt, hỗ trợ. Với đội ngũ thuyền viên giàu kinh nghiệm và truyền thống lâu năm, công ty đạt sản lượng 9.000 - 9.600 lượt tàu lai phục vụ mỗi năm. Dù gặp khó khăn do dịch bệnh, công ty vẫn mở rộng thị trường và thực hiện nhiều chuyến lai kéo quan trọng, được khách hàng đánh giá cao. Bên cạnh đó, công ty còn tham gia lai kéo tàu bị sự cố, tàu đóng mới và các dịch vụ khác, đảm bảo an toàn và chất lượng cao.

Hiện tại, đội tàu của công ty đang phục vụ lai dắt, hỗ trợ cho các tàu biển có chiều dài từ 170 m đến dưới 200 m ra vào cảng Tân Vũ - Cảng Hải Phòng; kết hợp với đội tàu của Tân Cảng Miền Bắc phục vụ các tàu biển có chiều dài trên 200m, DWT trên 100.000 tấn ra vào cảng HICT; Ngoài việc phục vụ lai dắt, hỗ trợ tàu biển ra vào khu vực cảng Hải Phòng, đội tàu còn thực hiện các chuyến lai kéo biển trên phạm vi toàn quốc, mà chủ lực là các tàu Dã Tượng, tàu HC36, HC34; Các tàu được trang bị máy móc, nghi khí hàng hải theo đúng quy phạm đăng kiểm Việt Nam, đảm bảo đầy đủ theo quy định khi hoạt động lai dắt, hỗ trợ khu vực Hải Phòng hoặc lai kéo biển.

10.7.2. Thông tin về các bên tham gia, mức độ cạnh tranh, vị thế và thị phần của các công ty trong ngành

Các đơn vị tàu lai đang cạnh tranh trực tiếp với Công ty từ khu vực Cảng Việt Nhật đến khu vực Đình Vũ bao gồm:

- Công ty Hải Âu: Có 3 tàu lai, tổng công suất là 5.680 HP
- Công ty Đại Sơn: Có 4 tàu lai, tổng công suất là 6.362 HP
- Công ty Dịch vụ tàu biển Đình Vũ: Có 6 tàu lai, tổng công suất là 15.600 HP
- Công ty Lai dắt Đại Dương: Có 2 tàu lai, tổng công suất là 1.800 HP
- Công ty Cổ phần Cảng Đoạn xá: Có 1 tàu lai, công suất 1.200 HP
- Công ty Châu Á Thái Bình Dương: Có 02 tàu, tổng công suất 4.000 HP

*/ Đánh giá về sự cạnh tranh của các đơn vị đối với Công ty:

- Các đơn vị tàu lai ngoài có đội tàu chủ yếu là loại tàu SB, chi phí sửa chữa định kỳ thấp, sẵn sàng giảm giá dịch vụ để cạnh tranh.
- Đội tàu của các đơn vị khác không có đầy đủ các cỡ tàu để làm được tất cả các cỡ tàu biển nên các đơn vị thường liên doanh liên kết với nhau để có các tàu lai phục vụ đảm bảo đủ công suất theo quy định.

Hiện nay, thị phần tại các cảng xăng dầu khu vực Đình Vũ các đơn vị tàu lai ngoài thực hiện; Công ty chỉ chiếm phần nhỏ thị phần tại khu vực này.

10.7.3. Triển vọng phát triển của ngành

Hải Phòng, với vai trò cửa ngõ ra biển của khu vực phía Bắc Việt Nam, có tiềm năng phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực dịch vụ cảng biển nhờ hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại và vị trí địa lý thuận lợi. Thành phố sở hữu một hệ thống cảng với lưu lượng hàng hóa thông qua lớn nhất khu vực phía Bắc, gồm các bến cảng được trang bị thiết bị hiện đại và cơ sở hạ tầng

đồng bộ, an toàn, phù hợp với vận tải thương mại quốc tế. Ngoài ra, Hải Phòng còn có 5 loại hình giao thông (đường biển, đường bộ, đường hàng không, đường sắt và đường thủy nội địa), tạo nên mạng lưới giao thông đa dạng và hiệu quả. Các dự án đầu tư như bến container số 3 và số 4 tại Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng, thuộc khu bến Cánh Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng hứa hẹn tăng cường năng lực tiếp nhận tàu lớn và đáp ứng nhu cầu hàng hóa ngày càng tăng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của khu vực. Với sản lượng hàng hóa container tăng trưởng ổn định và quy hoạch chi tiết đến năm 2030, ngành dịch vụ cảng biển Hải Phòng dự kiến sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ, trở thành điểm đến lý tưởng cho các hãng tàu và trung tâm logistics hàng đầu của Việt Nam.

Với sự tăng trưởng ổn định của sản lượng hàng hóa container thông qua các cảng tại Hải Phòng, nhu cầu về dịch vụ lai dắt cũng sẽ gia tăng. Theo dự báo, sản lượng container thông qua khu vực này dự kiến đạt khoảng 6,95 triệu TEU vào năm 2025, cho thấy tiềm năng tăng trưởng của ngành dịch vụ lai dắt để đáp ứng lượng hàng hóa ngày càng lớn.

Ngoài ra, các dự án phát triển như bến số 1 và số 2 tại Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng hiện đang khai thác đã vượt công suất thiết kế 1,1 triệu TEU/năm, cho thấy nhu cầu lớn về dịch vụ lai dắt để hỗ trợ các tàu ra vào cảng một cách an toàn và hiệu quả. Việc đầu tư vào các tàu lai hiện đại, có công suất lớn như các tàu Azimuth với công suất từ 3.350 HP đến 7.000 HP, cũng sẽ giúp nâng cao chất lượng dịch vụ lai dắt.

Sự phát triển của ngành dịch vụ lai dắt còn được hỗ trợ bởi các chính sách quy hoạch và đầu tư của Chính phủ và các cơ quan chức năng, như Quyết định số 1877/QĐ-CHHVN của Cục hàng hải Việt Nam về phương án bảo đảm an toàn hàng hải cho tàu container trọng tải lớn.

Nhìn chung, với những điều kiện thuận lợi về cơ sở hạ tầng, sự tăng trưởng ổn định của hàng hóa container, và các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ, dịch vụ lai dắt tại Hải Phòng có triển vọng phát triển rất tích cực, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và khu vực phía Bắc nói chung.

10.7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

- Định hướng phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- *Về định hướng*

Công ty tiếp tục triển khai công tác đầu tư tàu lai Azimuth công suất phù hợp để nâng cao năng lực cạnh tranh và đổi mới phương tiện cho đội tàu lai của Công ty.

- *Về nhân sự*

Đổi mới, cơ cấu bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, linh hoạt, chuyên nghiệp hóa. Phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu, xây dựng chế độ đãi ngộ cạnh tranh nhằm thu hút và giữ chân những người lao động có chuyên môn kỹ thuật và kinh nghiệm. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp lấy khách hàng làm trung tâm trong hoạt động của doanh nghiệp.

- *Về dịch vụ*

Công ty chủ trương không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, doanh thu tăng trưởng, thu nhập của người lao động luôn được cải thiện. Chất lượng dịch vụ là sự tồn tại và phát triển của Công ty, có định hướng đầu tư từng bước ở những lĩnh vực có thể mạnh và hiệu quả cao, để giữ vững vị thế là đơn vị chủ lực trong lĩnh vực lai dắt, hỗ trợ tàu biển, hoạt động dịch vụ và hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu tại khu vực Hải Phòng và vùng lân cận. Từng bước mở rộng thêm các dịch vụ gia tăng trong các lĩnh vực theo quy định.

Như vậy, định hướng phát triển của TUG hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

10.8. Hoạt động Marketing

Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng đã tích cực thu thập thông tin về nhu cầu và nắm bắt xu hướng của khách hàng trong ngành vận tải và cảng biển, phân tích các đối thủ cạnh tranh để tìm ra điểm mạnh và điểm yếu của công ty.

Với đặc thù khách hàng là các tổ chức, doanh nghiệp, đội tàu, hoạt động marketing của Công ty tập trung vào việc xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp, đáng tin cậy qua logo, website, từ đó cung cấp đầy đủ thông tin dịch vụ, sản phẩm gửi tới khách hàng.

Công ty cũng thực hiện thiết lập quan hệ đối tác với các doanh nghiệp trong ngành để mở rộng mạng lưới khách hàng. Bằng việc thực hiện các hoạt động marketing này, doanh nghiệp có thể tăng cường nhận diện thương hiệu, thu hút khách hàng mới và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng hiện tại

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Từ khi thành lập cho đến nay, đây là logo duy nhất được Công ty sử dụng:



Logo của Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng được thiết kế dựa trên ý tưởng từ định hướng phát triển cũng như tầm nhìn của Công ty.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

❖ Chính sách phát triển đội tàu:

Năm 2022, khi nhận thấy tiềm năng của hoạt động kéo, lai dắt tại các cảng và yêu cầu về đảm bảo an toàn hàng hải cho các tàu trọng tải lớn cập, rời các cảng trong khu vực, đặc biệt là Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng, thuộc khu bến cảng Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng, Công ty đã nghiên cứu, khảo sát và lập báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng thông qua chủ trương đầu tư “Dự án đóng mới tàu lai Azimuth” nhằm phát triển, nâng cấp đội tàu của công ty.

Năm 2023, Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định đầu tư Dự án đầu tư đóng mới tàu lai Azimuth. Việc triển khai Dự án có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với Công ty. Khi hoàn thành sẽ gia tăng khả năng cạnh tranh, đáp ứng được các nhu cầu như:

- Nâng cao năng lực lai dắt các tàu biển trọng tải lớn cập, rời các cảng, đặc biệt là Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng, thuộc khu bến cảng Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng;
- Nâng cao năng lực lai kéo các Phương tiện bị hạn chế khả năng điều động, các Phương tiện bị sự cố, các Phương tiện đóng mới lên xuống đà của các Nhà máy đóng tàu ...

- Nâng cao năng lực trực ứng cứu các Phương tiện, kết hợp tham gia chữa cháy cứu hộ ở khu vực ven biển, khu vực cảng nước sâu;
- Thực hiện các hoạt động khác theo nhu cầu của khách hàng;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo uy tín với khách hàng, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành việc lựa chọn tổng thầu EPC và đang triển khai các công việc thi công đóng mới tàu.

Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện triển khai các công việc thi công đóng mới tàu. Công ty dự kiến hoàn thành việc thi công đóng mới tàu trong năm 2025.

10.11. Chiến lược kinh doanh

❖ *Sứ mệnh*

- Lấy khách hàng làm trung tâm: "Cung cấp các dịch vụ lai dắt, vận tải hàng hải và hỗ trợ cảng biển chất lượng cao, an toàn và hiệu quả, đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng."
- Đảm bảo an toàn: "Đặt an toàn lên hàng đầu, bảo vệ con người, tài sản và môi trường trong mọi hoạt động."
- Phát triển bền vững: "Đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và ngành hàng hải, đồng thời bảo vệ môi trường biển."

❖ *Tầm nhìn*

- Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng cam kết cung cấp các dịch vụ hàng hải toàn diện, an toàn và hiệu quả cao, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng và khu vực.
- Mục tiêu của Công ty là trở thành đơn vị cung cấp dịch vụ lai dắt, hỗ trợ uy tín và chất lượng trên phạm vi toàn quốc, được khách hàng và đối tác tin tưởng lựa chọn.

❖ *Chiến lược phát triển chung*

Xuất phát từ tiềm năng hoạt động lai dắt tại khu vực Hải Phòng, đặc biệt là tại khu vực Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng, thuộc khu bến cảng Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng; xu thế đổi mới đáp ứng nhu cầu của thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh; tình hình, doanh thu hoạt động lai dắt cũng như thực trạng đội tàu kéo lai dắt của Công ty. Công ty đã lập kế hoạch đầu tư và được phê duyệt Dự án đầu tư đóng mới tàu lai Azimuth đáp ứng các yêu cầu trên. Công ty đề ra kế hoạch chỉ tiêu trong những năm tới như sau:

Bảng 15. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025 (*)
Tổng Doanh thu	99,8	90	95
Lợi nhuận trước thuế	10,1	9	7,5

() Số liệu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được lập bởi Ban giám đốc Công ty, dự kiến sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, tuy nhiên có khả năng điều chỉnh.*

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng

Nền kinh tế thế giới dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức trong năm 2025 và những năm tiếp theo, chịu ảnh hưởng từ các yếu tố như xung đột địa chính trị, căng thẳng thương mại và suy giảm kinh tế toàn cầu. Theo Ngân hàng Thế giới, tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự kiến đạt 2,7% trong năm 2025, thấp hơn mức trung bình trước đại dịch. Các yếu tố như nợ công cao, đầu tư yếu và chủ nghĩa bảo hộ gia tăng đang cản trở nỗ lực giảm nghèo và phát triển bền vững.

Công ty sẽ đối mặt với nhiều sự cạnh tranh trong năm 2025. Việc bàn giao cầu 1, 2, 3 theo chủ trương của thành phố có thể dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt giữa các cảng tại Hải Phòng và nguy cơ mất thị phần tại Cảng Hoàng Diệu. Ngoài ra, doanh thu tài chính dự kiến giảm do lãi suất giảm và vốn được dành cho dự án đóng mới tàu lai Azimuth. Công ty cũng phải đối mặt với việc các tàu lai đến kỳ sửa chữa định kỳ, sự bất ổn của giá nguyên nhiên vật liệu và tình trạng dư thừa trên thị trường tàu lai. Việc khai thác tại vịnh Lan Hạ dự kiến không thuận lợi do thay đổi phương án vận chuyển của Tập đoàn Vinfast. Để ứng phó, công ty đã ký thỏa thuận hợp tác về việc khai thác tàu lai Azimuth tại khu vực Lạch Huyện, Hải Phòng vào ngày 17/11/2024.

Ngoài ra, công ty đã niêm yết giá dịch vụ lai dắt tại cảng biển, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025, nhằm tăng tính minh bạch và cạnh tranh.

Trong năm 2025, công ty tiếp tục tập trung vào dịch vụ logistics và chuyển tải container bằng sà lan để duy trì và tăng doanh thu trong bối cảnh đầy thách thức.

- Về định hướng phát triển:
 - + Về công tác thị trường: Từng bước mở rộng thị trường trên cơ sở giữ vững thị trường có sẵn bằng việc nâng cao chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng;
 - + Về công tác đầu tư: Nắm bắt xu hướng phát triển ngành, đặc biệt là sự phát triển của Hệ thống cảng biển tại khu vực phía Bắc trong những năm tới, xây dựng chiến lược đầu tư cho phù hợp để nâng cao năng lực của hoạt động hỗ trợ tàu biển.
- Về công tác đầu tư:
 - + Công ty tập trung hoàn thành dự án đóng mới tàu lai Azimuth trong năm 2025.

10.12. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Không có

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng lao động trong Công ty

- Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.
- Số lượng lao động bình quân trong 02 năm liên tục.

Bảng 16. Cơ cấu lao động năm 2023 và năm 2024

STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2023		Năm 2024	
			Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động					
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	Người	32	30,48	32	34,4
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	Người	55	52,38	45	48,4
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	Người	18	17,14	16	17,2
4	Lao động phổ thông	Người	0	0	0	0
II	Theo hợp đồng lao động					
1	Lao động không xác định thời hạn	Người	99	94	91	97,9
2	Lao động hợp đồng xác định thời hạn	Người	6	6	2	2,1
3	Lao động thời vụ	Người	0	0	0	0
Tổng cộng		Người	105	100	93	100

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

11.2. Chính sách đối với người lao động

❖ Chính sách tuyển dụng

Hiện tại, công ty chú trọng công tác tuyển dụng lao động đặc biệt là lao động khối trực tiếp sản xuất, lựa chọn những thuyền viên có năng lực chuyên môn, có khả năng đi biển và gắn bó lâu dài với Công ty. Số lượng sỹ quan thuyền viên của Công ty hàng năm được tính toán nhằm đáp ứng yêu cầu định biên tối thiểu theo quy định đồng thời đảm bảo nguồn nhân lực dự trữ khi có phương tiện đi lai kéo và chuẩn bị cho việc đầu tư tàu lai Azimuth.

❖ Chính sách đào tạo

Công ty luôn đào tạo và đào tạo tại chỗ đối với sỹ quan thuyền viên nhằm tạo điều kiện cho sỹ quan thuyền viên làm quen với việc vận hành tất cả các phương tiện của Công ty, phù hợp với chứng chỉ, bằng cấp chuyên môn

❖ **Chính sách lương thưởng**

Công tác tiền lương của Công ty được thực hiện công khai minh bạch, đảm bảo trả lương theo vị trí công việc mà người lao động đang đảm nhận nhằm bù đắp hao phí lao động mà người lao động đã bỏ ra. Chế độ về tiền lương của Công ty cũng bám sát mức lương của các lao động cùng ngành nghề trên địa bàn nhằm giữ chân người lao động nhất là những sỹ quan thuyền viên có tay nghề.

❖ **Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội**

Phụ cấp lương đối với lao động làm việc nặng nhọc độc hại và phụ cấp chức vụ được tính vào mức lương để đóng BHXH cho người lao động. Công ty tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN cho 100% người lao động trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

12. Chính sách cổ tức

Chính sách chung:

- Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật;
- HĐQT xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ;
- Căn cứ kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết định;

Tình hình chi trả cổ tức của Công ty 2 năm qua như sau:

Bảng 17. Tỷ lệ chi trả cổ tức 2 năm gần nhất của Công ty

Năm	Tỷ lệ cổ tức được ĐHĐCĐ thông qua	Hình thức
2023 (đã chi trả)	6%	Trả bằng tiền
2024	Dự kiến 6%	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Không có.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành:

Hiện Công ty có cam kết thuê nhà như sau:

Số hợp đồng	Ngày ký kết	Bên cho thuê	Diện tích thuê	Khu vực thuê	Mục đích thuê	Thời hạn thuê
Hợp đồng thuê nhà số 102/2018	29/6/2018	Công ty TNHH MTV quản lý và kinh doanh	762,6 m ²	Số 4 Lý Tự Trọng, phường	Làm trụ sở Văn phòng	Dài hạn

		nhà Hải Phòng		Minh Khai, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	công ty	
--	--	---------------	--	--	---------	--

Theo hợp đồng này, công ty phải trả tiền thuê nhà cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Cam kết hợp đồng thuê nhà số 102/2018 làm trụ sở Văn phòng công ty không ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của công ty.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

Phần này được cố ý để trống.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất

Bảng 18. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm năm 2024 so với năm 2023
Tổng giá trị tài sản	75.746.287.248	81.651.948.514	7,80%
Doanh thu thuần	94.600.046.005	99.879.225.052	5,58%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	10.637.390.789	10.242.119.490	-3,72%
Vốn chủ sở hữu	55.443.785.296	59.166.267.743	6,71%
Lợi nhuận khác	477.383.147	(55.296.003)	-111,58%
Lợi nhuận trước thuế	11.114.773.936	10.186.823.487	-8,35%
Lợi nhuận sau thuế	8.760.385.295	7.982.867.743	-8,88%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18,16%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	6%	Dự kiến 6%	-

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán, BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của TUG

Tổng giá trị tài sản của công ty đạt 75.746.287.248 đồng vào năm 2023 và tiếp tục tăng lên 81.651.948.514 đồng vào năm 2024, tương đương mức tăng 7,80% so với năm trước.

Doanh thu thuần năm 2023 đạt 94.600.046.005 đồng và tăng lên 99.879.225.052 đồng trong năm 2024, tương đương mức tăng 5,58%.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2023 đạt 10.637.390.789 đồng và giảm xuống 10.242.119.490 đồng trong năm 2024, tương đương mức giảm 3,72%.

Vốn chủ sở hữu năm 2023 đạt 55.443.785.296 đồng và tăng lên 59.166.267.743 đồng vào năm 2024, tương đương mức tăng 6,71%.

Lợi nhuận khác trong năm 2023 là 477.383.147 đồng, nhưng ghi nhận mức âm 55.296.003 đồng trong năm 2024, tương đương mức giảm 111,58%.

Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 11.114.773.936 đồng và giảm xuống 10.186.823.487 đồng trong năm 2024, tương đương mức giảm 8,35%.

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 8.760.385.295 đồng và giảm xuống 7.982.867.743 đồng trong năm 2024, tương đương mức giảm 8,88%.

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2023 là 18,16%, trong khi tỷ lệ cổ tức dự kiến cho năm 2024 vẫn duy trì ở mức 6%.

- Các chỉ tiêu khác để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động: Không có.
- Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

❖ Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị trong công tác quản trị và điều hành, xác định tầm nhìn và hoạch định chiến lược hoạt động kinh doanh cho Công ty;

❖ Khó khăn

- Lướt tàu đến Cảng Hải Phòng và các cảng khác bị sụt giảm tập trung vào các size tàu lớn, thị trường cạnh tranh gay gắt và ảnh hưởng nhiều do cơ quan quản lý nhà nước siết chặt tải trọng khai thác cầu cảng với các tàu biển ra/ vào khu vực cảng Công ty đang khai thác; Dịch vụ khai thác tại khu neo Lan Hạ giảm mạnh; Phần lớn các tàu chủ lực của Công ty vào đã sửa chữa (06 tàu /11 tàu) nên ảnh hưởng lớn đến khai thác mở rộng thị trường; chính sách giá cạnh tranh giảm sâu và bị chia sẻ; Bên cạnh đó dự án đóng mới tàu lai Azimuth bắt đầu triển khai thực hiện. Công ty đã sử dụng nguồn vốn tự có để thực hiện hợp đồng EPC với nhà thầu nên khoản doanh thu tài chính giảm mạnh ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung toàn Công ty
- Thị trường lai dất, hỗ trợ tại khu vực ngày càng cạnh tranh quyết liệt và diễn biến khó lường nên công tác mở rộng thị trường rất khó khăn do phải cạnh tranh về giá cước.
- Công ty tập trung mọi nguồn lực cho công tác đầu tư tàu lai Azimuth đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật để kịp thời có phương tiện phục vụ khi Bến số 3, số 4 của Cảng Hải Phòng đưa vào khai thác.

1.2.2 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

2.1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 19. Vốn điều lệ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Vốn điều lệ	27.000.000.000	27.000.000.000

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của TUG
Kể từ năm 2010, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với số vốn điều lệ đăng ký là 27.000.000.000 đồng. Đến nay, Công ty không thực hiện tăng vốn thêm.

Bảng 20. Vốn kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I. Vốn chủ sở hữu	55.443.785.295	59.166.267.743
Vốn góp chủ sở hữu	27.000.000.000	27.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	19.683.400.000	24.183.400.000
LNST chưa phân phối	8.760.385.295	7.982.867.743
II. Nợ phải trả	20.302.501.953	22.485.680.771
Nợ ngắn hạn	20.302.501.953	18.851.704.290
Nợ dài hạn	-	3.633.976.481
Tổng nguồn vốn kinh doanh	75.746.287.248	81.651.948.514

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của TUG

Bảng 21. Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
I. Tài sản ngắn hạn	72.002.241.906	75.400.061.303
Tiền và các khoản tương đương tiền	50.209.012.709	14.298.158.780
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Các khoản phải thu ngắn hạn	20.647.894.967	60.213.302.754
Hàng tồn kho	982.245.601	730.989.387
Tài sản ngắn hạn khác	163.088.629	157.610.382
II. Tài sản dài hạn	3.744.045.342	6.251.887.211
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tài sản cố định	292.393.318	32.486.318
Tài sản dở dang dài hạn	460.417.508	840.417.508
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Tài sản dài hạn khác	2.991.234.516	5.378.983.385
Tổng tài sản	75.746.287.248	81.651.948.514

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của TUG

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Máy móc và thiết bị	05 – 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

Thời gian trích khấu hao TSCĐ vô hình của Công ty như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Phần mềm máy vi tính	03 – 05 năm

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Doanh nghiệp luôn tuân thủ chính sách trích khấu hao tài sản cố định theo các quy định của pháp luật.

2.1.3. Mức lương bình quân

Bảng 22. Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024
Thu nhập bình quân	Đồng/ Người/ Tháng	18.248.000	19.140.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

- Mức lương bình quân của Công ty trong năm 2023 là 18.248.000 đồng/người/tháng. Kế hoạch năm 2024, mức lương bình quân của Công ty là 17.203.000 đồng/người/tháng, thực tế đạt 19.140.000 đồng/người/tháng.

- Thông tin so sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành: Không có.

2.1.4. Tình hình công nợ

Bảng 23. Tình hình công nợ

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Tổng các khoản phải thu	20.647.894.967	60.213.302.754
Các khoản phải thu ngắn hạn	20.647.894.967	60.213.302.754
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tổng các khoản nợ phải trả	20.302.501.953	22.485.680.771
Nợ ngắn hạn	20.302.501.953	18.851.704.290
Nợ dài hạn	-	3.633.976.481

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của TUG

* Các khoản phải thu:

Bảng 24. Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Các khoản phải thu ngắn hạn	20.647.894.967	60.213.302.754
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20.874.290.090	19.240.761.019
Trả trước cho người bán ngắn hạn	655.544.503	42.344.335.631
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	118.923.974	189.963.204

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.000.863.600)	(1.561.757.100)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-
Tổng các khoản phải thu	20.647.894.967	60.213.302.754

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của TUG

* Các khoản phải thu quá hạn:

Công ty có khoản phải thu quá hạn thanh toán với 4 công ty: Công ty Cổ phần Nosco Shipyard, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Duyên Hải, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Lan Hương và Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải và Lai dất Biển đông. Tổng số tiền phải thu quá hạn theo giá là 2.122.650.600 đồng, đã được công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi với tổng giá trị là 1.561.757.100 đầy đủ theo quy định.

Bảng 25. Thông tin về tình hình công nợ

Đơn vị: đồng

ST T	Nợ xấu	31/12/2024	
		Giá gốc	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi
1	Công ty Cổ phần Nosco Shipyard	1.121.787.000	(560.893.500)
2	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Duyên Hải	442.535.600	(442.535.600)
3	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Lan Hương	304.618.000	(304.618.000)
4	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải và Lai dất Biển đông	253.710.000	(253.710.000)
Tổng cộng		2.122.650.600	(1.561.757.100)

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

- Thông tin chi tiết các khoản nợ quá hạn:
- + Công ty Cổ phần Nosco Shipyard: Số phải thu quá hạn phát sinh từ hợp đồng dịch vụ tàu lai số 0107/2022/HĐTL/LD-NC ngày 01/07/2022. Qua nhiều lần thanh toán đến tháng 11/2023 Công ty Cổ phần Nosco Shipyard vẫn còn nợ Công ty số tiền là 1.121.787.000 đồng. Tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính năm 2024 số nợ quá hạn này là trên 1 năm. Theo quy định, Công ty phải trích lập dự phòng đối với khoản nợ phải thu khó đòi là 50% giá trị, tương đương với số tiền là 560.893.500 đồng.
- + Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Duyên Hải (Công ty Duyên Hải): Số phải thu quá hạn là 442.535.600 đồng. Số phải thu quá hạn này phát sinh từ hợp đồng vận chuyển số 128/HĐVC ngày 28/11/2011. Ngày 08/11/2019, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, Hải Phòng ra Bản án số 06/2019/KDTM-ST quyết định buộc Công ty Duyên Hải phải thanh toán cho Công ty số tiền cước còn nợ là 442.535.600 đồng. Đến nay, bản án đang trong

- quá trình thi hành án theo quyết định số 404/QĐ-CCTHADS ngày 12/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Lê Chân - Thành phố Hải Phòng.
- + Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Lan Hương (Công ty Lan Hương): Số phải thu quá hạn là 304.618.000 đồng. Số phải thu quá hạn này phát sinh từ hợp đồng bốc xếp Clinker tại vùng neo chuyển tải Hạ long (Quảng ninh) theo hợp đồng số 26/2011/HĐBX ngày 04/7/2011 và hợp đồng số 29-2011/HĐBX ngày 12/7/2011. Ngày 30/9/2020, Tòa án nhân dân Quận Hồng Bàng, Hải Phòng ra Bản án số 24/2020/KDTM-ST quyết định buộc Công ty Lan Hương có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền cước còn nợ là 304.618.000 đồng. Ngày 07/6/2021, Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng ủy thác thi hành án cho Chi cục thi hành án dân sự Quận Tân Phú - Thành Phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 26/QĐ-CCTHADS. Đến nay, bản án đang trong quá trình thi hành án theo quyết định số 1906/QĐ-CCTHADS ngày 01/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Tân Phú - Thành Phố Hồ Chí Minh.
 - + Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải và Lai dất Biển Đông (Công ty Biển Đông): Số phải thu quá hạn là 253.710.000 đồng. Số phải thu quá hạn này phát sinh từ hợp đồng dịch vụ tàu lai dất hỗ trợ số 001-2018 BĐ&VTCHP ngày 10/01/2018. Ngày 19/6/2019, Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, Hải Phòng ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2019/TLST-KDTM công nhận sự thỏa thuận về việc Công ty Biển Đông phải thanh toán tiền cước còn nợ là 253.710.000 đồng cho Công ty. Đến nay, bản án đang trong quá trình xác minh điều kiện thi hành án theo quyết định số 79/QĐ-CCTHADS ngày 20/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Ngô Quyền - Thành phố Hải Phòng.

* Các khoản nợ phải trả:

Bảng 26. Các khoản nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Nợ ngắn hạn	20.302.501.953	18.851.704.290
Phải trả người bán ngắn hạn	9.532.148.052	6.067.608.310
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11.000.000	11.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	859.370.756	700.193.338
Phải trả người lao động	5.555.478.344	6.601.409.409
Chi phí phải trả ngắn hạn	174.737.129	381.373.296
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	590.121.717	555.957.687
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.579.645.955	4.534.162.250
Nợ dài hạn	-	3.633.976.481
Doanh thu chưa thực hiện được dài hạn	-	-

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Vay dài hạn	-	3.633.976.481
Tổng các khoản nợ phải trả	20.302.501.953	22.485.680.771

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của TUG

- Công ty thanh toán các khoản nợ đầy đủ.
- Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn.
- Công ty không vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

2.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 27. Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024
Thuế giá trị gia tăng	137.461.115	26.363.594
Thuế thu nhập doanh nghiệp	694.388.641	638.469.744
Thuế thu nhập cá nhân	27.521.000	35.360.000
Các loại thuế khác	-	-
Tổng cộng	859.370.756	700.193.338

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của TUG

Công ty luôn tuân thủ các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật về Luật số 38/2019/QH14 của Quốc hội: Luật Quản lý thuế ban hành ngày 13/06/2019 và Luật Bảo hiểm xã hội 2014 - Luật BHXH số 58/2014/QH13 ban hành ngày 20/11/2014.

2.1.6. Trích lập các quỹ

Việc trích lập các quỹ được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên hàng năm. HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng năm.

Việc trích lập các quỹ của TUG tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Tình hình trích lập các quỹ năm 2023 và năm 2024 được Công ty trình bày chi tiết dưới bảng sau:

Bảng 28. Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	19.683.400.000	24.183.400.000
	Tổng cộng	19.683.400.000	24.183.400.000

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán và BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của TUG

2.1.7. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: Không có

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 29. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,55	4,00
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	3,50	3,96
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	26,80	27,54
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	36,62	38,00
3. Năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,31	0,56
- Vòng quay vốn lưu động: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	1,40	0,60
- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	37,51	38,65
4. Khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,26	7,99
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	12,16	19,55
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,45	26,98
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	3.245	2.957

Nguồn: BCTC năm 2023 đã được kiểm toán, BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của TUG

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành:

- Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY – Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 số 68/2024/UHY-BCKT:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

- Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY – Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 số 29/2025/UHY-BCKT:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng 30. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025 (*)	% so với năm trước
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	99,879	94,950	95,07
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	10,186	7,500	73,63
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	7,982	6,000	75,17
Vốn chủ sở hữu bình quân (Tỷ đồng)	78,699	83,841	106,53
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	7,99	6,32%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	10,14	7,16%	-
Tỷ lệ cổ tức	Dự kiến 6%	-	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

(*)Số liệu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được lập bởi Ban giám đốc Công ty, dự kiến sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, tuy nhiên có khả năng điều chỉnh.

• Căn cứ để đạt được kế hoạch:

- Cụ thể ước dự kiến thị phần các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

STT	CÁC CẢNG	THỰC HIỆN NĂM 2024	KẾ HOẠCH NĂM 2025 (*)	SỐ SÁNH (%) KH 2025/TH2024
I	DOANH THU			
1	Khởi hỗ trợ	75,184	75,200	100,02
1.1	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	33,365	52,000	155,85
1.2	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	12,544	0,700	5,58
1.3	Các cảng khác	15,219	14,500	95,28
1.4	Dịch vụ phát sinh ngoài Công ty tự khai thác (dịch vụ kéo biển)	14,056	8,000	56,92
2	Ứng phó sự cố tràn dầu	1,217	1,200	98,60
3	Trông coi, bảo vệ phao Bạch Đằng, Bến Gót, Lan Hạ	0,274	0,150	54,74
3.1	Trông coi, bảo vệ phao Bạch Đằng, Bến Gót	0,120	0	0,00
3.2	Dịch vụ Bạch Đằng, Bến Gót, Lan Hạ	0,154	0,150	97,40
4	Dịch vụ Logistics	23,204	18,400	79,30
4.1	Dịch vụ vận chuyển Logistics	18,117	8,000	44,16
4.2	Dịch vụ vận chuyển container	4,706	10,100	214,62
4.3	Thuê xe Ô tô 16 chỗ	0,381	0,300	78,74
5	Thu hoạt động tài chính	0,772	0,050	6,48
6	Thu thanh lý TSCĐ	0,026	0	0,00
	Tổng doanh thu	100,677	95,000	94,36

(*) Số liệu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được lập bởi Ban giám đốc Công ty, dự kiến sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, tuy nhiên có khả năng điều chỉnh

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng

- Đối với lĩnh vực hỗ trợ tàu

Căn cứ vào tình hình thị trường, doanh thu khởi hỗ trợ năm 2024 đạt 75,184 tỷ đồng, gần như không thay đổi so với năm 2023, và dự kiến năm 2025 sẽ đạt 75,200 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,02% so với năm 2024.

+ Bên cạnh dịch vụ hỗ trợ, lai kéo phương tiện tại khu vực Hải Phòng, dịch vụ hỗ trợ,

lai kéo phương tiện trên phạm vi toàn quốc tiếp tục là lĩnh vực mang lại doanh thu và lợi nhuận cao. Tuy nhiên, do tính bất thường của dịch vụ này, phụ thuộc vào các dự án và phương tiện gặp sự cố không chủ động, doanh thu từ dịch vụ này khó dự báo chính xác.

- + Doanh thu từ Cảng Hải Phòng đạt 33,365 tỷ đồng trong năm 2024 và dự kiến tăng mạnh lên 52 tỷ đồng trong năm 2025, tăng 55,85%.
 - + Doanh thu từ Cảng Hoàng Diệu giảm mạnh từ 12,544 tỷ đồng năm 2024 xuống chỉ còn 0,7 tỷ đồng năm 2025, giảm 94,42%, do ảnh hưởng từ việc bàn giao cầu bến.
 - + Doanh thu từ các cảng khác năm 2024 đạt 15,219 tỷ đồng, dự kiến giảm xuống 14,5 tỷ đồng vào năm 2025, giảm 4,72% so với năm trước.
 - Đối với lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu
Công ty đã tích hợp các trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu vào các tàu lai hiện có nhằm đảm bảo việc ứng phó kịp thời và hiệu quả. Tuy nhiên, lĩnh vực này bị cạnh tranh gay gắt, dẫn đến doanh thu năm 2024 đạt 1,217 tỷ đồng, giảm nhẹ so với năm 2023. Kế hoạch năm 2025 dự kiến doanh thu 1,2 tỷ đồng, giảm 1,4% so với năm 2024.
 - Đối với lĩnh vực trông coi phao neo và khai thác tại vịnh Lan hạ
Công ty tiếp tục thực hiện hợp đồng trông coi phao neo cho Cảng Hải Phòng đảm bảo an toàn, hiệu quả; tuy nhiên, dịch vụ khai thác tại vịnh Lan hạ giảm do không còn nguồn thu từ tàu vào neo chờ lấy ô tô xuất ra nước ngoài.
 - Đối với lĩnh vực Logistics
Là lĩnh vực đã khẳng định được năng lực và uy tín, góp phần tạo thêm việc làm và doanh thu cho Công ty, tuy nhiên đây là dịch vụ gia tăng, Công ty thuê các trang thiết bị và phương tiện để thực hiện các hợp đồng vận chuyển cho khách hàng và Công ty sẽ được hưởng chênh lệch giá trị dịch vụ. Đối với hàng hóa là thiết bị của các dự án, Công ty chủ động tiếp thị, triển khai thực hiện trọn gói với mục đích là hướng hàng hóa và tàu về Cảng Hải Phòng xếp dỡ; đối với dịch vụ vận chuyển hàng container cho Cảng Hải Phòng từ Cảng CICT (Quảng Ninh), Cảng HICT (Lạch huyện) về Cảng Hải Phòng, Công ty đang thực hiện cung cấp dịch vụ cho Cảng Hải Phòng để góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của Cảng Hải Phòng, thu hút Hãng tàu đưa hàng hóa và tàu đến Cảng;
 - + Dịch vụ vận chuyển Logistics năm 2024 đạt 18,117 tỷ đồng, nhưng dự kiến giảm mạnh xuống 8 tỷ đồng vào năm 2025, tương đương giảm 55,84%.
 - + Dịch vụ vận chuyển container ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể, từ 4,706 tỷ đồng năm 2024 lên 10,6 tỷ đồng năm 2025, tăng 125,2%, do Công ty tập trung phát triển dịch vụ chuyển tải container bằng sà lan, đáp ứng nhu cầu vận chuyển từ Cảng CICT (Quảng Ninh) và Cảng HICT (Lạch Huyện) về Cảng Hải Phòng.
- Ngoài ra, Công ty sẽ tập trung triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ giải pháp chủ yếu sau:
- + Bám sát chỉ đạo từ Đảng bộ và Hội đồng quản trị, tranh thủ hỗ trợ từ cơ quan quản lý Nhà nước, đối tác, và khách hàng.
 - + Mở rộng và phát triển thị trường dịch vụ; Tái cơ cấu đội tàu để ổn định doanh thu sau

khí Cảng Hoàng Diệu di dời.

- + Hoàn thành công tác chuẩn bị và bắt đầu triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth.
- + Tìm kiếm và mở rộng dịch vụ lai kéo toàn quốc; Hỗ trợ tàu tại Hải Phòng và các Nhà máy đóng tàu.
- + Đảm bảo chất lượng dịch vụ cho tàu ra, vào các Cảng; Tìm kiếm khách hàng mới và cung cấp dịch vụ neo đậu, vận chuyển hàng hóa.
- + Thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí để tối ưu hóa giá thành dịch vụ.
- + Quảng bá và tiếp thị để phát triển thị trường; Chăm sóc khách hàng với chính sách phù hợp.
- + Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản trị.
- + Tối ưu hóa thời gian và lịch trình sửa chữa phương tiện; Giám sát chặt chẽ để đảm bảo an toàn và chất lượng.
- + Thực hiện đổi mới trong quản trị, tổ chức, và sản xuất kinh doanh; Khuyến khích sáng tạo và trách nhiệm trong công việc.
- + Duy trì đoàn kết nội bộ, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Công ty và người lao động.
- + Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân viên.

Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, FPTTS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng cũng như về các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty trong những năm qua, với năng lực cung cấp dịch vụ lai dất hỗ trợ và các dịch vụ khác, chúng tôi nhận thấy rằng kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đề ra có tính khả thi cao. Kế hoạch này được xây dựng một cách thận trọng, dựa trên cơ sở nhu cầu thị trường cùng với các hợp đồng đã ký kết và triển khai, cũng như khả năng mở rộng cơ sở hạ tầng của Công ty.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo và nhà đầu tư sẽ tự mình ra quyết định đầu tư.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020, các hạn chế với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 3 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Từ lúc Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng thành lập (01/03/2010) đến nay đã quá thời hạn 3 năm nói trên, nên Bản cáo bạch này sẽ không đề cập tới danh sách cổ đông sáng lập nữa.

2. Thông tin về cổ đông lớn

❖ Cổ đông lớn là cá nhân

Bảng 31. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm hiện tại

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Số lượng CP hiện tại	Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết hiện tại	Số lượng CP dự kiến sau đợt chào bán	Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết sau đợt chào bán
1	Trần Quang Thịnh	1958	Việt Nam	220.894	8,18%	441.788	8,18%

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Bảng 32. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Số lượng CP tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	Tỷ lệ CP nắm giữ, tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	Cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn
1	Trần Quang Thịnh	1958	Việt Nam	220.894	8,18%	220.894

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng

❖ Cổ đông lớn là tổ chức

Bảng 33. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn/nhóm cổ đông lớn tại thời điểm hiện tại và tại thời điểm trở thành cổ đông lớn

1. Cổ đông lớn: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	
Tên	: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
Năm thành lập	: 02/6/2008 (Cổ phần hóa)
Số Giấy CNĐKDN	: 0200236845
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính	: Số 8A Trần Phú, Gia Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng
Vốn điều lệ	: 3.269.600.000.000 VNĐ
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Phạm Hồng Minh - Chủ tịch HĐQT,

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

(tên, chức vụ)	Ông Nguyễn Tường Anh - Tổng Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền tại TUG (tên, chức vụ)	- Ông Nguyễn Văn Dũng - Trợ lý Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng. - Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: 675.000 cổ phần, tương ứng 25% vốn điều lệ. - Ông Hoàng Đình Quang – Giám đốc Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng - Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: 270.000 cổ phần, tương ứng 10% vốn điều lệ. - Ông Nguyễn Văn Thanh - Phó phòng Kế hoạch Pháp chế, Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng - Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: 270.000 cổ phần, tương ứng 10% vốn điều lệ. - Ông Lê Minh Hải – Giám đốc Chi nhánh Cảng Tân vũ, Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng - Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: 270.000 cổ phần, tương ứng 10% vốn điều lệ. - Ông Đào Ngọc Thành - Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng - Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: 135.000 cổ phần, tương ứng 5% vốn điều lệ
Số lượng Cổ phần tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	: 1.620.000 CP
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	: 60%
Cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	: 1.620.000 CP
Số lượng CP hiện tại	: 1.620.000 CP
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết hiện tại	: 60%
Số lượng CP dự kiến sau đợt chào bán	: 3.240.000 CP
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết sau đợt chào bán	: 60%
2. Cổ đông lớn: Krungthai Xspring Securities Co.Ltd	
Tên	: Krungthai Xspring Securities Co.Ltd
Năm thành lập	: 2009

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Số Giấy CNĐKDN	:	CA 4050
Quốc tịch	:	Thái Lan
Địa chỉ trụ sở chính	:	16th Floor, Liberty Square Building, 287 Silom Road, Bangrak, Bangkok, 10500, Thai land
Vốn điều lệ	:	2.137.799.400 Baht
Người đại diện theo pháp luật	:	N/a (*)
Người đại diện theo ủy quyền tại TUG	:	Không có
Số lượng Cổ phần tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	:	158.200 CP
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	:	5,86%
Cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	:	158.200 CP
Số lượng CP hiện tại	:	158.200 CP
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết hiện tại	:	5,86%
Số lượng CP dự kiến sau đợt chào bán	:	316.400 CP
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết sau đợt chào bán	:	5,86%

3.Cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Hải Minh

Tên	:	Công ty Cổ phần Hải Minh
Năm thành lập	:	2002
Số Giấy CNĐKDN	:	0302525162
Quốc tịch	:	Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính	:	Tầng 17 tòa nhà Pearl plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Vốn điều lệ	:	131.998.470.000
Người đại diện theo pháp luật	:	Trần Quang Tiến – Chủ tịch HĐQT Kwok Michael Wa Tông – Tổng Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền tại TUG	:	Không có

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Số lượng Cổ phần tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	:	267.194 CP
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	:	9,90%
Cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm trở thành cổ đông lớn	:	267.194 CP
Số lượng CP hiện tại	:	270.194 CP
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết hiện tại	:	10,01%
Số lượng CP dự kiến sau đợt chào bán	:	540.388 CP
Tỷ lệ CP nắm giữ, có quyền biểu quyết sau đợt chào bán	:	10,01%

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng

() Công ty chưa nhận được thông tin về người đại diện pháp luật của cổ đông. Các thông tin khác được lấy theo thông tin lưu trữ tại VSDC.*

Bảng 34. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn tại thời điểm hiện tại

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ CP nắm giữ tại thời điểm hiện tại	Cổ phần có quyền biểu quyết của người có liên quan tại thời điểm hiện tại
I	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng		1.620.000	60%	1.620.000
1	Nguyễn Văn Dũng	Người ĐDPV của Công ty CP Cảng Hải Phòng tại TUG	- Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 675.000 CP	- Tỷ lệ Cá nhân sở hữu: 0% - Tỷ lệ Đại diện sở hữu: 25%	- Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 675.000 CP
2	Hoàng Đình Quang	Người ĐDPV của Công ty CP Cảng Hải Phòng tại TUG	- Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 270.000 CP	- Tỷ lệ Cá nhân sở hữu: 0% - Tỷ lệ Đại diện sở hữu: 10%	- Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 270.000 CP
3	Nguyễn Văn Thanh	Người ĐDPV của Công ty CP Cảng Hải Phòng tại TUG	- Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 270.000 CP	- Tỷ lệ Cá nhân sở hữu: 0% - Tỷ lệ Đại diện sở hữu: 10%	- Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 270.000 CP

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

		TUG		hữu: 10%	
4	Lê Minh Hải	Người ĐDPV của Công ty CP Cảng Hải Phòng tại TUG	- Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 270.000 CP	- Tỷ lệ Cá nhân sở hữu: 0% - Tỷ lệ Đại diện sở hữu: 10%	- Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 270.000 CP
5	Đào Ngọc Thành	Người ĐDPV của Công ty CP Cảng Hải Phòng tại TUG	- Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 135.000 CP	- Tỷ lệ Cá nhân sở hữu: 0% - Tỷ lệ Đại diện sở hữu: 5%	- Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 135.000 CP

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng

Phần này có ý để trống

Bảng 35. Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP tại thời điểm trở thành cổ đông	Tỷ lệ CP nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông	Cổ phần có quyền biểu quyết của người có liên quan tại thời điểm trở thành cổ đông lớn
1	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng		1.620.000	60%	1.620.000
1	Dương Thanh Bình	Người ĐDPV của Công ty CP Cảng Hải Phòng tại TUG	- Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 675.000 CP	- Tỷ lệ Cá nhân sở hữu: 0% - Tỷ lệ Đại diện sở hữu: 25%	- Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 675.000 CP
2	Cao Đức Văn	Người ĐDPV của Công ty CP Cảng Hải Phòng tại TUG	- Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 405.000 CP	- Tỷ lệ Cá nhân sở hữu: 0% - Tỷ lệ Đại diện sở hữu: 15%	Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 405.000 CP
3	Phùng Xuân Hà	Người ĐDPV của Công ty CP Cảng Hải Phòng tại TUG	- Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 405.000 CP	- Tỷ lệ Cá nhân sở hữu: 0% - Tỷ lệ Đại diện sở hữu: 15%	Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 405.000 CP
4	Nguyễn Trọng Chương	Người ĐDPV của Công ty CP Cảng Hải Phòng tại TUG	- Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 135.000 CP	- Tỷ lệ Cá nhân sở hữu: 0% - Tỷ lệ Đại diện sở hữu: 5%	Cá nhân sở hữu: 0 CP - Đại diện sở hữu: 135.000 CP

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

❖ **Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của TCPH và những người có liên quan của họ:**

Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng là cổ đông lớn sở hữu trên 10% tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng.

Người có liên quan với Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng có thực hiện các hợp đồng với TUG:

- Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu (Công ty con của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng).
- Công ty CP đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ (Công ty con của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng).

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

- Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng (Công ty con của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng)
- Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng (Công ty con của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng)

Bảng 36. Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10%
Tất cả các hợp đồng, giao dịch đều đã và đang thực hiện.

STT	Cổ đông nắm giữ từ 10% và người có liên quan	Loại hợp đồng, giao dịch	Giá trị hợp đồng, giao dịch (thực hiện hoặc dự kiến)	Các điều khoản quan trọng khác	Thời gian ký hợp đồng	Cấp có thẩm quyền chấp nhận
Năm 2023						
1	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Hỗ trợ tàu biển, vận chuyển, trông phao neo, Ứng phó sự cố tràn dầu	40.397.630.409	Không có	Năm 2023	ĐHĐCĐ
2	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Thuê HC43,44,45; Thuê điểm neo Lan Hạ; Thuê phao Bến Gót, Bạch Đằng; Điện; Nước.	6.756.366.157	Không có	Năm 2023	ĐHĐCĐ
3	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Hỗ trợ tàu biển, Ứng phó sự cố tràn dầu	9.578.151.287	Không có	Năm 2023	HĐQT
4	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Bốc xếp, Điện	387.941.200	Không có	Năm 2023	HĐQT
5	Công ty CP đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	Hỗ trợ tàu biển, Ứng phó sự cố tràn dầu	1.571.250.000	Không có	Năm 2023	HĐQT
6	Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng	Dịch vụ y tế	50.424.000	Không có	Năm 2023	HĐQT
Năm 2024						
1	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Hỗ trợ tàu biển, vận chuyển, trông	39.151.679.465	Không có	Năm 2024	ĐHĐCĐ

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

		phao neo, Ứng phó sự cố tràn dầu				
2	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Thuê HC43,44,45; Thuê điểm neo Lan Hạ; Thuê phao Bến Gót, Bạch Đằng; Điện; Nước.	4.545.616.809	Không có	Năm 2024	ĐHĐCĐ
3	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Hỗ trợ tàu biển, Ứng phó sự cố tràn dầu	9.178.856.516	Không có	Năm 2024	HĐQT
4	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Điện; bốc xếp	902.351.400	Không có	Năm 2024	HĐQT
5	Công ty CP đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	Hỗ trợ tàu biển, Ứng phó sự cố tràn dầu	1.567.700.000	Không có	Năm 2024	HĐQT
6	Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng	Dịch vụ y tế	47.267.100	Không có	Năm 2024	HĐQT
7	Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng	Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động	19.800.000	Không có	Năm 2024	HĐQT

❖ **Lợi ích liên quan của Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng tại các doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức Phát hành hoặc là khách hàng/ nhà cung cấp lớn của Tổ chức Phát Hành:**

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
 - Hoạt động chính của doanh nghiệp:
Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp vận tải trong nước và quốc tế
Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế
Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh dịch vụ bốc xếp hàng hóa; Vận tải hàng hóa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Sửa chữa, vệ sinh container; Lai dắt và hỗ trợ tàu biển,...
 - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Cảng Hải Phòng đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định của Pháp luật, điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu
 - Hoạt động chính của doanh nghiệp:
Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp vận tải trong nước và quốc tế
Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh kho bãi, cầu cảng, thiết bị xếp dỡ,...

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định của Pháp luật, điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Tên doanh nghiệp: Công ty CP đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ
 - Hoạt động chính của doanh nghiệp:
Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp vận tải trong nước và quốc tế
Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế
Sản phẩm, dịch vụ: Giao nhận và bảo quản container hàng-vỏ; Vận tải đa phương thức; Dịch vụ đóng rút hàng hóa tại bãi;...
 - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định của Pháp luật, điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng
 - Hoạt động chính của doanh nghiệp:
Phân khúc khách hàng mục tiêu: Cán bộ công nhân viên Cảng Hải Phòng và các đối tượng khác
Địa bàn hoạt động: Nội địa
Sản phẩm, dịch vụ: Hoạt động phòng khám đa khoa, nha khoa và chuyên khoa; Dịch vụ cấp cứu vận chuyển bệnh nhân; Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy,...
 - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định của Pháp luật, điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng
 - Hoạt động chính của doanh nghiệp:
Phân khúc khách hàng mục tiêu: Cán bộ công nhân viên Cảng Hải Phòng và các đối tượng khác
Địa bàn hoạt động: Nội địa
Sản phẩm, dịch vụ: Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chất lượng cao cho các các dịch vụ khai thác Cảng, dịch vụ logistic, huấn luyện An toàn vệ sinh lao động.
 - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định của Pháp luật, điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

3.1 Hội đồng quản trị

Bảng 37. Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

2	Hoàng Đình Quang	Thành viên HĐQT/ Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật.
3	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên HĐQT
4	Lê Minh Hải	Thành viên HĐQT
5	Chu Tất Đạt	Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Văn Dũng
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 20/8/1966
- CCCD: 031066012699
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 40/96 đường Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
01/1992 – 3/1999	Chi nhánh Công ty Liên doanh Vận tải biển Việt – Pháp tại Hải Phòng	Nhân viên, Trưởng bãi, Trưởng phòng Khai thác
3/1999 – 11/1999	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Hải Phòng	Cán bộ Văn phòng
11/1999 – 7/2010	Chi nhánh Công ty cổ phần Hàng hải Hà Nội tại Hải Phòng; Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng, Chi bộ Công ty Liên doanh khai thác container Việt Nam, Đảng ủy Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Hải Phòng	Phó giám đốc phụ trách Chi nhánh, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Công ty, Phó Bí thư Chi bộ, Đảng ủy viên
5/2009 – 7/2010	Công ty cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Phó Tổng giám đốc
9/2010 – 5/2011	Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải	Phó Tổng giám đốc
6/2011 – 6/2018	Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải	Ủy viên HĐQT, Tổng

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
		giám đốc
01/2012 – 4/2020	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hải Hải Âu	Chủ tịch HĐQT
7/2018 – 7/2019	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng; Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng; Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải
8/2019 – 4/2024	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT
5/2024 – Nay	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Trợ lý Chủ tịch HĐQT
12/2019 – Nay	Đảng bộ Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Ủy viên Ban chấp hành
6/2020 – Nay	Công ty cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - + Chức vụ tại CTCP Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng: Chủ tịch HĐQT
 - + Chức vụ tại tổ chức khác: Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng - Trợ lý Chủ tịch HĐQT; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 675.000 cổ phiếu, chiếm 25% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - Đại diện phần vốn của CTCP Cảng Hải Phòng: 675.000 cổ phiếu, chiếm 25% vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (Cảng Hải Phòng)	Ông Nguyễn Văn Dũng là Trợ lý Chủ tịch HĐQT Cảng Hải Phòng; Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng tại Công ty	1.620.000	60%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:

- ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Văn Dũng và người có liên quan:

Năm 2023:

STT	Người có liên quan	Loại giao dịch	Nội dung của Hợp đồng	Giá trị giao dịch (Đồng - chưa bao gồm VAT)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; sà lan vận chuyển, chuyển tải hàng hóa; khai thác phao neo; ứng phó sự cố tràn dầu...	40.397.630.409	ĐHĐCĐ
		Mua hàng	Thuê tàu lai; điện, nước.	6.756.366.157	
2	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng hóa; ứng phó sự cố tràn dầu...	9.578.151.287	HĐQT
		Mua hàng	Điện; bốc xếp, lưu bãi	387.941.200	
3	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; ứng phó sự cố tràn dầu...	1.571.250.000	HĐQT
4	Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng	Mua hàng	Dịch vụ y tế	50.424.000	HĐQT

Năm 2024:

STT	Người có liên quan	Loại giao dịch	Nội dung của Hợp đồng	Giá trị giao dịch (Đồng - chưa bao gồm VAT)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Công ty cổ	Bán	Hỗ trợ tàu biển, vận	39.151.679.465	ĐHĐCĐ

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

	phần Cảng Hải Phòng	hàng	chuyên, trông phao neo, Ứng phó sự cố tràn dầu		
		Mua hàng	Thuê HC43,44,45; Thuê điểm neo Lan Hạ; Thuê phao Bến Giót, Bạch Đằng; Điện; Nước.	4.545.616.809	
2	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng hóa; ứng phó sự cố tràn dầu...	9.178.856.516	HĐQT
		Mua hàng	Điện; bốc xếp	902.351.400	
3	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; ứng phó sự cố tràn dầu...	1.567.700.000	HĐQT
4	Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng	Mua hàng	Dịch vụ y tế	47.267.100	HĐQT
5	Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng	Mua hàng	Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động	19.800.000	HĐQT

- ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác từ Công ty được căn cứ theo Nghị quyết của HĐQT số 446/NQ – HĐQT ngày 06/07/2023; Nghị quyết của HĐQT số 436/NQ – HĐQT ngày 27/06/2024 và theo Quyết định của GD số 458/QĐ – LD&VT ngày 11/07/2023; Quyết định của GD số 442/QĐ – LD&VT ngày 28/06/2024 cụ thể:

Năm 2023: 29.000.000 VNĐ

Năm 2024: 29.000.000 VNĐ

- Thù lao:
Năm 2023: 96.000.000 VNĐ
Năm 2024: 96.000.000VNĐ
- ESOP: Không có
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:
Cảng Hải Phòng là khách hàng lớn của TUG.
- Lợi ích liên quan tại Cảng Hải Phòng bao gồm:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Cảng Hải Phòng, Công ty con của Cảng Hải Phòng, Công ty do Cảng Hải Phòng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Văn Dũng và người có liên quan (loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận): Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại Cảng Hải Phòng (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các lợi ích tài chính khác nhận từ Cảng Hải Phòng:
Năm 2023: 990.000.000 VNĐ
Năm 2024: 1.030.659.467 VNĐ
 - ESOP: Không có
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành với ông Nguyễn Văn Dũng và người có liên quan đều được HĐQT hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định của Pháp luật, điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Ông Hoàng Đình Quang – Thành viên HĐQT/ Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Hoàng Đình Quang
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 15/02/1972
- CCCD: 038072010901
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 173 Lô 22 Cụm 9, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác:

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ năm 1991 đến năm 1993	XN Sửa chữa cơ khí – Cảng Hải Phòng	Công nhân
Từ năm 1993 đến năm 1997	Xí nghiệp Xếp dỡ và Vận tải thủy – Cảng Hải Phòng	Thủy thủ
Từ năm 1997 đến năm 2004	Phòng Điều độ - Cảng Hải Phòng	Trợ lý trực ban
Từ năm 2004 đến năm 2006	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	Phụ trách tiếp thị, kinh doanh
Từ năm 2006 đến năm 2007	Phòng Khai thác – Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Chuyên viên
Từ năm 2008 đến năm 2009	Phòng Khai thác - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Trực ban trưởng
Từ năm 2009 đến năm 2016	Phòng Khai thác - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Phó phòng
Từ năm 2016 đến năm 2018	Phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Phó phòng
Từ năm 2018 đến nay	Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng	Giám đốc
4/2015 - Nay	Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay:

Chức vụ tại CTCP Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

- Tổng số cổ phần nắm giữ: 270.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ.

Trong đó:

Đại diện phần vốn của CTCP Cảng Hải Phòng: 270.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ

Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (Cảng Hải Phòng)	Ông Hoàng Đình Quang là Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng tại Công ty	1.620.000	60%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.

- Lợi ích liên quan đối với TCPH:

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

- ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Hoàng Đình Quang và người có liên quan:

Năm 2023:

STT	Người có liên quan	Loại giao dịch	Nội dung của Hợp đồng	Giá trị giao dịch (Đồng - chưa bao gồm VAT)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; sà lan vận chuyển, chuyển tải hàng hóa; khai thác phao neo; ứng phó sự cố tràn dầu...	40.397.630.409	ĐHĐCĐ
		Mua hàng	Thuê tàu lai; điện, nước.	6.756.366.157	
2	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng hóa; ứng phó sự cố tràn dầu...	9.578.151.287	HĐQT
		Mua hàng	Điện; bốc xếp, lưu bãi	387.941.200	
3	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; ứng phó sự cố tràn dầu...	1.571.250.000	HĐQT
4	Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng	Mua hàng	Dịch vụ y tế	50.424.000	HĐQT

Năm 2024:

STT	Người có liên quan	Loại giao dịch	Nội dung của Hợp đồng	Giá trị giao dịch (Đồng - chưa bao gồm VAT)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Bán hàng	Hỗ trợ tàu biển, vận chuyển, trông phao neo, Ứng phó sự cố tràn dầu	39.151.679.465	ĐHĐCĐ

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

		Mua hàng	Thuê HC43,44,45; Thuê điểm neo Lan Hạ; Thuê phao Bến Giót, Bạch Đằng; Điện; Nước.	4.545.616.809	
2	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dất tàu biển; xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng hóa; ứng phó sự cố tràn dầu...	9.178.856.516	HĐQT
		Mua hàng	Điện; bốc xếp	902.351.400	
3	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dất tàu biển; ứng phó sự cố tràn dầu...	1.567.700.000	HĐQT
4	Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng	Mua hàng	Dịch vụ y tế	47.267.100	HĐQT
5	Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng	Mua hàng	Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động	19.800.000	HĐQT

❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

- Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:

Năm 2023: 681.413.500 VNĐ

Năm 2024: 677.559.974 VNĐ

- Thù lao:

Năm 2023: 84.000.000 VNĐ

Năm 2024: 84.000.000 VNĐ

- ESOP: Không có

- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với

TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:

Cảng Hải Phòng là khách hàng lớn của TUG.

- Lợi ích liên quan tại Cảng Hải Phòng bao gồm:

- ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Cảng Hải Phòng, Công ty con của Cảng Hải Phòng, Công ty do Cảng Hải Phòng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Hoàng Đình Quang và người có liên quan (loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận): Không có
- ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại Cảng Hải Phòng (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các lợi ích tài chính khác nhận từ Cảng Hải Phòng:
Năm 2023: Không có
Năm 2024: Không có
 - Thù lao:
Năm 2023: Không có
Năm 2024: Không có
 - ESOP: Không có

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành với Hoàng Đình Quang và người có liên quan đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định của Pháp luật, điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Ông Nguyễn Văn Thanh – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thanh
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1971
- CCCD: 030 071 000 057
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: lô 104 khu Sở Tư Pháp, phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
- Quá trình công tác

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
02/1994-9/1995	Xí nghiệp Xếp Dỡ & Vận tải	N/v Ban Kế hoạch - Thương vụ

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
	Thủy Cảng Hải Phòng	
10/1995-4/1997	Xí nghiệp Xếp Dỡ Container Cảng Hải Phòng	N/v Ban Kế hoạch - Thương vụ
5/1997-6/2001	XNXD Lê Thánh Tông Cảng Hải Phòng	Đội phó Đội xếp dỡ 1; Ủy viên BCH Đoàn Xí nghiệp
7/2001-6/2005	XNXD Lê Thánh Tông Cảng Hải Phòng	N/v Ban Tổ chức tiền lương; Bí thư Đoàn XNXD Lê Thánh Tông; UV BCH Đoàn Cảng Hải Phòng K 21.
7/2005-7/2008	Cảng Hải Phòng	Chuyên viên phòng Tổ chức nhân sự (TCNS); UV BCH Đoàn Cảng HP K 21
8/2008-6/2010	Cảng Hải Phòng	Phó trưởng phòng- Phó BT Chi bộ phòng Lao động tiền lương (LĐTL) Cảng Hải Phòng
7/2010-9/2013	Cảng Hải Phòng	Phó trưởng phòng TCNS; Bí thư chi bộ phòng TCNS; UV Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên UBKT Đảng ủy Cảng Hải Phòng khóa 28
10/2013-6/2014	Cảng Hải Phòng	Kiểm soát viên; Trưởng phòng- Bí thư Chi bộ phòng LĐTL; UV Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên UBKT Đảng ủy Cảng Hải Phòng khóa 28
7/2014- 7/2015	Cảng Hải Phòng	Thành viên ban Kiểm soát; Trưởng phòng- Bí thư Chi bộ phòng LĐTL; UV Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên UBKT Đảng ủy Cảng Hải Phòng khóa 28
8/2015-4/2016	Cảng Hải Phòng	Thành viên ban Kiểm soát; Trưởng phòng- Bí thư Chi bộ phòng LĐTL; UV Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên UBKT Đảng ủy Cảng Hải Phòng khóa 29
5/2016- 12/2017	Cảng Hải Phòng	Trưởng phòng- Bí thư Chi bộ phòng LĐTL; UV Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên UBKT Đảng ủy Cảng Hải Phòng khóa 29 nhiệm kỳ 2015-2020.
01/2018 - nay	Cảng Hải Phòng	Phó trưởng phòng Kế hoạch pháp chế Cảng HP - Phó Bí thư Chi bộ phòng KHPC; UV Ban Chấp hành

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
		Đảng bộ, Ủy viên UBKT Đảng ủy Cảng Hải Phòng khóa 29 nhiệm kỳ 2015-2020 + khóa 30 nhiệm kỳ 2020-2025.
04/2015 - 03/2018	Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng	Trưởng Ban kiểm soát
04/2018 - Nay	Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng: Thành viên Hội đồng quản trị.
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng - Phó phòng Kế hoạch, Pháp chế; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên UBKT Đảng ủy.
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 270.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Đại diện phần vốn của CTCP Cảng Hải Phòng: 270.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (Cảng Hải Phòng)	Ông Nguyễn Văn Thanh là Phó phòng Kế hoạch – Pháp chế Cảng Hải Phòng; Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng tại Công ty	1.620.000	60%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện hoặc đã ký kết giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Nguyễn Văn Thanh và những người có liên quan:

Năm 2023:

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

STT	Người có liên quan	Loại giao dịch	Nội dung của Hợp đồng	Giá trị giao dịch (Đồng - chưa bao gồm VAT)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; sà lan vận chuyển, chuyển tải hàng hóa; khai thác phao neo; ứng phó sự cố tràn dầu...	40.397.630.409	ĐHĐCĐ
		Mua hàng	Thuê tàu lai; điện, nước.	6.756.366.157	
2	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng hóa; ứng phó sự cố tràn dầu...	9.578.151.287	HĐQT
		Mua hàng	Điện; bốc xếp, lưu bãi	387.941.200	
3	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; ứng phó sự cố tràn dầu...	1.571.250.000	HĐQT
4	Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng	Mua hàng	Dịch vụ y tế	50.424.000	HĐQT

Năm 2024:

STT	Người có liên quan	Loại giao dịch	Nội dung của Hợp đồng	Giá trị giao dịch (Đồng - chưa bao gồm VAT)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Bán hàng	Hỗ trợ tàu biển, vận chuyển, trông phao neo, Ứng phó sự cố tràn dầu	39.151.679.465	ĐHĐCĐ
		Mua hàng	Thuê HC43,44,45; Thuê điểm neo Lan Hạ; Thuê phao Bến Giót, Bạch Đằng; Điện; Nước.	4.545.616.809	

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

2	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng hóa; ứng phó sự cố tràn dầu...	9.178.856.516	HĐQT
		Mua hàng	Điện; bốc xếp	902.351.400	
3	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; ứng phó sự cố tràn dầu...	1.567.700.000	HĐQT
4	Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng	Mua hàng	Dịch vụ y tế	47.267.100	HĐQT
5	Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng	Mua hàng	Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động	19.800.000	HĐQT

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác từ Công ty được căn cứ theo Nghị quyết của HĐQT số 446/NQ – HĐQT ngày 06/07/2023; Nghị quyết của HĐQT số 436/NQ – HĐQT ngày 27/06/2024 và theo Quyết định của GĐ số 458/QĐ – LD&VT ngày 11/07/2023; Quyết định của GĐ số 442/QĐ – LD&VT ngày 28/06/2024 cụ thể:

Năm 2023: 19.000.000 VNĐ

Năm 2024: 20.000.000 VNĐ
 - Thù lao:

Năm 2023: 84.000.000 VNĐ

Năm 2024: 84.000.000 VNĐ
 - ESOP: Không có
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:

Cảng Hải Phòng là khách hàng lớn của TUG.

- Lợi ích liên quan tại Cảng Hải Phòng bao gồm:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Cảng Hải Phòng, Công ty con của Cảng Hải Phòng, Công ty do Cảng Hải Phòng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Văn Thanh và người có liên quan (loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận): Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại Cảng Hải Phòng (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các lợi ích tài chính khác nhận từ Cảng Hải Phòng:
Năm 2023: 644.000.000 VNĐ
Năm 2024: 767.458.473 VNĐ
 - Thù lao:
Năm 2023: Không có
Năm 2024: Không có
ESOP: Không có

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành với Nguyễn Văn Thanh và người có liên quan đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định của Pháp luật, điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Ông Lê Minh Hải - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Lê Minh Hải
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1977
- CCCD: 031077004762
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Lô 3, tổ 1, xóm Trung, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý và vận tải; Cử nhân Ngoại ngữ tiếng Anh; Cử nhân Kinh tế đối ngoại
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
10/2001 - 04/2002	XNXD Chùa Vẽ - Cảng Hải Phòng	Nhân viên Ban Công nghệ thông tin

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
05/2002 - 06/2006	Phòng Kinh doanh - Cảng Hải Phòng	Chuyên viên
07/2006 - 09/2008	Cảng Hải Phòng	Thư ký Tổng Giám đốc - Cảng Hải Phòng
10/2008 - 06/2012	Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng.	Phó trưởng phòng Kinh Doanh
07/2012 - 04/2014	Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng	Phó trưởng phòng Kinh doanh kiêm Thư ký Tổng Giám đốc
04/2014 - 09/2014	XNXD Tân Cảng - Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng	Phó Giám đốc phụ trách Kinh doanh - Kho hàng
10/2014 - 01/2015	Chi nhánh Cảng Tân Vũ - Công ty CP Cảng Hải Phòng	Phó giám đốc
02/2015 - 07/2015	Chi nhánh Cảng Tân Vũ - Công ty CP Cảng Hải Phòng.	Phó giám đốc kiêm Đội trưởng Đội Giao nhận Tổng hợp
08/2015 - 08/2016	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Phó trưởng phòng - Phụ trách phòng Kinh doanh
09/2016 – 10/2017	Công ty Cổ phần HGH Logistics	Người đại diện phần vốn, Giám đốc
11/2017 - 03/2018	Chi nhánh Cảng Tân Vũ - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.	Phó Giám đốc
04/2018 – 10/2018	Chi nhánh Cảng Tân Vũ - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.	Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Kinh doanh Tiếp thị Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UB Kiểm tra, Phụ trách Chi bộ ban Kinh doanh tiếp thị - Chi nhánh Cảng Tân vũ - Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
10/2018 – 03/8/2021	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Kinh doanh
07/2020 – Nay	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ
04/8/2021 - Nay	Chi nhánh Cảng Tân Vũ, Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc
09/2019 -Nay	Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng	Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng, Thành viên

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
		Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại CTCP Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng: Thành viên Hội đồng quản trị
 - Chức vụ tại tổ chức khác:
 - + Chi nhánh Cảng Tân Vũ Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc.
 - + Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng - Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ.
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 270.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Đại diện phần vốn của CTCP Cảng Hải Phòng: 270.000 cổ phiếu, chiếm 10% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (Cảng Hải Phòng)	Ông Lê Minh Hải là Giám đốc chi nhánh Cảng Tân Vũ Cảng Hải Phòng; Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng tại Công ty	1.620.000	60%

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Lê Minh Hải và những người có liên quan:

Năm 2023:

STT	Người có liên quan	Loại giao dịch	Nội dung của Hợp đồng	Giá trị giao dịch (Đồng - chưa bao gồm VAT)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Công ty cổ	Bán	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu	40.397.630.409	ĐHĐCĐ

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

	phần Cảng Hải Phòng	hàng	biển; sà lan vận chuyển, chuyển tải hàng hóa; khai thác phao neo; ứng phó sự cố tràn dầu...		
		Mua hàng	Thuê tàu lai; điện, nước.	6.756.366.157	
2	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng hóa; ứng phó sự cố tràn dầu...	9.578.151.287	HĐQT
		Mua hàng	Điện; bốc xếp, lưu bãi	387.941.200	
3	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; ứng phó sự cố tràn dầu...	1.571.250.000	HĐQT
4	Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng	Mua hàng	Dịch vụ y tế	50.424.000	HĐQT

Năm 2024:

STT	Người có liên quan	Loại giao dịch	Nội dung của Hợp đồng	Giá trị giao dịch (Đồng - chưa bao gồm VAT)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Bán hàng	Hỗ trợ tàu biển, vận chuyển, trông phao neo, Ứng phó sự cố tràn dầu	39.151.679.465	ĐHĐCĐ
		Mua hàng	Thuê HC43,44,45; Thuê điểm neo Lan Hạ; Thuê phao Bến Giót, Bạch Đằng; Điện; Nước.	4.545.616.809	
2	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng hóa; ứng phó sự cố tràn dầu...	9.178.856.516	HĐQT
		Mua	Điện; bốc xếp	902.351.400	

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

		hàng			
3	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dất tàu biển; ứng phó sự cố tràn dầu...	1.567.700.000	HĐQT
4	Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng	Mua hàng	Dịch vụ y tế	47.267.100	HĐQT
5	Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng	Mua hàng	Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động	19.800.000	HĐQT

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
- Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác từ Công ty được căn cứ theo Nghị quyết của HĐQT số 446/NQ – HĐQT ngày 06/07/2023; Nghị quyết của HĐQT số 436/NQ – HĐQT ngày 27/06/2024 và theo Quyết định của GĐ số 458/QĐ – LD&VT ngày 11/07/2023; Quyết định của GĐ số 442/QĐ – LD&VT ngày 28/06/2024 cụ thể:

Năm 2023: 19.000.000 VNĐ

Năm 2024: 20.000.000 VNĐ

- Thù lao:

Năm 2023: 84.000.000 VNĐ

Năm 2024: 84.000.000 VNĐ

- ESOP: Không có.

- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:

Cảng Hải Phòng là khách hàng lớn của TUG.

- Lợi ích liên quan tại Cảng Hải Phòng bao gồm:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Cảng Hải Phòng, Công ty con của Cảng Hải Phòng, Công ty do Cảng Hải Phòng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Lê Minh Hải

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

và người có liên quan (loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác của hợp đồng; cấp có thẩm quyền chấp thuận): Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác tại Cảng Hải Phòng (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá,...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
- Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các lợi ích tài chính khác nhận từ Cảng Hải Phòng:
Năm 2023: 1.036.529.633 VNĐ.
Năm 2024: 1.215.907.302 VNĐ.
- Thù lao:
Năm 2023 Không có
Năm 2024: Không có
- ESOP: Không có
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Lê Minh Hải và người có liên quan đều được ĐHCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định của Pháp luật, điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Ông Chu Tất Đạt - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc

- Họ và tên: Chu Tất Đạt
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1976
- CCCD: 031076003813
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 11/7/411 Đà Nẵng, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ năm 1995 đến năm 1997	Xí nghiệp sửa chữa thủy bộ - Cảng Hải Phòng	Công nhân
Từ năm 1997 đến tháng 3/2010	Ban điều vận, Xí nghiệp Xếp dỡ và Vận tải thủy – Cảng Hải Phòng	Nhân viên
Từ tháng 3/2010 đến tháng 12/2010	Phòng Khai thác – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng	Trực ban trưởng
Từ tháng 12/2010 đến năm 2019	Phòng Kinh doanh– Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng	Phó phòng

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ năm 2019 đến năm 2021	Phòng Kinh doanh– Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng	Trưởng phòng
Từ năm 2021 đến nay	Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng	Phó Giám đốc
Từ 6/2020 – Nay	Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại CTCP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty.
 - Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 1.400 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 1.400 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Chu Tất Đạt và những người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 Năm 2023: 478.488.933 VNĐ.
 Năm 2024: 455.855.316 VNĐ.
 Thù lao:
 Năm 2023: 84.000.000 VNĐ.
 Năm 2024: 84.000.000 VNĐ.
 ESOP: Không có
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có

3.2. Ban Kiểm soát

Bảng 38. Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Đào Ngọc Thành	Trưởng BKS
2	Đặng Thị Vân Anh	Thành viên BKS
3	Nhữ Văn Nguyên	Thành viên BKS

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Sơ yếu lý lịch Ban Kiểm soát

Ông Đào Ngọc Thành – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Đào Ngọc Thành
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1990
- CCCD: 031090013585
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 91A/36 đường vòng Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, Cử nhân kế toán kiểm toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 03/2013 đến 02/2014	Ban Tài chính kế toán - XNXD Tân Cảng - Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng (nay là Công ty CP Cảng Hải Phòng)	Nhân viên Kế toán
Từ 03/2014 đến 04/2020	Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Cảng Hải Phòng	Nhân viên Kế toán (Kế toán tổng hợp từ 10/2014)
Từ 04/2020 đến 08/2022	Công ty CP Cảng Hải Phòng	Thư ký Tổng Giám đốc
Từ 09/2022 đến nay	Phòng Tài chính kế toán Công ty CP Cảng Hải Phòng	Phó Trưởng phòng
Từ 04/2015 đến 03/2018	Công ty CP Lai đất và vận tải Cảng Hải Phòng	Thành viên Ban kiểm soát

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 12/2016 đến nay	Công ty CP HPH Logistics	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 08/2017 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng	Người đại diện phần vốn của Công ty CP Cảng Hải Phòng - Thành viên Ban Kiểm soát (Trưởng Ban kiểm soát từ 06/2019)
Từ 04/2018 – 05/2020	Công ty CP Lai dất và vận tải Cảng Hải Phòng	Trưởng Ban kiểm soát
06/2020 - nay	Công ty CP Lai dất và vận tải Cảng Hải Phòng	Người đại diện phần vốn của Cảng Hải phòng; Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại CTCP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng: Trưởng Ban kiểm soát
 - Chức vụ tại tổ chức khác:
 - + Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.
 - + Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần HPH Logistics.
 - + Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng.
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 135.000 cổ phiếu, chiếm 5% vốn điều lệ.

Trong đó:

- Đại diện phần vốn của CTCP Cảng Hải Phòng: 135.000 cổ phiếu, chiếm 5% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan:

STT	Họ tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (Cảng Hải Phòng)	Ông Đào Ngọc Thành là Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán Cảng	1.620.000	60%

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

		Hải Phòng; Người đại diện phần vốn của Cảng Hải Phòng tại Công ty		
--	--	---	--	--

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Ông Đào Ngọc thành và những người có liên quan:

Năm 2023:

STT	Người có liên quan	Loại giao dịch	Nội dung HĐ	Giá trị giao dịch (Đồng - chưa bao gồm VAT)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; sà lan vận chuyển, chuyển tải hàng hóa; khai thác phao neo; ứng phó sự cố tràn dầu...	40.397.630.409	ĐHĐCĐ
		Mua hàng	Thuê tàu lai; điện, nước.	6.756.366.157	
2	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng hóa; ứng phó sự cố tràn dầu...	9.578.151.287	HDQT
		Mua hàng	Điện; bốc xếp, lưu bãi	387.941.200	
3	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; ứng phó sự cố tràn dầu...	1.571.250.000	HDQT
4	Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng	Mua hàng	Dịch vụ y tế	50.424.000	HDQT

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Năm 2024:

STT	Người có liên quan	Loại giao dịch	Nội dung của Hợp đồng	Giá trị giao dịch (Đồng - chưa bao gồm VAT)	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Bán hàng	Hỗ trợ tàu biển, vận chuyển, trông phao neo, Ứng phó sự cố tràn dầu	39.151.679.465	ĐHĐCĐ
		Mua hàng	Thuê HC43,44,45; Thuê điểm neo Lan Hạ; Thuê phao Bến Giót, Bạch Đằng; Điện; Nước.	4.545.616.809	
2	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; xếp dỡ, giao nhận, bảo quản hàng hóa; ứng phó sự cố tràn dầu...	9.178.856.516	HĐQT
		Mua hàng	Điện; bốc xếp	902.351.400	
3	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	Bán hàng	Dịch vụ hỗ trợ, lai dắt tàu biển; ứng phó sự cố tràn dầu...	1.567.700.000	HĐQT
4	Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế Cảng Hải Phòng	Mua hàng	Dịch vụ y tế	47.267.100	HĐQT
5	Công ty TNHH MTV Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ Cảng Hải Phòng	Mua hàng	Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động	19.800.000	HĐQT

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
- Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác từ Công ty được căn cứ theo Nghị quyết của HĐQT số 446/NQ – HĐQT ngày 06/07/2023; Nghị quyết của HĐQT số 436/NQ – HĐQT ngày 27/06/2024 và theo Quyết định của

GD số 458/QĐ – LD&VT ngày 11/07/2023; Quyết định của GD số 442/QĐ – LD&VT ngày 28/06/2024 cụ thể:

Năm 2023: 19.000.000 VNĐ.

Năm 2024: 20.000.000 VNĐ.

- Thù lao:
Năm 2023: 84.000.000 VNĐ.
Năm 2024: 84.000.000 VNĐ.

- ESOP: Không có

- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:

- Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các lợi ích tài chính khác nhận từ Cảng Hải Phòng:

Năm 2023: 533.209.102 VNĐ.

Năm 2024: 668.610.912 VNĐ.

- Thù lao:
Năm 2023: Không có
Năm 2024: Không có
ESOP: Không có

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Đào Ngọc Thành và người có liên quan đều được ĐHCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định của Pháp luật, điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Bà Đặng Thị Vân Anh – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Đặng Thị Vân Anh
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1976
- CCCD: 031176019795
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 36 Lê Lai, Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Anh)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
01/2000 - 04/2001	XNXD Hoàng Diệu- Cảng Hải Phòng	Nhân viên giao nhận

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
05/2001 - 03/2002	Phòng Hành chính quản trị - Cảng Hải Phòng	Nhân viên
04/2002 - 05/2005	Phòng Đại lý & MGHH - Cảng Hải Phòng	Nhân viên
06/2005 - 09/2005	Phòng Pháp chế - Cảng Hải Phòng	Nhân viên
10/2005 - 01/2016	Phòng Kinh doanh - Cảng Hải Phòng	Nhân viên
02/2016 - 08/2022	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Hội đồng thành viên chuyên trách
09/2022 - nay	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Hội đồng thành viên
09/2022 - nay	Công ty CP Cảng Hải Phòng	Phó trưởng phòng, Thư ký Tổng Giám đốc
04/2015 - nay	Công ty CP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng	Thành viên BKS

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chức vụ tại CTCP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng: Thành viên Ban kiểm soát
 - Chức vụ tại tổ chức khác:
 - + Công ty CP Cảng Hải Phòng - Phó trưởng phòng, Thư ký Tổng Giám đốc;
 - + Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu - Thành viên Hội đồng thành viên
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan: Không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Bà Đặng Thị Vân Anh và người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác từ Công ty được căn cứ theo Nghị quyết của HĐQT số 446/NQ – HĐQT ngày 06/07/2023; Nghị quyết của HĐQT số 436/NQ – HĐQT ngày 27/06/2024 và theo Quyết định của GD số 458/QĐ – LD&VT ngày 11/07/2023; Quyết định của GD số 442/QĐ –

LD&VT ngày 28/06/2024 cụ thể:

Năm 2023: 15.000.000 VNĐ.

Năm 2024: 16.000.000 VNĐ.

- Thù lao:
Năm 2023: 72.000.000 VNĐ.
Năm 2024: 72.000.000 VNĐ.
- ESOP: Không có

- Những khoản nợ đối với TCPH: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH:

- Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các lợi ích tài chính khác nhận từ Cảng Hải Phòng:
Năm 2023: 511.622.004 VNĐ.
Năm 2024: 705.578.768 VNĐ.
- Thù lao:
Năm 2023: Không có
Năm 2024: Không có
- ESOP: Không có

Ông Nhữ Văn Nguyên – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nhữ Văn Nguyên
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 10/10/1966
- CCCD: 034084005037
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 8/89/36 Đường Vạn Mỹ, Vạn Mỹ, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý Nhà nước – Chuyên ngành Tổ chức Hành Chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ năm 1986 đến năm 1996	Công ty Vận tải biển Hải Phòng	Thủy Thủ
Từ năm 1996 đến năm 1998	Công ty CP Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng	Thủy thủ

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ năm 1998 đến năm 2008	Công ty CP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng	Thuyền phó
Từ năm 2008 đến nay	Phòng Kinh doanh - Công ty CP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng	Chuyên viên
04/2015 - nay	Công ty CP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng	Thành viên BKS

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng: Thành viên Ban kiểm soát
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không có.
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 2.300 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 2.300 cổ phiếu, chiếm 0,09% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan: Không
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không
- Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nhữ Văn Nguyên và người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 Năm 2023: 264.727.846 VNĐ.
 Năm 2024: 272.242.290 VNĐ.
 - Thù lao:
 Năm 2023: 72.000.000 VNĐ.
 Năm 2024: 72.000.000 VNĐ.
 - ESOP: Không có
- Những khoản nợ đối với TCPH: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với

TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không.

3.3. Ban Giám đốc

Bảng 39. Danh sách Ban Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Hoàng Đình Quang	Thành Viên HĐQT/ Giám đốc Công ty
2	Chu Tất Đạt	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc Công ty

Nguồn: Công ty Cổ phần Lai đất và Vận tải Cảng Hải Phòng

Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc

Ông Hoàng Đình Quang - Thành Viên HĐQT/ Giám đốc Công ty: xem mục 3.1 Hội đồng quản trị

Ông Chu Tất Đạt - Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc Công ty: xem mục 3.1 Hội đồng quản trị

3.4. Kế toán trưởng

Bảng 40. Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Đỗ Ngọc Thắng	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

Ông Đỗ Ngọc Thắng - Kế toán trưởng:

- Họ và tên: Đỗ Ngọc Thắng
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1970
- CCCD: 031070004667
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 4/14/244 Đà Nẵng, phường Gia viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành kế toán Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ năm 1993 đến năm 2001	XN Xếp dỡ và Vận tải thủy - Cảng Hải Phòng	Công nhân
Từ năm 2001 đến năm 2003	XN Xếp dỡ và Vận tải Đình Vũ - Cảng Hải Phòng	Phó Ban Nghiệp vụ
Từ năm 2003 đến	XN Xếp dỡ và Vận tải Bạch Đằng -	Trưởng Ban Tài chính

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
năm 2009	Cảng Hải Phòng	
Từ năm 2009 đến năm 2010	XN Xếp dỡ và Vận tải thủy - Cảng Hải Phòng	Trưởng Ban Tài chính
Từ năm 2010 đến nay	Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - ❖ Chức vụ tại CTCP Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng: Kế toán trưởng Công ty.
 - ❖ Chức vụ tại tổ chức khác: Không.
 - Tổng số cổ phần nắm giữ: 5.141 cổ phiếu, chiếm 0,19% vốn điều lệ.
Trong đó:
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 5.141 cổ phiếu, chiếm 0,19% vốn điều lệ
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan: Không có
 - Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của TCPH: Không có
 - Lợi ích liên quan đối với TCPH:
 - ❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa TCPH, công ty con của TCPH, công ty do TCPH nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Đỗ Ngọc Thắng và người có liên quan: Không có
 - ❖ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - Tiền lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, các lợi ích tài chính khác nhận từ Công ty:
 Năm 2023: 445.123.525 VNĐ.
 Năm 2024: 432.492.404 VNĐ.
 - Thù lao: Không có
 - ESOP: Không có
 - Những khoản nợ đối với TCPH: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với TCPH hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của TCPH: Không có.

Phần này được cố ý để trống

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 2.700.000 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo mệnh giá: 27.000.000.000 đồng.

5. Giá chào bán dự kiến

Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Bảng mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối

- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp.

- Tỷ lệ chào bán: 100%

Tại thời điểm lập phương án này, số cổ phiếu đã phát hành của Công ty là 2.700.000 cổ phiếu và cổ phiếu quỹ là 0 cổ phiếu, số cổ phiếu đang lưu hành là 2.700.000 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền của số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, có 01 quyền mua được mua 01 cổ phiếu mới chào bán thêm)
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3.

Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Do tỉ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên sẽ không có cổ phiếu lẻ phát sinh.

- Phương án xử lý cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết (cổ phiếu còn dư) (nếu có):

Việc xử lý cổ phiếu không bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua:

- + Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu).
- + Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo Phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- + Việc xử lý cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua phải đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
- + Trường hợp lựa chọn nhà đầu tư khác thuộc quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành
- + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán: 70%

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu, thời hạn và phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không quy định
- Thời hạn đăng ký mua: theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua sau khi Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Phương thức đăng ký: Thực hiện quyền mua.
- Thanh toán tiền mua cổ phiếu: Nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.
- Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN sẽ được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán và đăng ký chứng khoán tại VSDC.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Bảng 41. Lịch trình dự kiến phân phối Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng tăng vốn điều lệ

STT	Hạng mục	Thời gian
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực	D
2	Công bố thông tin chào bán cổ phiếu	Từ D đến hết D+7
3	Thông báo VSDC về ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới và Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu	D+15
4	Các cổ đông thực hiện đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu	Từ D+22 đến hết D+89
5	Xử lý số cổ phiếu cổ phiếu không bán hết do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua	Từ D+22 đến hết D+89
6	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước	D + 95
7	Thực hiện thay đổi Giấy phép thành lập	D + 100
8	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cho VSDC	D + 105
9	Nộp hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung cho HNX	D + 105

Ghi chú: D là ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp có hiệu lực.

Lịch trình phân phối của Công ty ở bảng nêu trên là lịch trình dự kiến. Tùy theo tình hình thực tế Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh phù hợp song vẫn đảm bảo đúng quy định về việc phân phối cổ phiếu trong thời hạn 90 ngày.

Trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán không được phân phối hết, HĐQT Công ty sẽ xin gia hạn việc chào bán tối đa không quá 30 ngày theo quy định. Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

Bước 1: Thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Công ty phối hợp với Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) để lập danh sách những người sở hữu cổ phiếu cuối cùng đồng thời công bố thông tin về đợt chào bán trực tiếp tới các cổ đông trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau ngày chốt danh sách cổ đông, Công ty phối hợp với VSDC phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu

Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu do VSDC cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại Công ty.

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỷ lệ quy định, thời gian cụ thể trên thông báo phát hành.

Bước 3: Kết thúc thời hạn thực hiện quyền

Chậm nhất 08 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, VSDC gửi Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm đối với chứng khoán lưu ký cho Công ty và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa mà Công ty đã thông báo.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

Kế hoạch phân phối chi tiết trong bảng kế hoạch trên.

Bước 5: Thông báo kết quả đợt phát hành

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty tiến hành báo cáo kết quả tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trong trường hợp sau khi có Giấy chứng nhận chào bán mà tình hình thực tế cần phải thay đổi thời gian dự kiến nêu trên thì Hội đồng Quản trị Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh phù hợp song vẫn đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

10. Phương thức thực hiện quyền

Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần phổ thông đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện tại có tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3. Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.

- Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng. Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng
- Số tài khoản: 1049584366
- Tên ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Hải Phòng

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Không có quy định.

14. Hủy bỏ đợt chào bán

Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu nên không áp dụng nội dung này.

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Phương án chi tiết đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng đã thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và nhận được Văn bản số 5379/UBCK-PTTT của UBCKNN ngày 22/08/2024, theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 49%.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp, số lượng cổ phiếu TUG do nhà đầu tư nước ngoài sở hữu chiếm 5,88% vốn điều lệ của Công ty.

Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài khi thực hiện việc chào bán như sau:

- + Khi thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 1:1 của phương án chào bán cổ phiếu, trường hợp toàn bộ cổ đông thực hiện quyền mua của mình sẽ không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại TUG.
- + Đối với việc chuyển nhượng quyền mua để đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại TUG: Các cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước.
- + Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu).

Trường hợp lựa chọn phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện phân phối đảm bảo toàn bộ nhà đầu tư nước ngoài được phân phối trong đợt chào bán này tối đa không quá 49% số lượng cổ phần chào bán, đồng thời đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

16. Các loại thuế có liên quan

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức... theo các quy định hiện hành của luật thuế Thu nhập cá nhân, luật thuế Thu nhập Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

16.1. Đối với Nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 3 Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi

tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).
Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- ❖ Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- ❖ Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- ❖ Kỳ tính thuế:
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

16.2. Đối với Nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá khi bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất.

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá trị mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

- Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

17. Thông tin về các cam kết

Công ty cam kết thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo quy định.

18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt
Không có.

Phần này được cố ý để trống

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững và tiếp tục củng cố nội lực tạo ra nhân tố đột phá nhằm đưa tốc độ tăng trưởng lên cao trong giai đoạn các năm tiếp theo, Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng nhằm mục đích: Huy động vốn cho dự án đóng mới tàu lai Azimuth.

2. Phương án khả thi

Tên dự án: Dự án đóng mới tàu lai Azimuth.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng

Thông tin về tàu lai Azimuth:

❖ Chức năng, nhiệm vụ và khu vực hoạt động

- Chức năng: Là tàu kéo, lai dắt.
- Nhiệm vụ:
 - + Lai dắt, hỗ trợ các tàu biển trọng tải lớn cập, rời các cảng, đặc biệt là Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng, thuộc khu bến Cảng Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng.
 - + Lai kéo các Phương tiện bị hạn chế khả năng điều động, các Phương tiện bị sự cố, các Phương tiện đóng mới của các Nhà máy đóng tàu ...
 - + Trực ứng cứu các Phương tiện, kết hợp tham gia chữa cháy cứu hộ ở khu vực ven biển, khu vực cảng nước sâu;
 - + Thực hiện các hoạt động khác theo nhu cầu của khách hàng.
- Khu vực hoạt động: Biển Việt Nam (Cách bờ hoặc nơi trú ẩn không quá 200 hải lý)

❖ Các thông số của tàu lai Azimuth

Loại tàu: Vỏ thép, kết cấu hàn, 02 chân vịt Azimuth quay 360° lắp ở đuôi tàu.

Cấp tàu: VRH(200), được thiết kế thỏa mãn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Quy phạm phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép QCVN21:2015/BGTVT/ Sửa đổi 3:2018

Thông số

- | | |
|---|---------------|
| - Chiều dài lớn nhất: | Khoảng 30,0 m |
| - Chiều rộng lớn nhất: | Khoảng 12,0 m |
| - Chiều cao mạn: | Khoảng 5,5 m |
| - Chiều chìm sâu nhất (tính từ vị trí thấp nhất của xiêm ky đến đường nước thiết kế): | (4,5 ÷ 5,5) m |
| - Chiều chìm thiết kế (tính từ đường cơ bản đến đường nước thiết kế): | (3,5 ÷ 4,5) m |
| - Máy chính: | ≥ 2 x 2500 HP |

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

- Máy phát điện: Khoảng 2 x 200HP
- Lực kéo: (55 ÷ 60) tấn
- Thuyền viên: 12 người

(Các thông số của tàu được tính toán chính xác trong quá trình thiết kế kỹ thuật)

Cơ quan lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Viện thiết kế tàu quân sự.

Cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng.

Tổng mức đầu tư : 135.370.162.756 (Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ, ba trăm bảy mươi triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm năm mươi sáu đồng).

Cơ cấu Nguồn vốn:

STT	Nội dung	Tổng cộng (tỷ đồng)	Tỷ trọng
1	Vốn tự có và vốn tự huy động (bao gồm: Quỹ đầu tư phát triển sản xuất, khấu hao để lại hàng năm, tăng vốn điều lệ của Công ty...)	67,685	Tối thiểu 50%
2	Vốn vay các tổ chức tín dụng	67,685	Tối đa 50%
	Tổng cộng	135,370	100

Cơ cấu các hạng mục chi phí:

STT	Hạng mục	Giá trị (tỷ đồng)
1	Chi phí đóng mới tàu	115,828
2	Chi phí quản lý, chi phí tư vấn và chi phí khác	8,838
3	Chi phí lãi vay cho quá trình đóng tàu	6,761
4	Chi phí dự phòng	3,943
	Tổng cộng	135,370

Tiến độ dự kiến thực hiện dự án:

❖ **Thời gian thực hiện:** 2022-2025.

- Năm 2022: Thông qua chủ trương đầu tư tàu lai Azimuth
- Năm 2023: Lập và trình phê duyệt dự án đầu tư (Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi).
- Năm 2024: Lập và trình trình phê duyệt Thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

- Năm 2024-2025: Đóng tàu.

❖ **Dự kiến tiến độ đóng tàu**

Tổng thời gian thực hiện đóng mới tàu: 18 tháng kể từ ngày khởi công.

STT	Hạng mục	Thời gian
I	Thiết kế	Tháng 7/2024 đến Tháng 2/2025
II	Mua sắm vật tư, thiết bị	Tháng 7/2024 đến Tháng 8/2025
III	Thi công đóng mới tàu	
1	Phun bi, sơn lót thép tấm, thép hình	Tháng 9/2024 đến Tháng 10/2024
2	Hạ liệu cắt CNC	Tháng 10/2024 đến Tháng 12/2024
3	Đặt ky tàu	Tháng 10/2024
4	Thi công phần vỏ	Tháng 11/2024 đến Tháng 6/2025
5	Gia công, lắp đặt, hoàn thiện, thử áp lực hệ thống ống	Tháng 11/2024 đến Tháng 10/2025
6	Phun bi, sơn tổng đoạn	Tháng 3/2025 đến Tháng 5/2025
7	Thi công hệ thống điện, nghi khí hàng hải	Tháng 6/2025 đến Tháng 9/2025
8	Thi công nội thất	Tháng 6/2025 đến Tháng 9/2025
9	Lắp ráp máy chính, máy phát, thiết bị	Tháng 7/2025 đến Tháng 10/2025
10	Lắp đặt chân vịt, cân chỉnh hệ trục	Tháng 9/2025 đến Tháng 10/2025
11	Sơn hoàn thiện	Tháng 7/2025 đến Tháng 9/2025
12	Hạ thủy	Tháng 10/2025
13	Thử thiết bị, thử biển, thử nghiệm thu	Tháng 10/2025 đến Tháng 12/2025
14	Đào tạo kíp tàu	Tháng 11/2025
15	Bàn giao tàu	Tháng 12/2025

Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi (nếu có): Không có

Ý kiến của đơn vị thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi nhận xét về tính khả thi của dự án:

VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀNG HẢI.

Địa chỉ: 484 Lạch Tray, Lê Chân, Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3738222 Email: vienckhcnhh@vimaru.edu.vn

Ý kiến thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi: Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đóng mới tàu lai Azimuth do Viện thiết kế tàu quân sự thực hiện cơ bản đã đáp ứng được kết cấu của dự án đầu tư; Báo cáo được lập khá đầy đủ dựa trên các căn cứ và cơ sở pháp lý. Đáp ứng được yêu cầu về mục tiêu đầu tư là lai dắt, hỗ trợ các tàu ra vào cảng, các tàu bị sự cố trên luồng; tham gia cứu hộ khu vực ven biển.

3. Thông tin về tình hình triển khai dự án

3.1 Cơ sở pháp lý để triển khai dự án:

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01.2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2022;
- Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01.2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2022;
- Tờ trình số 06.2022/TTr-LD&VT ngày 20/06/2022 báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư “Dự án đóng mới tàu lai Azimuth”
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023;
- Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01.2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023;
- Tờ trình số 09.2023/TTr-LD&VT ngày 23/06/2023 về việc phê duyệt dự án đóng mới tàu lai Azimuth của Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận Tải Cảng Hải Phòng;
- Tờ trình số 10.2023/TTr-LD&VT ngày 23/06/2023 về việc ủy quyền, giao quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth của Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01.2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2024;
- Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01.2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2024;
- Báo cáo số 08.2024/BC-LD&VT ngày 31/5/2024 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 về việc triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth năm 2023 và kế hoạch triển khai năm 2024;
- Quyết định số 254/QĐ-HĐQT ngày 24/04/2024 phê duyệt hồ sơ mời thầu Gói thầu “HH01: Tổng thầu EPC”;
- Quyết định số 389/QĐ-HĐQT ngày 14/6/2024 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung hợp đồng Gói thầu “HH01: Tổng thầu EPC” thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth; Tờ trình số 374/TTr-LD&VT ngày 07/06/2024 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung hợp đồng gói thầu “HH 01: Tổng thầu EPC” thuộc dự án đóng mới tàu lai Azimuth;
- Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu biển số 0518/24QP được Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 01/11/2024.

3.2 Tình hình triển khai dự án đến thời điểm hiện tại:

Công việc đã hoàn thành, đang và sẽ tiếp tục triển khai:

- Năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 **Thông qua chủ trương đầu tư dự án đóng mới tàu lai Azimuth** tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01.2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2022 theo Tờ trình số 06.2022/TTr-LD&VT ngày 20/06/2022 báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư “Dự án đóng mới tàu lai Azimuth”

Năm 2023:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Thông qua Phê duyệt dự án đóng mới tàu lai Azimuth; Thông qua việc ủy quyền, giao quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023 theo Tờ trình số 09.2023/TTr-LD&VT ngày 23/06/2023 về việc phê duyệt dự án đóng mới tàu lai Azimuth của Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận Tải Cảng Hải Phòng; Tờ trình số 10.2023/TTr-LD&VT ngày 23/06/2023 về việc ủy quyền, giao quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth của Công ty Cổ phần Lai dắt và Vận tải Cảng Hải Phòng;
- Để triển khai thực hiện dự án theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu TV03: Tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi” giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án đóng mới tàu lai Azimuth; Phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công việc lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu gói thầu tư vấn quản lý dự án thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth; Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung hợp đồng gói thầu TV05: Tư vấn quản lý dự án thuộc Dự án đóng tàu lai Azimuth.
- Công ty đã ký kết Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 03/TV/CNHH-LD ngày 30/3/2023 với Viện nghiên cứu khoa học và công nghệ Hàng hải gói thầu TV03: Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đóng mới tàu lai Azimuth; Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 18082023/HDTV/LD-HH ngày 18/8/2023 với Công ty cổ phần Xây dựng và Khoa học công nghệ Hàng hải gói thầu TV04: Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSĐXKT, E-HSĐXTC gói thầu “TV05: Tư vấn quản lý dự án” thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth; Hợp đồng Tư vấn quản lý dự án số 071223/2023/HĐTV/LD-QB ngày 07/12/2023 với Công ty TNHH tư vấn Xây dựng và Thương mại Quân Bảo gói thầu Tư vấn quản lý dự án thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth.

Năm 2024:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01.2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2024 các vấn đề liên quan bao gồm:
 - ✓ **Báo cáo về việc triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth năm 2023 và kế hoạch triển khai năm 2024** theo Báo cáo số 08.2024/BC-LD&VT ngày 31/05/2024.
 - ✓ **Phương án vay vốn Tổ chức tín dụng tài trợ cho Dự án đóng mới tàu lai Azimuth** theo Tờ trình số 11.2024/TTr-LD&VT ngày 03/06/2024.

- Hội đồng quản trị công ty đã Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung hợp đồng Gói thầu “HH01: Tổng thầu EPC” thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth tại Quyết định số 389/QĐ-HĐQT ngày 14/06/2024 (theo Tờ trình số 374/TTr-LD&VT ngày 07/06/2024 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung hợp đồng gói thầu “HH 01: Tổng thầu EPC” thuộc dự án đóng mới tàu lai Azimuth).
- Công ty ký kết hợp đồng Hợp đồng thiết kế - mua sắm vật tư, thiết bị - thi công đóng tàu số 1706/HĐ/LD-ST_VTC ngày 17/6/2024 Gói thầu: “HH01: TỔNG THẦU EPC” với liên danh Sông Thu – Vitechco theo kết quả lựa chọn nhà thầu thông qua đấu thầu.

Trong đó, Liên danh Sông Thu – Vitechco là liên danh bao gồm:

STT	Thành viên liên danh	Mối quan hệ với TUG, Người nội bộ/người có liên quan của người nội bộ TUG
1	Thành viên đứng đầu liên danh: Tổng Công ty Sông Thu - Địa chỉ: 96 Yết Kiêu, P. Thợ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.	Không có
2	Thành viên: Công ty Cổ phần kỹ thuật và phát triển công nghệ hàng hải Việt Nam (Vitechco) - Địa chỉ: Tầng 5 tòa NO2, Goldseason 47 Nguyễn Tuấn, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam	Không có

- ✓ Ngày 10/07/2024, Công ty đã thực hiện tạm ứng 34,997 tỷ đồng theo quy định của Hợp đồng.
- Công ty đã đàm phán và ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng, hạn mức tín dụng tối đa là 67,685 tỷ đồng, thời hạn cho vay là 120 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 25772786/2024/HDCVDADT ngày 02/8/2024 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng và Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 25772786/2024/HDCVDADT số 01 ngày 30/9/2024.
- Công ty được Cục đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu biển số 0518/24QP ngày 01/11/2024.

- Nhà thầu đã **hoàn thành việc đặt ky tàu**, thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công trong tháng 11/2024 và đang triển khai phần mua sắm vật tư, thiết bị nhập khẩu.
- Ngày 28/12/2024, Công ty ký phụ lục số 01 kèm theo Hợp đồng Thiết kế - Mua sắm vật tư, thiết bị - Thi công đóng tàu số 1706/HĐ/LD-ST_VTC ngày 17/06/2024 về việc điều chỉnh các nội dung liên quan đến tạm ứng hợp đồng Gói thầu: “HH01: Tổng thầu EPC” thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth. Theo đó, Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng sẽ thực hiện tạm ứng lần 2 phần cung cấp vật tư, thiết bị nhập khẩu 6.633.976.481 đồng, tương ứng 8% giá trị cung cấp vật tư, thiết bị nhập khẩu. Các điều khoản của Hợp đồng số 1706/HĐ/LD-ST_VTC ngày 17/06/2024 giữ nguyên không thay đổi. Ngày 24/12/2024, Công ty đã thực hiện tạm ứng lần 2 với tổng giá trị 6.633.976.481 đồng theo Phụ lục này.
- Công ty dự kiến thanh toán giai đoạn 1 trong tháng 05/2025 sau khi đặt ky tàu và hai bên hoàn thành đầy đủ các Hồ sơ thanh toán theo quy định tại Hợp đồng.

Hội đồng quản trị công ty đang xây dựng Báo cáo về việc triển khai thực hiện Dự án đóng mới tàu lai Azimuth năm 2024 và kế hoạch triển khai thực hiện năm 2025, trong đó bao gồm: đàm phán và ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng hạn mức tín dụng tối đa là 67,685 tỷ đồng, thời hạn cho vay là 120 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; ký kết và triển khai Hợp đồng Thiết kế - Mua sắm vật tư, thiết bị - Thi công đóng tàu số 1706/HĐ/LD-ST_VTC ngày 17/6/2024 Gói thầu: “HH01: Tổng thầu EPC” với liên danh Sông Thu – Vitechco; hoàn thành việc đặt ky tàu sau khi được Cục đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu biển số 0518/24QP ngày 01/11/2024.... Dự kiến báo cáo này sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tổ chức chậm nhất trong tháng 6/2025.

3.3 Tình hình thu xếp vốn đối với dự án:

Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn để triển khai dự án:

STT	Nội dung	Giá trị đã thực hiện tới ngày 11/02/2025 (tỷ đồng)	Dự kiến giải ngân năm 2025 (tỷ đồng)	Tổng cộng (tỷ đồng)
I	Theo nguồn vốn huy động			
1	Vốn tự có và vốn tự huy động	39,993	27,692	67,685
	<i>Trong đó:</i>			
	+ Vốn từ Tăng vốn điều lệ theo Phương án đã được ĐHCĐ thông qua	-	27,000	27,000
	+ Vốn tự có và vốn tự huy động khác (bao gồm: Quỹ đầu tư phát triển sản	39,993	0,692	40,685

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

	<i>xuất, khấu hao để lại hàng năm..)</i>			
2	Vốn vay các tổ chức tín dụng (*)	3,634	64,051	67,685
	Tổng cộng	43,627	91,743	135,370
II	Theo hạng mục chi phí			
1	Chi phí đóng mới tàu	41,323	74,505	115,828
2	Chi phí quản lý, chi phí tư vấn và chi phí khác	2,304	6,534	8,838
3	Chi phí lãi vay cho quá trình đóng tàu	0	6,761	6,761
4	Chi dự phòng	0	3,943	3,943
	Tổng Cộng	43,627	91,743	135,370

Kế hoạch này là dự kiến và có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào tiến độ triển khai thực tế của dự án, các nguyên nhân chủ quan/khách quan khác.

(*)Hiện tại, doanh nghiệp cũng đã thành công đàm phán và ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Hải Phòng, hạn mức tín dụng tối đa là 67,685 tỷ đồng, thời hạn cho vay là 120 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 25772786/2024/HDCVDADT ngày 02/8/2024 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng và Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 25772786/2024/HDCVDADT số 01 ngày 30/09/2024.

Phần này được cố ý để trống

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng là **27.000.000.000** đồng (tính theo giá chào bán), sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Đầu tư đóng mới tàu lai Azimuth (Thanh toán Hợp đồng Thiết kế - Mua sắm vật tư, thiết bị - Thi công đóng tàu số 1706/HĐ/LD-ST_VTC, gói thầu: “HH01: Tổng thầu EPC” thuộc dự án: Đóng mới tàu lai Azimuth giữa Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng và Liên danh Sông Thu – Vitechco)	27.000.000.000	Năm 2025
	Tổng	27.000.000.000	

- Tỷ lệ chào bán thành công: tối thiểu 70% tổng số cổ phiếu chào bán.
- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.
- Về phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

Hợp đồng thiết kế - mua sắm vật tư, thiết bị - thi công đóng tàu số 1706/HĐ/LD-ST_VTC ngày 17/6/2024 Gói thầu: “HH01: TỔNG THẦU EPC” thuộc dự án đóng mới tàu lai Azimuth, trị giá là 118.896.930.500 đồng. Gói thầu này bao gồm toàn bộ Hạng mục Chi phí đóng mới tàu (Phần mua sắm vật tư thiết bị và Phần thi công công trình) và một phần thuộc hạng mục Chi phí quản lý, chi phí tư vấn và chi phí khác.

Chi tiết tình hình thanh toán của hợp đồng tổng thầu EPC:

TT	Các giai đoạn giải ngân tiền	Tổng giá trị thanh toán (theo các giai đoạn hợp đồng) (tỷ đồng)	Giá trị tạm ứng (Được khấu trừ vào giá trị thanh toán từng giai đoạn) (tỷ đồng)	Giá trị chi thực tế (tỷ đồng)	Thời gian chi
	(1)	(2)	(3)	(4) = (2) - (3)	
I	ĐÃ CHI				

Bản cáo bạch – Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng (TUG)

1	Chi tạm ứng lần 1			34,997	Tháng 07/2024
2	Chi tạm ứng lần 2			6,634	Tháng 12/2024
TỔNG CỘNG				41,631	
II	DỰ KIẾN CHI				
1	Thanh toán giai đoạn 1 (*) (Thanh toán đến 35,967% giá trị HĐ)	42,764	16,064	26,700	Dự kiến Tháng 05/2025. Sau khi Nhà thầu hoàn thành công việc đặt ky tàu. và đầy đủ hồ sơ nghiệm thu
2	Thanh toán giai đoạn 2 (Thanh toán đến 77,62% giá trị HĐ)	49,523	20,661	28,862	Dự kiến Tháng 6/2025. Sau khi Nhà thầu hoàn thành phần vỏ tàu và đầy đủ hồ sơ nghiệm thu
3	Thanh toán giai đoạn 3 (Thanh toán đến 93,486% giá trị HĐ)	18,865	4,906	13,959	Dự kiến Tháng 9/2025. Sau khi Nhà thầu hoàn thành việc hạ thủy và đầy đủ hồ sơ nghiệm thu
4	Thanh toán giai đoạn 4 (Lần cuối) (Thanh toán phần còn lại)	7,745	-	7,745	Dự kiến Tháng 12/2025. Sau khi Nhà thầu hoàn thành toàn bộ công việc và bàn giao tàu cho Chủ đầu tư và đầy đủ hồ sơ nghiệm thu
TỔNG CỘNG		118,897	41,631	77,266	

(*) Thanh toán giai đoạn 1:

Hiện tại, nhà thầu đã hoàn thành việc đặt ky tàu, thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công và đang triển khai phần mua sắm vật tư, thiết bị nhập khẩu. Công ty dự kiến thanh toán giai đoạn 1 trong tháng 05/2025 sau khi nhận đầy đủ hồ sơ nghiệm thu.

Công ty dự kiến sẽ sử dụng nguồn vốn vay và vốn tự có (Quỹ đầu tư phát triển sản xuất, khấu hao để lại hàng năm) để thanh toán cho khoản chi này.

Theo đó, số tiền thu được từ đợt chào bán là 27.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng phân bổ để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán đối với nhà thầu quy định tại Hợp đồng Thiết kế - Mua sắm vật tư, thiết bị - Thi công đóng tàu số 1706/HĐ/LD-ST_VTC, gói thầu: “HH01: Tổng thầu EPC” thuộc dự án: Đóng mới tàu lai Azimuth giữa Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng và Liên danh Sông Thu – Vitechco tại các lần thanh toán giai đoạn còn lại của Hợp đồng trong năm 2025.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Địa chỉ: Tầng 5, tòa B2, Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (+84-24) 5678 3999

Fax: (+84-24) 5678 3999

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Đà Nẵng: Số 100 Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Điện thoại: 19006446

Fax: 024 3773 9058

Website: <https://www.fpts.com.vn/>

Ý kiến của tổ chức tư vấn đối với đợt chào bán:

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng như sau:

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu dùng để đầu tư đóng mới tàu lai Azimuth; Hoạt động đầu tư đóng mới tàu lai Azimuth là phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng, Công ty Cổ phần chứng khoán FPT tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 103/2024/FPTS/FCF-HN/TUG

ký ngày 10/05/2024 giữa Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng và Công ty Cổ phần chứng khoán FPT. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng cung cấp. Bản cáo bạch này chỉ có giá trị để tham khảo, mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

Công ty Cổ phần chứng khoán FPT khuyến nghị các nhà đầu tư tham khảo thông tin TUG công bố thông tin trước khi quyết định mua cổ phần.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

Phần này được cố ý để trống.

XII. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201040588 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/03/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 22/04/2023.

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị:

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01.2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2024; Tờ trình số 09.2024/TTr-LD&VT của Hội đồng quản trị ngày 10/05/2024;

- Nghị quyết của HĐQT số 644/NQ-HĐQT ngày 14/9/2024 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng;

- Nghị quyết số 888/NQ-HĐQT ngày 29/11/2024 của Hội đồng quản trị thông qua chi tiết phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng.

- Nghị quyết của HĐQT số 108/NQ-HĐQT ngày 27/02/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng.

3. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng;

4. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

5. Danh mục các tài liệu pháp lý của dự án

- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01.2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2022;
- Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01.2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2022;
- Tờ trình số 06.2022/TTr-LD&VT ngày 20/06/2022 báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư “Dự án đóng mới tàu lai Azimuth”
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01.2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023;
- Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01.2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2023;
- Quyết định số 01.2023/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2023 về việc phê duyệt dự án đóng mới tàu lai Azimuth.
- Tờ trình số 09.2023/TTr-LD&VT ngày 23/06/2023 về việc phê duyệt dự án đóng mới tàu lai Azimuth của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận Tải Cảng Hải Phòng;
- Tờ trình số 10.2023/TTr-LD&VT ngày 23/06/2023 về việc ủy quyền, giao quyền quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong quá trình triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth của Công ty Cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng

- Báo cáo số 08.2024/BC-LD&VT ngày 31/5/2024 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024 về việc triển khai Dự án đóng mới tàu lai Azimuth năm 2023 và kế hoạch triển khai năm 2024.
- Quyết định số 254/QĐ-HĐQT ngày 24/04/2024 phê duyệt hồ sơ mời thầu Gói thầu “HH01: Tổng thầu EPC”;
- Quyết định số 389/QĐ-HĐQT ngày 14/6/2024 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung hợp đồng Gói thầu “HH01: Tổng thầu EPC” thuộc Dự án đóng mới tàu lai Azimuth; Tờ trình số 374/TTr-LD&VT ngày 07/06/2024 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và nội dung hợp đồng gói thầu “HH 01: Tổng thầu EPC” thuộc dự án đóng mới tàu lai Azimuth;
- Hợp đồng thiết kế - mua sắm vật tư, thiết bị - thi công đóng tàu số 1706/HĐ/LD-ST_VTC ngày 17/6/2024 Gói thầu: “HH01: Tổng thầu EPC” thuộc dự án đóng mới tàu lai Azimuth. Phụ lục số 01 kèm theo Hợp đồng thiết kế - mua sắm vật tư, thiết bị - thi công đóng tàu số 1706/HĐ/LD-ST_VTC ngày 17/6/2024 Gói thầu: “HH01: TỔNG THẦU EPC” thuộc dự án đóng mới tàu lai Azimuth.
- Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 25772786/2024/HDCVDADT ngày 02/8/2024 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng và Công ty cổ phần Lai dất và Vận tải Cảng Hải Phòng; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 25772786/2024/HDCVDADT số 01 ngày 30/09/2024.
- Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu biển số 0518/24QP được Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 01/11/2024.

Phản này được có ý để trống.

Hải Phòng, ngày 3.1.tháng 03. năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN LAI DẤT VÀ VẬN TẢI CẢNG HẢI PHÒNG**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Văn Dũng

GIÁM ĐỐC

Hoàng Đình Quang

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đỗ Ngọc Thắng

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**
Nguyễn Thu Hiền